



Phụ lục I

DANH SÁCH HỌC BỔNG HỌC KỲ II NĂM HỌC 2020-2021

(Ký theo Quyết định số: 1387/QĐ-ĐHNT ngày 22 tháng 12 năm 2021 của Hiệu trưởng Trường Đại học Nha Trang)

ĐVT: VND

5

STT	Mã SV	Họ tên sinh viên	Ngày sinh	Lớp	ĐRL	XLRL	ĐTB	TC	XLHT	XLHB	Mức HB 01 tháng	Mức HB 05 tháng
KHOA: VIỆN KHOA HỌC VÀ CN KHAI THÁC THỦY SẢN												
KHÓA 60 - NGÀNH KHAI THÁC THỦY SẢN												
1	60130957	Nguyễn Triệu Thi	04-03-1999	60.KTTS	98	Xuất sắc	8,48	10	Giỏi	Giỏi	840.000	4.200.000
2	60131737	Phan Công Thành	16-05-2000	60.KTTS	98	Xuất sắc	8,32	10	Giỏi	Giỏi	840.000	4.200.000
3	60131060	Nguyễn Quốc Tính	08-05-2000	60.KTTS	91	Xuất sắc	7,99	14	Khá	Khá	700.000	3.500.000
4	60135336	Nguyễn Văn Dương	15-01-2000	60.KTTS	97	Xuất sắc	7,84	14	Khá	Khá	700.000	3.500.000
5	60132351	Nguyễn Văn Khánh	25-02-2000	60.KTTS	92	Xuất sắc	7,68	14	Khá	Khá	700.000	3.500.000
Tổng											3.780.000	18.900.000
KHÓA 60 - NGÀNH QUẢN LÝ THỦY SẢN												
6	60137219	Võ Thị Ngọc Trâm	15-06-2000	60.QLTS	98	Xuất sắc	8,43	17	Giỏi	Giỏi	840.000	4.200.000
Tổng											840.000	4.200.000
KHÓA 61 - NGÀNH QUẢN LÝ THỦY SẢN												
7	61134513	Lê Nguyễn Đức Toàn	02-05-2001	61.QLTS	84	Tốt	8,23	23	Giỏi	Giỏi	840.000	4.200.000
8	61133447	Lý Thanh Chung	17-02-2001	61.QLTS	80	Tốt	8,21	23	Giỏi	Giỏi	840.000	4.200.000
9	61134075	Đỗ Thị Hồng Nhạn	12-12-2000	61.QLTS	86	Tốt	7,82	25	Khá	Khá	700.000	3.500.000
Tổng											2.380.000	11.900.000
KHÓA 62 - NGÀNH QUẢN LÝ THỦY SẢN												
10	62131592	Nguyễn Đỗ Kim Phụng	08-09-2002	62.QLTS	80	Tốt	7,73	19	Khá	Khá	700.000	3.500.000
11	62130553	Phạm Thị Mỹ Hiệp	19-04-2002	62.QLTS	80	Tốt	7,56	16	Khá	Khá	700.000	3.500.000
Tổng											1.400.000	7.000.000
KHOA: VIỆN CN SINH HỌC VÀ MÔI TRƯỜNG												
KHÓA 60 - NGÀNH KỸ THUẬT MÔI TRƯỜNG												
12	60135437	Lê Huỳnh Đức Hải	21-11-2000	60.CNMT	93	Xuất sắc	8,18	25	Giỏi	Giỏi	840.000	4.200.000
13	60135987	Lê Thị Mỹ Loan	29-11-2000	60.CNMT	97	Xuất sắc	7,67	30	Khá	Khá	700.000	3.500.000
Tổng											1.540.000	7.700.000
KHÓA 60 - NGÀNH CÔNG NGHỆ SINH HỌC												
14	60136169	Nguyễn Ti Na	25-12-2000	60.CNSH	95	Xuất sắc	8,64	17	Giỏi	Giỏi	840.000	4.200.000
15	60131345	Lê Mạnh Cường	21-10-2000	60.CNSH	94	Xuất sắc	7,89	21	Khá	Khá	700.000	3.500.000
16	60137157	Nguyễn Đức Tính	16-06-2000	60.CNSH	92	Xuất sắc	7,78	17	Khá	Khá	700.000	3.500.000
17	60132128	Lê Xuân Hoài Trang	04-04-2000	60.CNSH	89	Tốt	7,73	17	Khá	Khá	700.000	3.500.000
Tổng											2.940.000	14.700.000
KHÓA 61 - NGÀNH KỸ THUẬT MÔI TRƯỜNG												
18	61133005	Lê Huyền Nhi	19-08-2001	61.CNMT	82	Tốt	7,54	23	Khá	Khá	700.000	3.500.000
19	59130114	Đình Gia Bảo	28-03-1999	61.CNMT	80	Tốt	7,43	15	Khá	Khá	700.000	3.500.000
Tổng											1.400.000	7.000.000
KHÓA 61 - NGÀNH CÔNG NGHỆ SINH HỌC												
20	61132770	Nguyễn Nữ Thu Hà	08-02-2001	61.CNSH	90	Xuất sắc	8,63	23	Giỏi	Giỏi	840.000	4.200.000
21	61134065	Lê Mai Nhà	02-09-2001	61.CNSH	87	Tốt	8,56	29	Giỏi	Giỏi	840.000	4.200.000

STT	Mã SV	Họ tên sinh viên		Ngày sinh	Lớp	ĐRL	XLRL	ĐTB	TC	XLHT	XLHB	Mức HB 01 tháng	Mức HB 05 tháng
22	61133520	Nguyễn Thị Thủy	Dung	21-04-2001	61.CNSH	91	Xuất sắc	8,33	27	Giỏi	Giỏi	840.000	4.200.000
		Tổng										2.520.000	12.600.000
	KHÓA 62 - NGÀNH KỸ THUẬT MÔI TRƯỜNG												
23	62134609	Phạm Duy	Thái	12-10-2002	62.CNMT	87	Tốt	8,36	25	Giỏi	Giỏi	840.000	4.200.000
24	62132578	Lương Nguyễn Ngọc	Tuyền	27-07-2002	62.CNMT	91	Xuất sắc	7,69	25	Khá	Khá	700.000	3.500.000
		Tổng										1.540.000	7.700.000
	KHÓA 62 - NGÀNH CÔNG NGHỆ SINH HỌC												
25	62130424	Nguyễn Đức Thái	Hà	15-07-2002	62.CNSH	97	Xuất sắc	8,38	19	Giỏi	Giỏi	840.000	4.200.000
26	62133641	Trần Thị Châu	Giang	12-03-2002	62.CNSH	97	Xuất sắc	8,09	18	Giỏi	Giỏi	840.000	4.200.000
27	62134077	Trần Tiến	Ninh	14-08-2002	62.CNSH	85	Tốt	8,07	18	Giỏi	Giỏi	840.000	4.200.000
		Tổng										2.520.000	12.600.000
	KHOA: CÔNG NGHỆ THỰC PHẨM												222.000.000
	KHÓA 60 - NGÀNH AN TOÀN THỰC PHẨM												
28	60135316	Võ Hoàng	Dung	21-02-2000	60.ATTP	86	Tốt	8,65	15	Giỏi	Giỏi	840.000	4.200.000
29	60135520	Nguyễn Thị Hồng	Hào	22-07-2000	60.ATTP	81	Tốt	8,43	15	Giỏi	Giỏi	840.000	4.200.000
		Tổng										1.680.000	8.400.000
	KHÓA 60 - NGÀNH CN CHẾ BIẾN THỦY SẢN												
30	60131683	Ngô Thị Kim	Xuyến	17-06-2000	60.CBTS	92	Xuất sắc	8,70	20	Giỏi	Giỏi	840.000	4.200.000
31	60135588	Nguyễn Võ	Hiếu	14-04-2000	60.CBTS	92	Xuất sắc	8,63	18	Giỏi	Giỏi	840.000	4.200.000
32	60136692	Nguyễn Thị Như	Quyên	23-12-2000	60.CBTS	92	Xuất sắc	8,52	18	Giỏi	Giỏi	840.000	4.200.000
33	60130277	Huỳnh Thị Thu	Hiên	28-02-2000	60.CBTS	90	Xuất sắc	8,34	17	Giỏi	Giỏi	840.000	4.200.000
34	60130433	Dương Duy	Khang	09-09-2000	60.CBTS	95	Xuất sắc	8,11	19	Giỏi	Giỏi	840.000	4.200.000
35	60135769	Phan Thanh	Huy	02-08-2000	60.CBTS	95	Xuất sắc	8,05	18	Giỏi	Giỏi	840.000	4.200.000
		Tổng										5.040.000	25.200.000
	KHÓA 60 - NGÀNH CÔNG NGHỆ HÓA HỌC												
36	60135378	Nguyễn Thị Mộng	Duyên	20-02-2000	60.CNHH	92	Xuất sắc	8,83	19	Giỏi	Giỏi	840.000	4.200.000
37	60131019	Bùi Thu	Thương	09-11-2000	60.CNHH	91	Xuất sắc	7,85	22	Khá	Khá	700.000	3.500.000
		Tổng										1.540.000	7.700.000
	KHÓA 60 - NGÀNH CÔNG NGHỆ THỰC PHẨM												
38	60136126	Vũ Quang	Minh	23-06-2000	60.CNTP-1	95	Xuất sắc	9,68	16	Xuất sắc	Xuất sắc	1.000.000	5.000.000
39	60130683	Nguyễn Thị Minh	Nguyệt	16-04-2000	60.CNTP-2	82	Tốt	9,07	16	Xuất sắc	Giỏi	840.000	4.200.000
40	60132216	Nguyễn Thị Mỹ	Duyên	03-07-2000	60.CNTP-1	94	Xuất sắc	8,99	16	Giỏi	Giỏi	840.000	4.200.000
41	60130822	Huỳnh Thị Bích	Phượng	11-07-2000	60.CNTP-1	86	Tốt	8,89	16	Giỏi	Giỏi	840.000	4.200.000
42	60130238	Đỗ Thị Thu	Hàng	04-02-2000	60.CNTP-1	82	Tốt	8,87	16	Giỏi	Giỏi	840.000	4.200.000
43	60136739	Nguyễn Thị Hồng	Sen	04-01-2000	60.CNTP-1	86	Tốt	8,70	16	Giỏi	Giỏi	840.000	4.200.000
44	60136110	Cao Thanh	Minh	18-06-2000	60.CNTP-2	90	Xuất sắc	8,68	16	Giỏi	Giỏi	840.000	4.200.000
45	60131705	Nguyễn Thị	Hương	02-09-2000	60.CNTP-1	86	Tốt	8,67	16	Giỏi	Giỏi	840.000	4.200.000
46	60131512	Đoàn Thị	Sao	20-06-2000	60.CNTP-1	87	Tốt	8,64	16	Giỏi	Giỏi	840.000	4.200.000
47	60130560	Phạm Ngô Thị Khánh	Ly	18-04-2000	60.CNTP-1	86	Tốt	8,63	16	Giỏi	Giỏi	840.000	4.200.000
48	60131869	Lê Thị Bích	Ngân	10-12-2000	60.CNTP-1	82	Tốt	8,58	19	Giỏi	Giỏi	840.000	4.200.000
49	60135784	Lê Nguyễn Kim	Huyền	17-11-2000	60.CNTP-1	81	Tốt	8,50	16	Giỏi	Giỏi	840.000	4.200.000
		Tổng										10.240.000	51.200.000

STT	Mã SV	Họ tên sinh viên	Ngày sinh	Lớp	ĐRL	XLRL	ĐTB	TC	XLHT	XLHB	Mức HB 01 tháng	Mức HB 05 tháng
KHÓA 61 - NGÀNH AN TOÀN THỰC PHẨM												
50	61132929	Võ Thu Hiền	19-08-2001	61.ATTP	82	Tốt	8,07	21	Giỏi	Giỏi	840.000	4.200.000
51	61133897	Nguyễn Thị Ngọc Lôi	06-04-2001	61.ATTP	85	Tốt	8,06	27	Giỏi	Giỏi	840.000	4.200.000
52	61131526	Trần Thị Khánh Vân	24-12-2001	61.ATTP	75	Khá	7,95	21	Khá	Khá	700.000	3.500.000
53	61134200	Cao Thị Bích Phương	17-12-2001	61.ATTP	82	Tốt	7,94	16	Khá	Khá	700.000	3.500.000
		Tổng									3.080.000	15.400.000
KHÓA 61 - NGÀNH CN CHẾ BIẾN THỦY SẢN												
54	61133409	Phạm Thị Thanh Bình	18-03-2001	61.CBTS	94	Xuất sắc	7,75	26	Khá	Khá	700.000	3.500.000
55	61133359	Lê Tuấn Anh	27-10-2001	61.CBTS	96	Xuất sắc	7,73	23	Khá	Khá	700.000	3.500.000
		Tổng									1.400.000	7.000.000
KHÓA 61 - NGÀNH CÔNG NGHỆ HÓA HỌC												
56	61132789	Đoàn Thị Kim Lay	05-07-2001	61.CNHH	91	Xuất sắc	7,73	23	Khá	Khá	700.000	3.500.000
57	61131490	Huỳnh Lê Mai Uyên	10-06-2001	61.CNHH	83	Tốt	7,44	26	Khá	Khá	700.000	3.500.000
58	61132485	Nguyễn Huỳnh Kim Chi	19-09-2001	61.CNHH	83	Tốt	7,41	26	Khá	Khá	700.000	3.500.000
		Tổng									2.100.000	10.500.000
KHÓA 61 - NGÀNH CÔNG NGHỆ THỰC PHẨM												
59	61133386	Lê Quốc Bảo	04-10-2001	61.CNTP-2	84	Tốt	8,74	19	Giỏi	Giỏi	840.000	4.200.000
60	61133578	Lê Thị Diễm Hân	26-11-2001	61.CNTP-1	91	Xuất sắc	8,31	26	Giỏi	Giỏi	840.000	4.200.000
61	61130569	Trương Thị Cẩm Ly	13-11-2001	61.CNTP-2	98	Xuất sắc	8,26	27	Giỏi	Giỏi	840.000	4.200.000
62	61134448	Lê Thị Quỳnh Thương	27-02-2001	61.CNTP-2	90	Xuất sắc	8,14	25	Giỏi	Giỏi	840.000	4.200.000
63	61130553	Hồ Đình Thành Luân	30-09-2001	61.CNTP-1	82	Tốt	8,10	21	Giỏi	Giỏi	840.000	4.200.000
64	61132987	Nguyễn Thị Thu Xuân	08-08-2001	61.CNTP-1	94	Xuất sắc	8,06	26	Giỏi	Giỏi	840.000	4.200.000
65	61131260	Ngô Thạch Tiến	29-03-2001	61.CNTP-1	92	Xuất sắc	7,90	26	Khá	Khá	700.000	3.500.000
66	61134652	Nguyễn Thị Nhật Ty	03-02-2001	61.CNTP-2	80	Tốt	7,87	23	Khá	Khá	700.000	3.500.000
67	61131956	Huỳnh Hiếu Ngọc	16-03-2001	61.CNTP-2	87	Tốt	7,74	26	Khá	Khá	700.000	3.500.000
68	61136463	Nguyễn Kim Thoa	24-02-2001	61.CNTP-2	86	Tốt	7,74	27	Khá	Khá	700.000	3.500.000
		Tổng									7.840.000	39.200.000
KHÓA 62 - NGÀNH CN CHẾ BIẾN THỦY SẢN												
69	62134235	Trương Trung Thành	14-01-2002	62.CBTS	87	Tốt	7,93	19	Khá	Khá	700.000	3.500.000
		Tổng									700.000	3.500.000
KHÓA 62 - NGÀNH CÔNG NGHỆ THỰC PHẨM												
70	62133603	Nguyễn Thị Mai Dung	13-03-2002	62.CNTP-2	82	Tốt	8,45	23	Giỏi	Giỏi	840.000	4.200.000
71	62133971	Huỳnh Thị Việt Ngân	26-04-2002	62.CNTP-1	86	Tốt	8,27	19	Giỏi	Giỏi	840.000	4.200.000
72	62134388	Nguyễn Thị Huyền Triêm	15-02-2002	62.CNTP-1	86	Tốt	8,25	23	Giỏi	Giỏi	840.000	4.200.000
73	62132941	Đặng Thị Thủy Bình	14-04-2002	62.CNTP-1	83	Tốt	8,22	21	Giỏi	Giỏi	840.000	4.200.000
74	62133714	Nguyễn Thị Hồng Hiếu	12-08-2002	62.CNTP-2	81	Tốt	8,20	20	Giỏi	Giỏi	840.000	4.200.000
75	62130294	Hồ Thị Mỹ Dung	29-12-2002	62.CNTP-2	81	Tốt	8,18	20	Giỏi	Giỏi	840.000	4.200.000
76	62134163	Nguyễn Thị Như Quỳnh	20-12-2002	62.CNTP-2	92	Xuất sắc	8,18	19	Giỏi	Giỏi	840.000	4.200.000
77	62130534	Huỳnh Thị Thanh Hiền	15-06-2002	62.CNTP-1	86	Tốt	7,95	17	Khá	Khá	700.000	3.500.000
78	62132970	Hà Thị Mỹ Dung	31-08-2002	62.CNTP-3	82	Tốt	7,88	19	Khá	Khá	700.000	3.500.000
79	62133818	Phú Ngự Diễm Khanh	04-10-2002	62.CNTP-3	71	Khá	7,86	20	Khá	Khá	700.000	3.500.000
80	62132929	Nguyễn Hạ Hoàng Anh	26-08-2002	62.CNTP-1	87	Tốt	7,65	19	Khá	Khá	700.000	3.500.000

STT	Mã SV	Họ tên sinh viên		Ngày sinh	Lớp	DRL	XLRL	ĐTB	TC	XLHT	XLHB	Mức HB 01 tháng	Mức HB 05 tháng
81	62133033	Trần Thị Kim	Hồng	25-09-2002	62.CNTP-2	79	Khá	7,60	19	Khá	Khá	700.000	3.500.000
82	62133749	Đặng Nữ Phương	Hồng	13-09-2002	62.CNTP-3	71	Khá	7,59	20	Khá	Khá	700.000	3.500.000
83	62134070	Nguyễn Thị Bích	Nhung	26-01-2002	62.CNTP-3	82	Tốt	7,58	19	Khá	Khá	700.000	3.500.000
	Tổng											10.780.000	53.900.000
	KHOA: CÔNG NGHỆ THÔNG TIN												395.500.000
	KHÓA 60 - NGÀNH CÔNG NGHỆ THÔNG TIN												
84	60131986	Phan Thanh	Hà	08-03-2000	60.CNTP-2	84	Tốt	8,98	16	Giỏi	Giỏi	840.000	4.200.000
85	60135753	Nguyễn Đức	Huy	01-12-2000	60.CNTP-2	86	Tốt	8,74	19	Giỏi	Giỏi	840.000	4.200.000
86	60136576	Lê Hữu	Phước	09-01-2000	60.CNTP-1	84	Tốt	8,61	16	Giỏi	Giỏi	840.000	4.200.000
87	60136994	Hồ Thị Kim	Thoa	30-12-2000	60.CNTP-2	88	Tốt	8,39	19	Giỏi	Giỏi	840.000	4.200.000
88	60135923	Nguyễn Văn	Liêm	05-12-2000	60.CNTP-1	81	Tốt	8,33	19	Giỏi	Giỏi	840.000	4.200.000
89	60130536	Lê Minh	Long	01-06-2000	60.CNTP-1	81	Tốt	8,26	19	Giỏi	Giỏi	840.000	4.200.000
90	60135752	Ngô Xuân	Huy	18-06-2000	60.CNTP-1	81	Tốt	8,24	22	Giỏi	Giỏi	840.000	4.200.000
91	60136534	Lê Thanh	Phong	07-07-2000	60.CNTP-3	86	Tốt	8,19	27	Giỏi	Giỏi	840.000	4.200.000
92	60137435	Nguyễn Sơn	Tùng	11-02-2000	60.CNTP-2	85	Tốt	8,17	23	Giỏi	Giỏi	840.000	4.200.000
93	60136962	Lâm Minh	Thiện	02-01-2000	60.CNTP-1	80	Tốt	8,10	21	Giỏi	Giỏi	840.000	4.200.000
94	60135145	Đinh Đoàn Minh	Châu	09-08-2000	60.CNTP-3	80	Tốt	8,10	27	Giỏi	Giỏi	840.000	4.200.000
95	60130285	Võ Ngọc	Hiện	30-11-2000	60.CNTP-3	82	Tốt	8,07	27	Giỏi	Giỏi	840.000	4.200.000
96	60131564	Lê Nguyễn Việt	Hoàng	02-01-2000	60.CNTP-2	85	Tốt	7,94	31	Khá	Khá	700.000	3.500.000
97	60137363	Nguyễn Ngọc Minh	Trung	28-04-2000	60.CNTP-3	81	Tốt	7,89	34	Khá	Khá	700.000	3.500.000
98	60131128	Nguyễn Văn	Trí	17-10-2000	60.CNTP-2	84	Tốt	7,82	19	Khá	Khá	700.000	3.500.000
99	60130835	Nguyễn Hữu Vinh	Quang	19-03-2000	60.CNTP-2	91	Xuất sắc	7,77	20	Khá	Khá	700.000	3.500.000
100	60136771	Chế Đức	Tài	30-01-2000	60.CNTP-2	82	Tốt	7,77	19	Khá	Khá	700.000	3.500.000
101	60132367	Trần Quốc	Thịnh	07-05-2000	60.CNTP-1	80	Tốt	7,63	24	Khá	Khá	700.000	3.500.000
102	60136057	Hồ Hiếu	Lực	26-11-2000	60.CNTP-1	80	Tốt	7,57	23	Khá	Khá	700.000	3.500.000
103	60136746	Hoàng Thanh	Sơn	08-04-2000	60.CNTP-2	82	Tốt	7,46	19	Khá	Khá	700.000	3.500.000
104	60131927	Lê Lâm	Trường	28-10-2000	60.CNTP-2	84	Tốt	7,45	23	Khá	Khá	700.000	3.500.000
105	60136178	Ngô	Nam	25-01-2000	60.CNTP-1	80	Tốt	7,41	24	Khá	Khá	700.000	3.500.000
106	60135516	Lai Minh	Hào	12-02-2000	60.CNTP-3	81	Tốt	7,29	27	Khá	Khá	700.000	3.500.000
107	60131640	Lê Thị Mỹ	Lê	09-09-2000	60.CNTP-2	82	Tốt	7,20	26	Khá	Khá	700.000	3.500.000
108	60137290	Trương Thị Thùy	Trang	10-06-2000	60.CNTP-2	84	Tốt	7,10	20	Khá	Khá	700.000	3.500.000
109	60130366	Hồ Nguyễn Hồng	Huệ	25-05-2000	60.CNTP-1	80	Tốt	7,08	18	Khá	Khá	700.000	3.500.000
	Tổng											19.880.000	99.400.000
	KHÓA 60 - NGÀNH HỆ THỐNG THÔNG TIN QUẢN LÝ												
110	60135761	Nguyễn Quốc	Huy	26-12-2000	60.TTQL	87	Tốt	7,96	17	Khá	Khá	700.000	3.500.000
111	60131426	Phạm Việt	Thảo	01-05-2000	60.TTQL	82	Tốt	7,95	19	Khá	Khá	700.000	3.500.000
112	60131383	Nguyễn Đình	Thức	21-09-2000	60.TTQL	82	Tốt	7,91	17	Khá	Khá	700.000	3.500.000
113	60131718	Võ Thị Thùy	Ngân	07-10-2000	60.TTQL	82	Tốt	7,70	17	Khá	Khá	700.000	3.500.000
114	60132311	Nguyễn Quang	Bình	21-07-2000	60.TTQL	82	Tốt	7,60	15	Khá	Khá	700.000	3.500.000
115	60135370	Lê Thị Thảo	Duyên	16-01-2000	60.TTQL	82	Tốt	7,42	15	Khá	Khá	700.000	3.500.000
116	60137209	Nguyễn Thị Ngọc	Trâm	20-11-2000	60.TTQL	82	Tốt	7,32	17	Khá	Khá	700.000	3.500.000
117	60131175	Đặng Quang	Tuấn	10-01-2000	60.TTQL	82	Tốt	7,30	21	Khá	Khá	700.000	3.500.000

STT	Mã SV	Họ tên sinh viên		Ngày sinh	Lớp	ĐRL	XLRL	ĐTB	TC	XLHT	XLHB	Mức HB 01 tháng	Mức HB 05 tháng
118	60131724	Khổng Phạm Bảo	Oanh	06-10-2000	60.TTQL	82	Tốt	7,23	17	Khá	Khá	700.000	3.500.000
119	60132341	Cao Thị Ánh	Tuyết	22-12-2000	60.TTQL	82	Tốt	7,23	20	Khá	Khá	700.000	3.500.000
120	60136770	Châu Chí	Tài	20-07-2000	60.TTQL	82	Tốt	7,17	24	Khá	Khá	700.000	3.500.000
121	60135637	Bùi Huỳnh Việt	Hoàng	20-10-2000	60.TTQL	82	Tốt	7,06	21	Khá	Khá	700.000	3.500.000
	Tổng											8.400.000	42.000.000
	KHÓA 61 - NGÀNH CÔNG NGHỆ THÔNG TIN												
122	61134486	Cao Minh	Tiến	19-05-2001	61.CNTT-3	87	Tốt	8,69	22	Giỏi	Giỏi	840.000	4.200.000
123	61134137	Lê Thị Hồng	Nhung	04-04-2001	61.CNTT-2	95	Xuất sắc	8,57	40	Giỏi	Giỏi	840.000	4.200.000
124	61136382	Phan Trần Hữu	Phúc	22-10-2001	61.CNTT-1	85	Tốt	8,26	27	Giỏi	Giỏi	840.000	4.200.000
125	61134311	Nguyễn Lê Thành	Tâm	06-06-2001	61.CNTT-1	87	Tốt	8,19	30	Giỏi	Giỏi	840.000	4.200.000
126	61131272	Nguyễn Duy	Tín	27-10-2000	61.CNTT-1	83	Tốt	8,10	29	Giỏi	Giỏi	840.000	4.200.000
127	61134747	Nguyễn Ngọc	Ý	11-07-2001	61.CNTT-2	82	Tốt	8,05	25	Giỏi	Giỏi	840.000	4.200.000
128	61133622	Trịnh Minh	Hậu	03-12-2001	61.CNTT-2	84	Tốt	8,01	27	Giỏi	Giỏi	840.000	4.200.000
129	61131788	Phạm Minh	Hoàng	09-09-2001	61.CNTT-1	70	Khá	7,98	23	Khá	Khá	700.000	3.500.000
130	61131137	Phan Ngọc	Thịnh	06-05-2001	61.CNTT-1	71	Khá	7,92	26	Khá	Khá	700.000	3.500.000
131	61133439	Phạm Ân	Chí	06-07-2001	61.CNTT-2	81	Tốt	7,85	25	Khá	Khá	700.000	3.500.000
132	61131770	Bùi Vi	Hiếu	21-11-2001	61.CNTT-1	75	Khá	7,75	21	Khá	Khá	700.000	3.500.000
133	61133202	Nguyễn Minh	Trí	02-09-2001	61.CNTT-1	78	Khá	7,66	24	Khá	Khá	700.000	3.500.000
134	61134097	Nguyễn Ngọc Yến	Nhi	22-04-2001	61.CNTT-2	82	Tốt	7,62	25	Khá	Khá	700.000	3.500.000
135	61134037	Cao Xuân	Ngọc	03-03-2001	61.CNTT-2	85	Tốt	7,60	26	Khá	Khá	700.000	3.500.000
136	61133717	Nguyễn Mai Diễm	Hương	14-10-2001	61.CNTT-3	85	Tốt	7,60	30	Khá	Khá	700.000	3.500.000
137	61133742	Nguyễn Đức	Huy	16-01-2001	61.CNTT-2	85	Tốt	7,57	29	Khá	Khá	700.000	3.500.000
138	61132696	Nguyễn Phan Hữu	Thọ	14-08-2001	61.CNTT-2	84	Tốt	7,56	26	Khá	Khá	700.000	3.500.000
139	61133761	Võ Gia	Huy	30-05-2001	61.CNTT-2	85	Tốt	7,50	26	Khá	Khá	700.000	3.500.000
140	61132187	Phan Thị Huyền	Trâm	06-07-2001	61.CNTT-1	71	Khá	7,49	22	Khá	Khá	700.000	3.500.000
141	61133388	Nguyễn Quốc	Bảo	29-03-2001	61.CNTT-3	86	Tốt	7,36	31	Khá	Khá	700.000	3.500.000
142	61132915	Huỳnh Xuân	Đạt	28-02-2001	61.CNTT-2	85	Tốt	7,25	32	Khá	Khá	700.000	3.500.000
143	61133452	Lê Như	Cửa	08-05-2001	61.CNTT-2	89	Tốt	7,23	29	Khá	Khá	700.000	3.500.000
144	61133602	Nguyễn Thị Mỹ	Hạnh	29-11-2001	61.CNTT-1	71	Khá	7,13	29	Khá	Khá	700.000	3.500.000
145	61130851	Dương Quốc	Phong	29-03-2001	61.CNTT-2	89	Tốt	7,02	26	Khá	Khá	700.000	3.500.000
	Tổng											17.780.000	88.900.000
	KHÓA 61 - NGÀNH CÔNG NGHỆ THÔNG TIN CHẤT LƯỢNG CAO												
146	61131402	Trần Minh	Trọng	08-03-2001	61.CNTT-CLC	97	Xuất sắc	8,52	16	Giỏi	Giỏi	840.000	4.200.000
147	61134327	Nguyễn Văn	Thạch	06-03-2001	61.CNTT-CLC	80	Tốt	8,26	16	Giỏi	Giỏi	840.000	4.200.000
148	61134071	Nguyễn Thành	Nhân	21-04-2001	61.CNTT-CLC	75	Khá	8,09	16	Giỏi	Khá	700.000	3.500.000
149	61132580	Nguyễn	Hưng	27-12-2001	61.CNTT-CLC	80	Tốt	8,01	16	Giỏi	Giỏi	840.000	4.200.000
150	61134611	Nguyễn Nhật	Trường	09-09-2001	61.CNTT-CLC	74	Khá	7,96	16	Khá	Khá	700.000	3.500.000
	Tổng											3.920.000	19.600.000
	KHÓA 61 - NGÀNH HỆ THỐNG THÔNG TIN QUẢN LÝ												
151	61133933	Lê Thị Chi	Mai	10-05-2001	61.TTQL	97	Xuất sắc	8,29	30	Giỏi	Giỏi	840.000	4.200.000
152	61132765	Nguyễn Tấn	Đạt	01-02-2001	61.TTQL	85	Tốt	8,10	30	Giỏi	Giỏi	840.000	4.200.000
153	61130612	Nguyễn Hoàng	Nam	17-04-2001	61.TTQL	81	Tốt	7,56	25	Khá	Khá	700.000	3.500.000

STT	Mã SV	Họ tên sinh viên		Ngày sinh	Lớp	ĐRL	XLRL	ĐTB	TC	XLHT	XLHB	Mức HB 01 tháng	Mức HB 05 tháng
154	61131451	Nguyễn Hồ Trạch	Tư	15-06-2001	61.TTQL	83	Tốt	7,36	21	Khá	Khá	700.000	3.500.000
155	61131043	Lê Đức	Thắng	11-09-2001	61.TTQL	77	Khá	7,30	26	Khá	Khá	700.000	3.500.000
	Tổng											3.780.000	18.900.000
	KHÓA 61 - HỆ CAO ĐẲNG, NGÀNH CÔNG NGHỆ THÔNG TIN												
156	61160168	Nguyễn Lê Xuân	Huy	03-01-2001	61C.CNTT	83	Tốt	8,35	26	Giỏi	Giỏi	840.000	4.200.000
157	61167005	Cao Lương	Thiện	12-12-2001	61C.CNTT	72	Khá	8,25	22	Giỏi	Khá	700.000	3.500.000
158	61161308	Lê Chấn	Nguyễn	29-04-2000	61C.CNTT	77	Khá	7,89	22	Khá	Khá	700.000	3.500.000
159	61160766	Ngô Song	Huy	13-01-2001	61C.CNTT	72	Khá	7,36	22	Khá	Khá	700.000	3.500.000
	Tổng											2.940.000	14.700.000
	KHÓA 62 - NGÀNH CÔNG NGHỆ THÔNG TIN												
160	62133366	Nguyễn Dương Anh	Tuấn	12-07-2002	62.CNTT-1	81	Tốt	8,52	23	Giỏi	Giỏi	840.000	4.200.000
161	62132986	Phan Thị Phương	Hà	21-01-2002	62.CNTT-2	91	Xuất sắc	8,44	20	Giỏi	Giỏi	840.000	4.200.000
162	62133766	Ngô Việt	Hung	18-11-2002	62.CNTT-4	81	Tốt	8,41	24	Giỏi	Giỏi	840.000	4.200.000
163	62133901	Nguyễn Hữu	Lực	10-06-2002	62.CNTT-4	86	Tốt	8,40	20	Giỏi	Giỏi	840.000	4.200.000
164	62132217	Trần Ngọc	Tiến	10-05-2002	62.CNTT-3	81	Tốt	8,14	21	Giỏi	Giỏi	840.000	4.200.000
165	62134195	Nguyễn Lê	Tâm	25-06-2002	62.CNTT-4	81	Tốt	8,13	20	Giỏi	Giỏi	840.000	4.200.000
166	62131587	Trần Huỳnh	Phúc	07-01-2002	62.CNTT-1	72	Khá	8,08	20	Giỏi	Khá	700.000	3.500.000
167	62130607	Trương Khánh	Hòa	12-09-2002	62.CNTT-3	77	Khá	7,97	14	Khá	Khá	700.000	3.500.000
168	62133684	Võ Thanh	Hào	03-07-2002	62.CNTT-4	85	Tốt	7,93	24	Khá	Khá	700.000	3.500.000
169	62130757	Nguyễn Sanh Quốc	Huy	21-11-2002	62.CNTT-3	81	Tốt	7,80	20	Khá	Khá	700.000	3.500.000
170	62133891	Cao Hoàng	Long	16-11-2002	62.CNTT-4	66	Khá	7,78	19	Khá	Khá	700.000	3.500.000
171	62130887	Nguyễn Tuấn	Kiệt	08-09-2002	62.CNTT-2	84	Tốt	7,62	20	Khá	Khá	700.000	3.500.000
172	62133230	Đoàn Lê Thanh	Sang	07-03-2002	62.CNTT-2	81	Tốt	7,54	16	Khá	Khá	700.000	3.500.000
173	62134373	Hoàng Thị Thu	Trang	16-10-2002	62.CNTT-4	85	Tốt	7,51	20	Khá	Khá	700.000	3.500.000
174	62133787	Lương Nhật	Huy	23-07-2002	62.CNTT-4	71	Khá	7,47	20	Khá	Khá	700.000	3.500.000
175	62134205	Phạm Duy	Tân	02-08-2002	62.CNTT-4	86	Tốt	7,35	22	Khá	Khá	700.000	3.500.000
176	62130336	Nguyễn Hoài	Duy	11-06-2002	62.CNTT-2	82	Tốt	7,32	17	Khá	Khá	700.000	3.500.000
	Tổng											12.740.000	63.700.000
	KHÓA 62 - NGÀNH CÔNG NGHỆ THÔNG TIN CHẤT LƯỢNG CAO												
177	62130172	Nguyễn Thị Kiều	Chinh	07-09-2001	62.CNTT-CLC	95	Xuất sắc	8,04	18	Giỏi	Giỏi	840.000	4.200.000
178	62134602	Trương Thị Bích	Thủy	11-07-2002	62.CNTT-CLC	79	Khá	7,73	18	Khá	Khá	700.000	3.500.000
179	62134553	Phạm Hồng	Quy	26-06-2002	62.CNTT-CLC	80	Tốt	7,65	18	Khá	Khá	700.000	3.500.000
180	62133231	Nguyễn Ngọc Hoài	Sang	13-10-2002	62.CNTT-CLC	76	Khá	7,48	18	Khá	Khá	700.000	3.500.000
181	62130620	Phạm Đình	Hoan	02-01-2001	62.CNTT-CLC	72	Khá	7,34	18	Khá	Khá	700.000	3.500.000
182	62133618	Huỳnh Phúc	Duy	08-12-2002	62.CNTT-CLC	74	Khá	7,22	18	Khá	Khá	700.000	3.500.000
	Tổng											4.340.000	21.700.000
	KHÓA 62 - NGÀNH HỆ THỐNG THÔNG TIN QUẢN LÝ												
183	62133614	Nguyễn Thị Thùy	Dương	30-06-1998	62.TTQL-1	78	Khá	9,55	19	Xuất sắc	Khá	700.000	3.500.000
184	62133199	Nguyễn Lê Diễm	Phúc	17-10-2002	62.TTQL-1	81	Tốt	8,95	19	Giỏi	Giỏi	840.000	4.200.000
185	62133881	Trần Thị Trúc	Linh	26-07-2002	62.TTQL-1	83	Tốt	8,21	17	Giỏi	Giỏi	840.000	4.200.000
186	62131086	Phạm Thị Xuân	Mai	23-11-2002	62.TTQL-1	74	Khá	8,17	20	Giỏi	Khá	700.000	3.500.000
187	62130430	Nguyễn Thị Thu	Hà	13-07-2002	62.TTQL-1	81	Tốt	8,10	21	Giỏi	Giỏi	840.000	4.200.000

STT	Mã SV	Họ tên sinh viên		Ngày sinh	Lớp	ĐRL	XLRL	ĐTB	TC	XLHT	XLHB	Mức HB 01 tháng	Mức HB 05 tháng
188	62133252	Trần Lê Thanh	Thanh	01-09-2002	62.TTQL-1	80	Tốt	7,10	19	Khá	Khá	700.000	3.500.000
189	62131268	Nguyễn Nhật	Nghĩa	26-04-2002	62.TTQL-1	80	Tốt	7,02	18	Khá	Khá	700.000	3.500.000
	Tổng											5.320.000	26.600.000
	KHOA: CƠ KHÍ												158.900.000
	KHÓA 60 - NGÀNH CN KỸ THUẬT CƠ ĐIỆN TỬ												
190	60135774	Trần Nhật	Huy	15-02-2000	60.CDT	86	Tốt	8,05	14	Giỏi	Giỏi	840.000	4.200.000
191	60136436	Nguyễn Đức	Nhơn	08-06-2000	60.CDT	81	Tốt	8,00	14	Giỏi	Giỏi	840.000	4.200.000
192	60135574	Lê Minh	Hiếu	11-02-2000	60.CDT	81	Tốt	7,79	16	Khá	Khá	700.000	3.500.000
	Tổng											2.380.000	11.900.000
	KHÓA 60 - NGÀNH CN KỸ THUẬT NHIỆT												
193	60130260	Lê Nhất	Hào	18-12-2000	60.CNNL	80	Tốt	7,96	22	Khá	Khá	700.000	3.500.000
194	60131677	Trương Việt	Trường	10-04-2000	60.CNNL	75	Khá	7,66	21	Khá	Khá	700.000	3.500.000
195	60131300	Đoàn Nguyễn Hoài	Linh	12-11-1999	60.CNNL	94	Xuất sắc	7,52	21	Khá	Khá	700.000	3.500.000
196	60131875	Đặng Công	Danh	01-07-2000	60.CNNL	71	Khá	7,49	21	Khá	Khá	700.000	3.500.000
197	60132204	Phạm Văn	Tài	17-11-2000	60.CNNL	77	Khá	7,40	21	Khá	Khá	700.000	3.500.000
198	60131938	Ngô Quang	Hương	25-12-2000	60.CNNL	66	Khá	7,38	28	Khá	Khá	700.000	3.500.000
199	60137125	Đào Trọng	Tiến	19-09-2000	60.CNNL	71	Khá	7,34	19	Khá	Khá	700.000	3.500.000
200	60135523	Nguyễn Văn	Hào	20-07-1997	60.CNNL	87	Tốt	7,20	19	Khá	Khá	700.000	3.500.000
	Tổng											5.600.000	28.000.000
	KHÓA 60 - NGÀNH CNKT CHẾ TẠO MÁY												
201	60132293	Phạm Văn	Tĩnh	21-03-2000	60.CTM	80	Tốt	7,99	22	Khá	Khá	700.000	3.500.000
202	60136278	Ngô Xuân	Ngọc	19-04-2000	60.CTM	81	Tốt	7,89	23	Khá	Khá	700.000	3.500.000
203	60132257	Phan Hồng	Đăng	10-02-2000	60.CTM	84	Tốt	7,12	19	Khá	Khá	700.000	3.500.000
	Tổng											2.100.000	10.500.000
	KHÓA 60 - NGÀNH CN KỸ THUẬT CƠ KHÍ												
204	60130553	Trần Công	Luật	16-05-2000	60.KTCK-2	93	Xuất sắc	7,86	22	Khá	Khá	700.000	3.500.000
205	60135831	Nguyễn Duy	Khánh	20-08-1999	60.KTCK-1	95	Xuất sắc	7,76	18	Khá	Khá	700.000	3.500.000
206	60136858	Đinh Văn	Thanh	03-06-2000	60.KTCK-2	77	Khá	7,73	23	Khá	Khá	700.000	3.500.000
207	60130142	Trần Văn	Đỗ	09-03-2000	60.KTCK-1	94	Xuất sắc	7,28	17	Khá	Khá	700.000	3.500.000
208	60130365	Võ Duy	Huân	12-05-2000	60.KTCK-1	91	Xuất sắc	7,06	20	Khá	Khá	700.000	3.500.000
	Tổng											3.500.000	17.500.000
	KHÓA 61 - NGÀNH CN KỸ THUẬT CƠ ĐIỆN TỬ												
209	61133422	Phạm Minh	Châu	27-05-2001	61.CDT	81	Tốt	8,27	27	Giỏi	Giỏi	840.000	4.200.000
210	61134204	Nguyễn Duy	Phương	09-07-2001	61.CDT	75	Khá	8,04	30	Giỏi	Khá	700.000	3.500.000
211	61132736	Nào Hoàng	Uy	26-02-2001	61.CDT	81	Tốt	8,02	26	Giỏi	Giỏi	840.000	4.200.000
212	61134226	Võ Nguyễn Duy	Quang	02-01-2001	61.CDT	78	Khá	7,61	24	Khá	Khá	700.000	3.500.000
213	61132594	Nguyễn Phú	Thành	23-06-2001	61.CDT	83	Tốt	7,45	27	Khá	Khá	700.000	3.500.000
	Tổng											3.780.000	18.900.000
	KHÓA 61 - NGÀNH CN KỸ THUẬT NHIỆT												
214	61132018	Trần Tấn	Phát	25-03-2001	61.CNNL	82	Tốt	7,81	27	Khá	Khá	700.000	3.500.000
	Tổng											700.000	3.500.000
	KHÓA 61 - NGÀNH CNKT CHẾ TẠO MÁY												

STT	Mã SV	Họ tên sinh viên	Ngày sinh	Lớp	ĐRL	XLRL	ĐTB	TC	XLHT	XLHB	Mức HB 01 tháng	Mức HB 05 tháng
215	61136340	Phan Minh Thái	07-07-2001	61.CTM	92	Xuất sắc	8,09	30	Giỏi	Giỏi	840.000	4.200.000
216	61131558	Bùi Anh Vũ	26-07-2001	61.CTM	89	Tốt	7,08	22	Khá	Khá	700.000	3.500.000
		Tổng									1.540.000	7.700.000
KHÓA 61 - NGÀNH CN KỸ THUẬT CƠ KHÍ												
217	61136481	Phan Tiến Dũng	16-01-2001	61.KTCK	82	Tốt	8,41	25	Giỏi	Giỏi	840.000	4.200.000
218	61134600	Nguyễn Trọng Trung	22-02-2001	61.KTCK	82	Tốt	8,17	24	Giỏi	Giỏi	840.000	4.200.000
219	61133343	Lương Công Quốc An	04-08-2001	61.KTCK	82	Tốt	8,00	25	Giỏi	Giỏi	840.000	4.200.000
220	61134325	Nguyễn Văn Tấn	17-11-2001	61.KTCK	81	Tốt	7,97	25	Khá	Khá	700.000	3.500.000
221	61133758	Trương Thành Huy	19-09-2001	61.KTCK	82	Tốt	7,92	26	Khá	Khá	700.000	3.500.000
222	61133807	Nguyễn Đăng Khoa	04-02-2001	61.KTCK	81	Tốt	7,84	26	Khá	Khá	700.000	3.500.000
223	61133678	Nguyễn Trọng Hoàng	19-07-2001	61.KTCK	81	Tốt	7,78	26	Khá	Khá	700.000	3.500.000
224	61134162	Lê Văn Pháo	18-10-2001	61.KTCK	81	Tốt	7,60	23	Khá	Khá	700.000	3.500.000
225	61137022	Nguyễn Phi	11-01-2001	61.KTCK	81	Tốt	7,14	25	Khá	Khá	700.000	3.500.000
		Tổng									6.720.000	33.600.000
KHÓA 62 - NGÀNH CN KỸ THUẬT CƠ ĐIỆN TỬ												
226	62131867	Nguyễn Thị Thắm	06-11-2002	62.CDT	87	Tốt	8,55	23	Giỏi	Giỏi	840.000	4.200.000
227	62134513	Trần Duy Vũ	25-11-2002	62.CDT	84	Tốt	7,86	18	Khá	Khá	700.000	3.500.000
		Tổng									1.540.000	7.700.000
KHÓA 62 - NGÀNH CN KỸ THUẬT NHIỆT												
228	62130613	Nguyễn Vĩnh Hoài	07-07-2002	62.CNNL	81	Tốt	8,37	15	Giỏi	Giỏi	840.000	4.200.000
229	62131531	Bùi Xuân Phát	07-10-2002	62.CNNL	88	Tốt	8,12	19	Giỏi	Giỏi	840.000	4.200.000
		Tổng									1.680.000	8.400.000
KHÓA 62 - NGÀNH CNKT CHẾ TẠO MÁY												
230	62131366	Võ Nhân	07-01-2002	62.CTM	80	Tốt	8,35	14	Giỏi	Giỏi	840.000	4.200.000
231	62132796	Phan Nguyễn Chí Vỹ	19-04-2002	62.CTM	70	Khá	7,84	19	Khá	Khá	700.000	3.500.000
232	62130566	Nguyễn Minh Hiếu	29-09-2002	62.CTM	81	Tốt	7,54	14	Khá	Khá	700.000	3.500.000
		Tổng									2.240.000	11.200.000
KHOA: ĐIỆN - ĐIỆN TỬ												109.900.000
KHÓA 60 - NGÀNH CN KỸ THUẬT ĐIỆN - ĐIỆN TỬ												
233	60137298	Lê Nguyên Anh Tri	10-07-2000	60.DDT-1	82	Tốt	8,25	22	Giỏi	Giỏi	840.000	4.200.000
234	60136335	Trần Khang Nguyên	16-09-2000	60.DDT-1	80	Tốt	8,17	22	Giỏi	Giỏi	840.000	4.200.000
235	60130151	Huỳnh Thành Đức	25-04-2000	60.DDT-2	70	Khá	8,03	26	Giỏi	Khá	700.000	3.500.000
236	60131556	Nguyễn Xuân Hải	27-07-2000	60.DDT-2	81	Tốt	7,88	19	Khá	Khá	700.000	3.500.000
237	60132281	Lê Anh Tuấn	17-06-2000	60.DDT-1	85	Tốt	7,87	22	Khá	Khá	700.000	3.500.000
238	60136814	Hồ Văn Tây	23-08-2000	60.DDT-2	71	Khá	7,81	26	Khá	Khá	700.000	3.500.000
239	60136059	Nguyễn Tấn Lực	02-09-2000	60.DDT-1	93	Xuất sắc	7,80	22	Khá	Khá	700.000	3.500.000
240	60136978	Hồ Thanh Thịnh	22-03-2000	60.DDT-1	82	Tốt	7,76	22	Khá	Khá	700.000	3.500.000
241	60132330	Nguyễn Văn Sáng	09-04-2000	60.DDT-1	91	Xuất sắc	7,72	22	Khá	Khá	700.000	3.500.000
242	60130876	Đoàn Quang Sang	25-05-2000	60.DDT-1	84	Tốt	7,58	22	Khá	Khá	700.000	3.500.000
243	60131255	Võ Dương Thái Vinh	25-10-2000	60.DDT-1	70	Khá	7,46	35	Khá	Khá	700.000	3.500.000
244	60130703	Nguyễn Minh Nhật	25-11-2000	60.DDT-1	79	Khá	7,13	23	Khá	Khá	700.000	3.500.000
245	60139087	Trần Lợi Tài	18-04-2000	60.DDT-1	77	Khá	7,08	22	Khá	Khá	700.000	3.500.000

STT	Mã SV	Họ tên sinh viên		Ngày sinh	Lớp	ĐRL	XLRL	ĐTB	TC	XLHT	XLHB	Mức HB 01 tháng	Mức HB 05 tháng
		Tổng										9.380.000	46.900.000
		KHÓA 61 - NGÀNH CN KỸ THUẬT ĐIỆN - ĐIỆN TỬ											
246	60135599	Trương Ngọc	Hiếu	03-01-2000	61.DDT-1	84	Tốt	8,50	24	Giỏi	Giỏi	840.000	4.200.000
247	61136482	Phan Văn	Hiếu	15-01-2001	61.DDT-2	92	Xuất sắc	8,37	23	Giỏi	Giỏi	840.000	4.200.000
248	61133706	Huỳnh Ngọc	Hung	25-04-2001	61.DDT-1	96	Xuất sắc	8,01	23	Giỏi	Giỏi	840.000	4.200.000
249	61134445	Bùi Trần Thái	Thương	04-06-2001	61.DDT-2	81	Tốt	7,80	23	Khá	Khá	700.000	3.500.000
250	61130866	Trần Văn	Phong	02-12-2000	61.DDT-1	71	Khá	7,42	17	Khá	Khá	700.000	3.500.000
251	61134627	Nguyễn Minh	Tuấn	10-03-2001	61.DDT-1	68	Khá	7,25	26	Khá	Khá	700.000	3.500.000
252	61131067	Huỳnh Ngọc	Thành	02-06-2001	61.DDT-2	71	Khá	7,24	24	Khá	Khá	700.000	3.500.000
		Tổng										5.320.000	26.600.000
		KHÓA 61 - HỆ CAO ĐẲNG, NGÀNH CN KỸ THUẬT ĐIỆN - ĐIỆN TỬ											
253	61161141	Trần Văn	Hoàng	01-01-2000	61C.DDT	92	Xuất sắc	8,15	29	Giỏi	Giỏi	840.000	4.200.000
254	61161137	Nguyễn Thành	Dương	06-06-2000	61C.DDT	80	Tốt	7,88	23	Khá	Khá	700.000	3.500.000
		Tổng										1.540.000	7.700.000
		KHÓA 62 - NGÀNH CN KỸ THUẬT ĐIỆN - ĐIỆN TỬ											
255	62133577	Phạm Văn	Đạt	08-10-2002	62.DDT-1	98	Xuất sắc	8,20	14	Giỏi	Giỏi	840.000	4.200.000
256	62132735	Cao Quốc	Vương	26-01-2002	62.DDT-1	66	Khá	7,97	15	Khá	Khá	700.000	3.500.000
257	62134400	Lê Xuân	Trình	30-10-2002	62.DDT-1	84	Tốt	7,78	14	Khá	Khá	700.000	3.500.000
258	62133061	Trương Dương	Huy	30-04-2002	62.DDT-2	66	Khá	7,62	16	Khá	Khá	700.000	3.500.000
259	62132210	Nguyễn Minh	Tiến	27-10-2002	62.DDT-1	81	Tốt	7,58	18	Khá	Khá	700.000	3.500.000
260	62133597	Dương Hồng	Đức	25-04-2002	62.DDT-2	70	Khá	7,53	15	Khá	Khá	700.000	3.500.000
261	62131650	Nguyễn Nhật	Quang	07-03-2002	62.DDT-2	66	Khá	7,48	18	Khá	Khá	700.000	3.500.000
262	62131035	Nguyễn Phước	Long	28-05-2002	62.DDT-2	90	Xuất sắc	7,28	19	Khá	Khá	700.000	3.500.000
		Tổng										5.740.000	28.700.000
		KHOA: KỸ THUẬT GIAO THÔNG											
		KHÓA 60 - NGÀNH KỸ THUẬT CƠ KHÍ ĐỘNG LỰC											
263	60131478	Trần Quang	Khánh	25-10-2000	60.CKDL	95	Xuất sắc	7,39	18	Khá	Khá	700.000	3.500.000
		Tổng										700.000	3.500.000
		KHÓA 60 - NGÀNH CÔNG NGHỆ KỸ THUẬT Ô TÔ											
264	60131708	Y Nghĩa	Knuí	05-11-2000	60.CNOT-2	94	Xuất sắc	8,76	17	Giỏi	Giỏi	840.000	4.200.000
265	60136112	Đặng Văn	Minh	02-05-2000	60.CNOT-1	98	Xuất sắc	8,73	15	Giỏi	Giỏi	840.000	4.200.000
266	60131900	Nguyễn Thị Ngọc	Anh	18-09-2000	60.CNOT-3	96	Xuất sắc	8,72	21	Giỏi	Giỏi	840.000	4.200.000
267	60130550	Đỗ Thanh	Luận	17-09-2000	60.CNOT-1	92	Xuất sắc	8,37	15	Giỏi	Giỏi	840.000	4.200.000
268	60135193	Trà Văn	Cương	28-03-2000	60.CNOT-1	95	Xuất sắc	8,29	15	Giỏi	Giỏi	840.000	4.200.000
269	60136124	Phạm Lê Công	Minh	21-11-2000	60.CNOT-1	93	Xuất sắc	8,26	17	Giỏi	Giỏi	840.000	4.200.000
270	60139110	Nguyễn Minh	Chí	22-10-2000	60.CNOT-1	93	Xuất sắc	8,23	15	Giỏi	Giỏi	840.000	4.200.000
271	60136191	Trương Duy	Nam	19-04-2000	60.CNOT-3	90	Xuất sắc	8,22	21	Giỏi	Giỏi	840.000	4.200.000
272	60136635	Đoàn Anh	Quang	28-05-2000	60.CNOT-1	93	Xuất sắc	8,19	15	Giỏi	Giỏi	840.000	4.200.000
273	60136779	Nguyễn Minh	Tài	05-08-2000	60.CNOT-2	88	Tốt	7,99	17	Khá	Khá	700.000	3.500.000
274	60130404	Thái Hoàng	Huy	11-01-2000	60.CNOT-3	91	Xuất sắc	7,92	17	Khá	Khá	700.000	3.500.000
275	60131454	Phan Tiến	Dũng	12-07-2000	60.CNOT-1	92	Xuất sắc	7,89	17	Khá	Khá	700.000	3.500.000
276	60135063	Nguyễn Tú	Anh	25-04-2000	60.CNOT-1	86	Tốt	7,87	17	Khá	Khá	700.000	3.500.000

STT	Mã SV	Họ tên sinh viên		Ngày sinh	Lớp	ĐRL	XLRL	ĐTB	TC	XLHT	XLHB	Mức HB 01 tháng	Mức HB 05 tháng
277	60135811	Võ Đức	Khải	25-03-2000	60.CNOT-3	90	Xuất sắc	7,76	22	Khá	Khá	700.000	3.500.000
278	60137131	Ngư Trung	Tiến	10-02-2000	60.CNOT-1	86	Tốt	7,75	29	Khá	Khá	700.000	3.500.000
279	60130035	Lê Thái	Bàn	26-12-2000	60.CNOT-3	90	Xuất sắc	7,73	15	Khá	Khá	700.000	3.500.000
280	60130338	Hồ Phi	Hoàng	14-11-2000	60.CNOT-2	89	Tốt	7,71	16	Khá	Khá	700.000	3.500.000
281	60137574	Vũ Quang	Vinh	02-02-2000	60.CNOT-1	92	Xuất sắc	7,68	16	Khá	Khá	700.000	3.500.000
282	60136361	Trần Văn	Nhân	22-08-2000	60.CNOT-2	88	Tốt	7,66	16	Khá	Khá	700.000	3.500.000
283	60136724	Thiên Nữ Hồng	Rộng	04-11-2000	60.CNOT-3	90	Xuất sắc	7,66	20	Khá	Khá	700.000	3.500.000
284	60132355	Lê Văn	Sang	30-03-2000	60.CNOT-1	88	Tốt	7,60	15	Khá	Khá	700.000	3.500.000
285	60137083	Trần	Thường	26-10-2000	60.CNOT-2	86	Tốt	7,57	15	Khá	Khá	700.000	3.500.000
286	60135642	Nguyễn Đắc	Hoàng	18-01-2000	60.CNOT-1	86	Tốt	7,56	18	Khá	Khá	700.000	3.500.000
287	60136172	Bùi Ngọc	Nam	13-07-1998	60.CNOT-1	86	Tốt	7,55	15	Khá	Khá	700.000	3.500.000
288	60135184	Ngô Trọng	Chương	08-08-2000	60.CNOT-3	87	Tốt	7,54	21	Khá	Khá	700.000	3.500.000
289	60135275	Nguyễn Phước	Định	04-09-2000	60.CNOT-1	81	Tốt	7,52	19	Khá	Khá	700.000	3.500.000
290	60135261	Bùi Công	Điện	22-09-2000	60.CNOT-2	88	Tốt	7,41	15	Khá	Khá	700.000	3.500.000
291	60131937	Phan Văn	Hung	22-11-2000	60.CNOT-1	88	Tốt	7,24	25	Khá	Khá	700.000	3.500.000
292	60135882	Trần Vinh	Kỳ	03-09-2000	60.CNOT-3	78	Khá	7,22	26	Khá	Khá	700.000	3.500.000
293	60136767	Đỗ Văn	Sỹ	21-09-2000	60.CNOT-2	88	Tốt	7,20	16	Khá	Khá	700.000	3.500.000
294	60131485	Nguyễn Xuân	Lượng	02-04-2000	60.CNOT-3	87	Tốt	7,11	20	Khá	Khá	700.000	3.500.000
295	60137330	Cao Tiến	Trình	31-12-2000	60.CNOT-3	89	Tốt	7,09	17	Khá	Khá	700.000	3.500.000
296	60136760	Vũ Văn	Sơn	12-03-2000	60.CNOT-1	82	Tốt	7,00	17	Khá	Khá	700.000	3.500.000
	Tổng											24.360.000	121.800.000
	KHÓA 60 - NGÀNH KHOA HỌC HÀNG HẢI												
297	60137152	Nguyễn Hữu	Tín	19-08-1995	60.KHHH	92	Xuất sắc	9,28	12	Xuất sắc	Xuất sắc	1.000.000	5.000.000
298	60130725	Nguyễn Võ Yến	Nhi	11-02-2000	60.KHHH	93	Xuất sắc	8,63	12	Giỏi	Giỏi	840.000	4.200.000
299	60131505	Nguyễn Phan Thị Bích	Phương	03-09-2000	60.KHHH	83	Tốt	7,26	12	Khá	Khá	700.000	3.500.000
300	60130593	Lê Ngọc Trà	My	18-06-2000	60.KHHH	85	Tốt	7,14	17	Khá	Khá	700.000	3.500.000
	Tổng											3.240.000	16.200.000
	KHÓA 60 - NGÀNH KỸ THUẬT TÀU THỦY												
301	60137368	Trần Xuân	Trung	06-03-2000	60.KTTT	94	Xuất sắc	8,64	16	Giỏi	Giỏi	840.000	4.200.000
302	60130878	Nguyễn Xuân	Sang	03-08-2000	60.KTTT	85	Tốt	7,78	18	Khá	Khá	700.000	3.500.000
	Tổng											1.540.000	7.700.000
	KHÓA 61 - NGÀNH KỸ THUẬT CƠ KHÍ ĐỘNG LỰC												
303	61133751	Trần Quang	Huy	17-08-2001	61.CKDL	91	Xuất sắc	7,22	26	Khá	Khá	700.000	3.500.000
	Tổng											700.000	3.500.000
	KHÓA 61 - NGÀNH CÔNG NGHỆ KỸ THUẬT Ô TÔ												
304	61133938	Nguyễn Ngọc	Mẫn	27-11-2001	61.CNOT-2	92	Xuất sắc	8,76	20	Giỏi	Giỏi	840.000	4.200.000
305	61130092	Võ Đình	Chung	19-01-2001	61.CNOT-3	97	Xuất sắc	8,06	25	Giỏi	Giỏi	840.000	4.200.000
306	61130049	Hồng Quốc	Bảo	23-05-2001	61.CNOT-2	90	Xuất sắc	7,90	20	Khá	Khá	700.000	3.500.000
307	61133653	Nguyễn Long	Hòa	01-11-2001	61.CNOT-3	92	Xuất sắc	7,64	21	Khá	Khá	700.000	3.500.000
308	61133380	Võ Tấn Ngô	Bạch	26-02-2001	61.CNOT-1	82	Tốt	7,47	29	Khá	Khá	700.000	3.500.000
309	61133569	Cao Quang	Hải	03-03-2001	61.CNOT-1	82	Tốt	7,23	23	Khá	Khá	700.000	3.500.000

STT	Mã SV	Họ tên sinh viên	Ngày sinh	Lớp	ĐRL	XLRL	ĐTB	TC	XLHT	XLHB	Mức HB 01 tháng	Mức HB 05 tháng
310	61134280	Nguyễn Xuân Sáng	16-07-2001	61.CNOT-2	94	Xuất sắc	7,15	21	Khá	Khá	700.000	3.500.000
		Tổng									5.180.000	25.900.000
		KHÓA 61 - NGÀNH KHOA HỌC HÀNG HẢI										
311	61130450	Võ Văn Khoa	20-08-2001	61.KHHH	92	Xuất sắc	7,95	22	Khá	Khá	700.000	3.500.000
312	61131612	Đậu Thị Mỹ Yên	25-03-2001	61.KHHH	92	Xuất sắc	7,55	22	Khá	Khá	700.000	3.500.000
		Tổng									1.400.000	7.000.000
		KHÓA 61 - NGÀNH KỸ THUẬT TÀU THỦY										
313	61134364	Lê Quốc Thanh	02-08-2001	61.KTTT	92	Xuất sắc	8,50	21	Giỏi	Giỏi	840.000	4.200.000
314	61130367	Huỳnh Thị Hương	22-04-2001	61.KTTT	92	Xuất sắc	8,06	21	Giỏi	Giỏi	840.000	4.200.000
315	61130678	Trương Nghĩa	14-10-2001	61.KTTT	92	Xuất sắc	7,95	21	Khá	Khá	700.000	3.500.000
316	61132973	Ngô Hoàng Thịnh	20-06-2001	61.KTTT	96	Xuất sắc	7,85	21	Khá	Khá	700.000	3.500.000
317	61130954	Trương Trọng Quyền	19-05-2001	61.KTTT	87	Tốt	7,44	21	Khá	Khá	700.000	3.500.000
318	61134385	Nguyễn Ngọc Thi	19-06-2001	61.KTTT	81	Tốt	7,01	21	Khá	Khá	700.000	3.500.000
		Tổng									4.480.000	22.400.000
		KHÓA 61 - HỆ CAO ĐẲNG, NGÀNH CÔNG NGHỆ KỸ THUẬT Ô TÔ										
319	61161366	Nguyễn Lâm Doanh	22-06-2001	61C.CNOT-1	97	Xuất sắc	8,29	24	Giỏi	Giỏi	840.000	4.200.000
320	61160594	Đoàn Việt Trường	25-05-2001	61C.CNOT-1	77	Khá	8,11	24	Giỏi	Khá	700.000	3.500.000
321	61161530	Nguyễn Hiền Trung	05-09-2001	61C.CNOT-2	91	Xuất sắc	7,65	28	Khá	Khá	700.000	3.500.000
322	61160179	Phan Huỳnh Phúc Khang	25-11-2001	61C.CNOT-2	91	Xuất sắc	7,64	24	Khá	Khá	700.000	3.500.000
323	61161158	Hồ Tấn Phát	10-05-2000	61C.CNOT-2	91	Xuất sắc	7,61	29	Khá	Khá	700.000	3.500.000
324	61160325	Lâm Lê Minh Nhật	11-08-2001	61C.CNOT-2	90	Xuất sắc	7,51	24	Khá	Khá	700.000	3.500.000
325	61160579	Tô Tấn Trọng	19-06-2001	61C.CNOT-2	91	Xuất sắc	7,46	28	Khá	Khá	700.000	3.500.000
326	61161486	Nguyễn Thanh Liêm	01-11-2001	61C.CNOT-2	90	Xuất sắc	7,33	24	Khá	Khá	700.000	3.500.000
327	61160772	Nguyễn Văn Kha	05-05-2001	61C.CNOT-2	90	Xuất sắc	7,19	28	Khá	Khá	700.000	3.500.000
		Tổng									6.440.000	32.200.000
		KHÓA 62 - NGÀNH KỸ THUẬT CƠ KHÍ ĐỘNG LỰC										
328	62130176	Hàng Huy Chính	29-05-2002	62.CKDL	81	Tốt	7,39	21	Khá	Khá	700.000	3.500.000
		Tổng									700.000	3.500.000
		KHÓA 62 - NGÀNH CÔNG NGHỆ KỸ THUẬT Ô TÔ										
329	62130689	Hoàng Phúc Hưng	27-02-2002	62.CNOT-1	80	Tốt	9,08	17	Xuất sắc	Giỏi	840.000	4.200.000
330	62130127	Đặng Hoài Cảnh	10-02-2002	62.CNOT-1	83	Tốt	8,93	19	Giỏi	Giỏi	840.000	4.200.000
331	62132388	Nguyễn Minh Trí	01-09-2002	62.CNOT-2	92	Xuất sắc	8,75	20	Giỏi	Giỏi	840.000	4.200.000
332	62133303	Nguyễn Phan Thành Tín	08-04-2002	62.CNOT-1	82	Tốt	8,53	19	Giỏi	Giỏi	840.000	4.200.000
333	62130279	Huỳnh Bảo Doanh	12-01-2002	62.CNOT-1	80	Tốt	8,47	20	Giỏi	Giỏi	840.000	4.200.000
334	62132427	Nguyễn Đức Trọng	07-09-2002	62.CNOT-3	77	Khá	8,37	20	Giỏi	Khá	700.000	3.500.000
335	62131042	Trần Hoàng Long	26-10-2002	62.CNOT-1	72	Khá	8,36	23	Giỏi	Khá	700.000	3.500.000
336	62134062	Đào Duy Nhơn	28-02-2002	62.CNOT-4	98	Xuất sắc	8,31	22	Giỏi	Giỏi	840.000	4.200.000
337	62131638	Lê Hoàng Quân	08-12-2002	62.CNOT-3	84	Tốt	8,21	19	Giỏi	Giỏi	840.000	4.200.000
338	62133291	Lê Hoài Thy	22-02-2002	62.CNOT-1	68	Khá	8,19	19	Giỏi	Khá	700.000	3.500.000
339	62131019	Trần Quang Lộc	15-04-2002	62.CNOT-1	87	Tốt	8,16	19	Giỏi	Giỏi	840.000	4.200.000

STT	Mã SV	Họ tên sinh viên		Ngày sinh	Lớp	ĐRL	XLRL	ĐTB	TC	XLHT	XLHB	Mức HB 01 tháng	Mức HB 05 tháng
340	62133708	Nguyễn Minh	Hiếu	22-10-2002	62.CNOT-4	92	Xuất sắc	7,66	20	Khá	Khá	700.000	3.500.000
341	62130743	Lưu Quang	Huy	05-10-2002	62.CNOT-1	90	Xuất sắc	7,52	19	Khá	Khá	700.000	3.500.000
342	62131822	Nguyễn Đình	Tâm	21-07-2002	62.CNOT-3	89	Tốt	7,48	19	Khá	Khá	700.000	3.500.000
343	62130769	Trần Nhật	Huy	22-02-2002	62.CNOT-3	93	Xuất sắc	7,32	27	Khá	Khá	700.000	3.500.000
344	62133154	Nguyễn Thành	Nhân	17-07-2002	62.CNOT-1	91	Xuất sắc	7,17	23	Khá	Khá	700.000	3.500.000
345	62134443	Nguyễn Anh	Tuấn	18-04-2002	62.CNOT-4	91	Xuất sắc	7,07	24	Khá	Khá	700.000	3.500.000
	Tổng											13.020.000	65.100.000
	KHÓA 62 - NGÀNH KHOA HỌC HÀNG HẢI												
346	62130005	Lê Thị Hồng	An	12-06-2002	62.KHHH	87	Tốt	7,78	20	Khá	Khá	700.000	3.500.000
347	62130570	Nguyễn Thị Minh	Hiếu	08-03-2002	62.KHHH	92	Xuất sắc	7,46	22	Khá	Khá	700.000	3.500.000
	Tổng											1.400.000	7.000.000
	KHÓA 62 - NGÀNH KỸ THUẬT TÀU THỦY												
348	62131345	Nguyễn Thái	Nguyên	04-01-2002	62.KTTT	88	Tốt	8,34	20	Giỏi	Giỏi	840.000	4.200.000
349	62130838	Cao Quốc	Khánh	03-09-2002	62.KTTT	90	Xuất sắc	8,04	19	Giỏi	Giỏi	840.000	4.200.000
350	62131536	Nguyễn Hưng	Phát	04-08-2002	62.KTTT	96	Xuất sắc	7,86	19	Khá	Khá	700.000	3.500.000
351	62132942	Tô Mỹ	Bồn	22-02-2002	62.KTTT	86	Tốt	7,57	20	Khá	Khá	700.000	3.500.000
352	62130270	Mai Quý	Đô	10-10-2002	62.KTTT	91	Xuất sắc	7,28	20	Khá	Khá	700.000	3.500.000
	Tổng											3.780.000	18.900.000
	KHOA: DU LỊCH												
	KHÓA 60 - NGÀNH QUẢN TRỊ DU LỊCH												
353	60135342	Lê Quốc	Duy	16-02-2000	60.QTDL-2	87	Tốt	8,76	15	Giỏi	Giỏi	840.000	4.200.000
354	60136183	Nguyễn Thành	Nam	23-07-2000	60.QTDL-1	98	Xuất sắc	8,66	16	Giỏi	Giỏi	840.000	4.200.000
355	60136732	Nguyễn Hữu	Sang	18-09-2000	60.QTDL-2	83	Tốt	8,59	16	Giỏi	Giỏi	840.000	4.200.000
356	60131625	Nguyễn Trường	Hậu	01-03-2000	60.QTDL-1	95	Xuất sắc	8,58	15	Giỏi	Giỏi	840.000	4.200.000
357	60135903	Nguyễn Thị Thanh	Lan	24-08-2000	60.QTDL-2	94	Xuất sắc	8,58	15	Giỏi	Giỏi	840.000	4.200.000
358	60135466	Nguyễn Thị Thu	Hân	07-01-2000	60.QTDL-1	85	Tốt	8,52	15	Giỏi	Giỏi	840.000	4.200.000
359	60135230	Trương Thị Anh	Đào	30-10-2000	60.QTDL-1	86	Tốt	8,52	23	Giỏi	Giỏi	840.000	4.200.000
360	60130603	Phan Thị Trà	My	08-03-2000	60.QTDL-2	92	Xuất sắc	8,48	15	Giỏi	Giỏi	840.000	4.200.000
361	60137234	Phạm Thị Huyền	Trần	24-08-2000	60.QTDL-2	98	Xuất sắc	8,48	15	Giỏi	Giỏi	840.000	4.200.000
362	60136043	Võ Thành	Long	14-09-2000	60.QTDL-2	85	Tốt	8,46	15	Giỏi	Giỏi	840.000	4.200.000
	Tổng											8.400.000	42.000.000
	KHÓA 60 - NGÀNH QUẢN TRỊ DU LỊCH PHÁP												
363	60137005	Lê Thị Thuỳ	Thoại	13-11-2000	60.QTDLP	87	Tốt	9,07	18	Xuất sắc	Giỏi	840.000	4.200.000
364	60130794	Phạm Hữu	Phúc	25-08-2000	60.QTDLP	80	Tốt	8,88	18	Giỏi	Giỏi	840.000	4.200.000
365	60132375	Lê Quốc	Thái	23-07-2000	60.QTDLP	87	Tốt	8,72	15	Giỏi	Giỏi	840.000	4.200.000
	Tổng											2.520.000	12.600.000
	KHÓA 60 - NGÀNH QUẢN KHÁCH SẠN												
366	60130064	Lê Hoàng Kim	Châu	13-06-2000	60.QTKS-6	86	Tốt	8,99	21	Giỏi	Giỏi	840.000	4.200.000
367	60137252	Lê Ngọc Thùy	Trang	22-07-2000	60.QTKS-1	80	Tốt	8,93	16	Giỏi	Giỏi	840.000	4.200.000
368	60135997	Lâm Minh	Lộc	04-03-2000	60.QTKS-6	98	Xuất sắc	8,87	15	Giỏi	Giỏi	840.000	4.200.000
369	60137179	Trần Thị Hồng	Tốt	23-02-2000	60.QTKS-4	80	Tốt	8,85	20	Giỏi	Giỏi	840.000	4.200.000
370	60136455	Nguyễn Thị Ngọc	Như	04-11-2000	60.QTKS-5	80	Tốt	8,50	19	Giỏi	Giỏi	840.000	4.200.000

STT	Mã SV	Họ tên sinh viên		Ngày sinh	Lớp	ĐRL	XLRL	ĐTB	TC	XLHT	XLHB	Mức HB 01 tháng	Mức HB 05 tháng
371	60135100	Nguyễn Quốc Ly	Băng	31-07-2000	60.QTKS-2	71	Khá	8,41	24	Giỏi	Khá	700.000	3.500.000
372	60131215	Nguyễn Huỳnh Phương Uyên	Uyên	08-09-2000	60.QTKS-1	81	Tốt	8,36	16	Giỏi	Giỏi	840.000	4.200.000
373	60136431	Đỗ Huỳnh Quỳnh	Nhiên	28-06-2000	60.QTKS-6	96	Xuất sắc	8,35	15	Giỏi	Giỏi	840.000	4.200.000
374	60137500	Nguyễn Thị Mỹ	Uyên	29-08-2000	60.QTKS-4	78	Khá	8,33	16	Giỏi	Khá	700.000	3.500.000
375	60131587	Đặng Thị Thu	Thảo	12-12-2000	60.QTKS-1	81	Tốt	8,30	17	Giỏi	Giỏi	840.000	4.200.000
376	60136230	Nguyễn Thanh	Ngân	07-07-2000	60.QTKS-1	88	Tốt	8,24	16	Giỏi	Giỏi	840.000	4.200.000
377	60137662	Trần Ngọc Như	Ý	05-06-2000	60.QTKS-5	80	Tốt	8,23	16	Giỏi	Giỏi	840.000	4.200.000
378	60135237	Đỗ Vũ Thành	Đạt	20-11-2000	60.QTKS-5	80	Tốt	8,23	20	Giỏi	Giỏi	840.000	4.200.000
379	60135687	Nguyễn Huy	Hùng	14-04-2000	60.QTKS-1	93	Xuất sắc	8,22	17	Giỏi	Giỏi	840.000	4.200.000
380	60135515	Huỳnh Thị Như	Hào	26-03-2000	60.QTKS-4	77	Khá	8,21	17	Giỏi	Khá	700.000	3.500.000
381	60137469	Nguyễn Thị Ánh	Tuyết	24-09-2000	60.QTKS-4	89	Tốt	8,20	17	Giỏi	Giỏi	840.000	4.200.000
382	60137636	Trương Hoàn Bảo	Vy	21-01-2000	60.QTKS-6	87	Tốt	8,20	21	Giỏi	Giỏi	840.000	4.200.000
383	60136251	Lê Thị Trúc	Ngâu	16-08-2000	60.QTKS-5	80	Tốt	8,19	16	Giỏi	Giỏi	840.000	4.200.000
384	60135668	Nguyễn Thiện	Huân	24-10-2000	60.QTKS-4	81	Tốt	8,18	16	Giỏi	Giỏi	840.000	4.200.000
385	60135796	Phạm Thị Ngọc	Huyền	26-04-2000	60.QTKS-5	80	Tốt	8,16	16	Giỏi	Giỏi	840.000	4.200.000
386	60136559	Nguyễn Mai Kỳ	Phúc	04-04-2000	60.QTKS-1	81	Tốt	8,15	16	Giỏi	Giỏi	840.000	4.200.000
387	60130526	Nguyễn Thị Phương	Loan	20-04-2000	60.QTKS-4	78	Khá	8,14	16	Giỏi	Khá	700.000	3.500.000
388	60131742	Huỳnh Thị Minh	Thư	21-11-2000	60.QTKS-5	80	Tốt	8,13	16	Giỏi	Giỏi	840.000	4.200.000
389	60137022	Nguyễn Thị Kim	Thu	30-10-2000	60.QTKS-1	81	Tốt	8,11	19	Giỏi	Giỏi	840.000	4.200.000
390	60136333	Phan Nguyễn Khánh	Nguyễn	16-05-2000	60.QTKS-4	80	Tốt	8,11	23	Giỏi	Giỏi	840.000	4.200.000
391	60131673	Nguyễn Thị Huyền	Trang	31-10-2000	60.QTKS-4	78	Khá	8,11	20	Giỏi	Khá	700.000	3.500.000
392	60135492	Lê Ngọc Hiếu	Hạnh	01-06-2000	60.QTKS-1	80	Tốt	8,09	22	Giỏi	Giỏi	840.000	4.200.000
393	60131734	Phan Ngọc Lệ	Quỳnh	12-06-2000	60.QTKS-2	82	Tốt	8,09	14	Giỏi	Giỏi	840.000	4.200.000
394	60131477	Huỳnh Trung	Khánh	08-05-2000	60.QTKS-4	73	Khá	8,09	16	Giỏi	Khá	700.000	3.500.000
395	60131656	Trần Thị Tiểu	Ni	07-06-2000	60.QTKS-1	81	Tốt	8,08	16	Giỏi	Giỏi	840.000	4.200.000
396	60135936	Huỳnh Thị Mỹ	Linh	20-01-2000	60.QTKS-5	80	Tốt	8,08	23	Giỏi	Giỏi	840.000	4.200.000
	Tổng											25.200.000	126.000.000
	KHÓA 61 - NGÀNH QUẢN TRỊ DU LỊCH												
397	61131970	Phan Nguyễn Hoài	Nhã	15-07-2001	61.QTDL-2	98	Xuất sắc	8,98	18	Giỏi	Giỏi	840.000	4.200.000
398	61133485	Nguyễn Tuấn	Đạt	03-07-2001	61.QTDL-2	95	Xuất sắc	8,95	15	Giỏi	Giỏi	840.000	4.200.000
399	61130419	Trần Trương Thái	Huyền	19-10-2001	61.QTDL-1	90	Xuất sắc	8,74	28	Giỏi	Giỏi	840.000	4.200.000
400	61130829	Võ Trọng Cẩm	Nhung	11-08-2001	61.QTDL-1	89	Tốt	8,74	19	Giỏi	Giỏi	840.000	4.200.000
401	61132422	Trần Thị Kim	Ngân	04-05-2001	61.QTDL-2	86	Tốt	8,74	19	Giỏi	Giỏi	840.000	4.200.000
402	61133766	Nguyễn Thị Diệu	Huyền	29-09-2001	61.QTDL-2	88	Tốt	8,61	15	Giỏi	Giỏi	840.000	4.200.000
403	61133170	Nguyễn Đặng Thanh	Tâm	23-12-2001	61.QTDL-2	90	Xuất sắc	8,47	15	Giỏi	Giỏi	840.000	4.200.000
404	61133882	Trần Phạm Quang	Linh	10-02-2001	61.QTDL-1	80	Tốt	8,46	19	Giỏi	Giỏi	840.000	4.200.000
405	61131022	Lê Nguyễn Duy	Tân	18-06-2001	61.QTDL-2	86	Tốt	8,42	19	Giỏi	Giỏi	840.000	4.200.000
406	61134617	Hồ Nhật Cẩm	Tú	07-11-2001	61.QTDL-1	86	Tốt	8,39	17	Giỏi	Giỏi	840.000	4.200.000
407	61133497	Nguyễn Hương	Diệu	11-12-2001	61.QTDL-1	87	Tốt	8,36	18	Giỏi	Giỏi	840.000	4.200.000
408	61130457	Đỗ Nhật	Khuê	24-06-2001	61.QTDL-2	82	Tốt	8,34	19	Giỏi	Giỏi	840.000	4.200.000
409	61133805	Huỳnh Đăng	Khoa	18-05-2001	61.QTDL-1	87	Tốt	8,22	19	Giỏi	Giỏi	840.000	4.200.000
410	61134529	Trần Hoàng Quỳnh	Trâm	03-08-2001	61.QTDL-1	86	Tốt	8,11	21	Giỏi	Giỏi	840.000	4.200.000

STT	Mã SV	Họ tên sinh viên	Ngày sinh	Lớp	ĐRL	XLRL	ĐTB	TC	XLHT	XLHB	Mức HB 01 tháng	Mức HB 05 tháng
411	61132975	Trần Thị Thu	31-05-2001	61.QTDL-1	93	Xuất sắc	8,09	19	Giỏi	Giỏi	840.000	4.200.000
412	61132687	Đỗ Hồng Thắm	20-04-2001	61.QTDL-2	83	Tốt	8,05	19	Giỏi	Giỏi	840.000	4.200.000
		Tổng									13.440.000	67.200.000
	KHÓA 61 - NGÀNH QUẢN TRỊ DU LỊCH PHÁP											
413	61134359	Lê Trịnh Đạt Thành	22-08-2001	61.QTDLP	81	Tốt	7,96	17	Khá	Khá	700.000	3.500.000
414	61133301	Huỳnh Thị Như Ý	17-06-2001	61.QTDLP	84	Tốt	7,89	17	Khá	Khá	700.000	3.500.000
		Tổng									1.400.000	7.000.000
	KHÓA 61 - NGÀNH QUẢN KHÁCH SẠN											
415	61132204	Đoàn Thị Huyền Trang	28-10-2001	61.QTKS-5	100	Xuất sắc	9,28	20	Xuất sắc	Xuất sắc	1.000.000	5.000.000
416	61132547	Lê Thị Minh Tú	31-03-2001	61.QTKS-2	82	Tốt	9,03	16	Xuất sắc	Giỏi	840.000	4.200.000
417	61131191	Nguyễn Thị Minh Thư	26-03-2001	61.QTKS-1	91	Xuất sắc	8,93	19	Giỏi	Giỏi	840.000	4.200.000
418	61134379	Trần Thị Thảo	20-02-2001	61.QTKS-2	80	Tốt	8,89	16	Giỏi	Giỏi	840.000	4.200.000
419	61130790	Huỳnh Như	17-07-2001	61.QTKS-5	93	Xuất sắc	8,84	20	Giỏi	Giỏi	840.000	4.200.000
420	61130791	Huỳnh Thị Quỳnh Như	01-01-2001	61.QTKS-6	81	Tốt	8,83	16	Giỏi	Giỏi	840.000	4.200.000
421	61130749	Đặng Lê Yên Nhi	31-10-2001	61.QTKS-6	84	Tốt	8,82	21	Giỏi	Giỏi	840.000	4.200.000
422	61132331	Nguyễn Thị Thanh Thanh Huệ	08-09-2001	61.QTKS-7	91	Xuất sắc	8,81	25	Giỏi	Giỏi	840.000	4.200.000
423	61130817	Đỗ Thị Hồng Nhung	13-04-2001	61.QTKS-5	93	Xuất sắc	8,79	19	Giỏi	Giỏi	840.000	4.200.000
424	61130681	Đặng Hồng Ngọc	01-01-2001	61.QTKS-6	81	Tốt	8,78	20	Giỏi	Giỏi	840.000	4.200.000
425	61133517	Ngô Thị Kim Dung	23-03-2001	61.QTKS-1	90	Xuất sắc	8,76	20	Giỏi	Giỏi	840.000	4.200.000
426	61134217	Nguyễn Thị Phượng	10-08-2001	61.QTKS-4	94	Xuất sắc	8,76	20	Giỏi	Giỏi	840.000	4.200.000
427	61130370	Lê Thị Thùy Hương	16-03-2001	61.QTKS-5	97	Xuất sắc	8,74	19	Giỏi	Giỏi	840.000	4.200.000
428	61132700	Tôn Nữ Hoài Thương	24-12-2001	61.QTKS-7	82	Tốt	8,72	25	Giỏi	Giỏi	840.000	4.200.000
429	61130763	Nguyễn Thị Yên Nhi	25-09-2001	61.QTKS-2	82	Tốt	8,71	20	Giỏi	Giỏi	840.000	4.200.000
430	61131868	Lê Kiều Nhật Linh	13-10-2001	61.QTKS-6	81	Tốt	8,71	16	Giỏi	Giỏi	840.000	4.200.000
431	61132983	Phan Huỳnh Phương Uyên	24-09-2001	61.QTKS-7	86	Tốt	8,71	22	Giỏi	Giỏi	840.000	4.200.000
432	61133208	Nguyễn Quốc Trung	11-12-2001	61.QTKS-5	82	Tốt	8,68	20	Giỏi	Giỏi	840.000	4.200.000
433	61131658	Bùi Thị Cẩm Chi	29-10-2001	61.QTKS-6	81	Tốt	8,68	20	Giỏi	Giỏi	840.000	4.200.000
434	61130534	Võ Thị Mỹ Linh	05-04-2001	61.QTKS-2	80	Tốt	8,67	23	Giỏi	Giỏi	840.000	4.200.000
435	61131505	Nguyễn Trúc Uyên	21-09-2001	61.QTKS-7	83	Tốt	8,65	20	Giỏi	Giỏi	840.000	4.200.000
436	61131199	Nguyễn Tiên Thuần	13-12-2001	61.QTKS-2	88	Tốt	8,64	16	Giỏi	Giỏi	840.000	4.200.000
437	61134375	Nguyễn Thị Thanh Thảo	21-04-2001	61.QTKS-6	80	Tốt	8,64	25	Giỏi	Giỏi	840.000	4.200.000
438	61134480	Lê Thị Cẩm Tiên	30-07-2001	61.QTKS-1	80	Tốt	8,63	23	Giỏi	Giỏi	840.000	4.200.000
439	61132684	Lê Văn Tài	26-06-2001	61.QTKS-6	84	Tốt	8,63	23	Giỏi	Giỏi	840.000	4.200.000
440	61130603	Phan Thị My	18-07-2001	61.QTKS-6	90	Xuất sắc	8,61	20	Giỏi	Giỏi	840.000	4.200.000
441	61132372	Nguyễn Xuân Nhật Thảo	10-02-2001	61.QTKS-6	84	Tốt	8,61	25	Giỏi	Giỏi	840.000	4.200.000
442	61134722	Lê Thị Thanh Vy	21-03-2001	61.QTKS-6	83	Tốt	8,61	20	Giỏi	Giỏi	840.000	4.200.000
443	61131779	Đào Thị Mỹ Hòa	29-05-2001	61.QTKS-7	85	Tốt	8,60	22	Giỏi	Giỏi	840.000	4.200.000
444	61131019	Trương Thị Khánh Tâm	03-07-2001	61.QTKS-2	80	Tốt	8,58	20	Giỏi	Giỏi	840.000	4.200.000
445	61132143	Lưu Hoàng Anh Thư	30-04-2001	61.QTKS-2	83	Tốt	8,58	16	Giỏi	Giỏi	840.000	4.200.000
446	61132599	Phạm Thị Hoài Yên	01-05-2001	61.QTKS-3	89	Tốt	8,57	21	Giỏi	Giỏi	840.000	4.200.000
447	61131113	Ngô Quỳnh Anh Thi	28-07-2001	61.QTKS-7	91	Xuất sắc	8,57	23	Giỏi	Giỏi	840.000	4.200.000
448	61131350	Lưu Diễm Thủy Trang	12-05-2001	61.QTKS-2	80	Tốt	8,53	16	Giỏi	Giỏi	840.000	4.200.000

STT	Mã SV	Họ tên sinh viên	Ngày sinh	Lớp	ĐRL	XLRL	ĐTB	TC	XLHT	XLHB	Mức HB 01 tháng	Mức HB 05 tháng
449	61134664	Nguyễn Nhật Hạ Uyên	24-07-2001	61.QTKS-6	82	Tốt	8,53	18	Giỏi	Giỏi	840.000	4.200.000
450	61132167	Ngô Thị Tiên	10-11-2001	61.QTKS-5	89	Tốt	8,52	14	Giỏi	Giỏi	840.000	4.200.000
451	61132042	Lê Thị Thu Quyên	27-04-2001	61.QTKS-1	91	Xuất sắc	8,51	16	Giỏi	Giỏi	840.000	4.200.000
452	61130746	Bùi Thị Ánh Nhi	11-05-2001	61.QTKS-5	85	Tốt	8,51	16	Giỏi	Giỏi	840.000	4.200.000
453	61133307	Võ Thị Cẩm Tiên	09-01-2001	61.QTKS-5	83	Tốt	8,51	18	Giỏi	Giỏi	840.000	4.200.000
454	61130517	Nguyễn Thị Hồng Linh	02-01-2001	61.QTKS-7	86	Tốt	8,51	15	Giỏi	Giỏi	840.000	4.200.000
455	61131564	Trương Lê Hoàng Vũ	28-07-2001	61.QTKS-1	80	Tốt	8,50	20	Giỏi	Giỏi	840.000	4.200.000
456	61131324	Nguyễn Lê Khánh Trân	17-12-2001	61.QTKS-4	80	Tốt	8,49	20	Giỏi	Giỏi	840.000	4.200.000
457	61130821	Lê Thị Phương Nhung	02-06-2001	61.QTKS-6	92	Xuất sắc	8,48	27	Giỏi	Giỏi	840.000	4.200.000
458	61132186	Phạm Thu Lại Trâm	12-08-2001	61.QTKS-7	93	Xuất sắc	8,48	28	Giỏi	Giỏi	840.000	4.200.000
459	61130170	Châu Thị Mỹ Dung	09-09-2001	61.QTKS-2	98	Xuất sắc	8,47	20	Giỏi	Giỏi	840.000	4.200.000
460	61132887	Tâm Thị Mỹ Duyên	24-11-2001	61.QTKS-2	80	Tốt	8,47	20	Giỏi	Giỏi	840.000	4.200.000
461	61132036	Trần Thu Phương	23-11-2001	61.QTKS-5	86	Tốt	8,47	20	Giỏi	Giỏi	840.000	4.200.000
462	61131715	Nguyễn Trần Bảo Duyên	12-11-2001	61.QTKS-5	89	Tốt	8,46	20	Giỏi	Giỏi	840.000	4.200.000
463	61132051	Đặng Đoàn Quỳnh	14-10-2001	61.QTKS-6	81	Tốt	8,44	20	Giỏi	Giỏi	840.000	4.200.000
464	61134542	Bùi Quỳnh Trang	30-09-2001	61.QTKS-5	91	Xuất sắc	8,43	21	Giỏi	Giỏi	840.000	4.200.000
465	61131240	Nguyễn Thị Thu Thủy	29-04-2001	61.QTKS-7	80	Tốt	8,43	23	Giỏi	Giỏi	840.000	4.200.000
466	61130001	Nguyễn Hoàng Khả Ái	30-12-2001	61.QTKS-2	76	Khá	8,42	23	Giỏi	Khá	700.000	3.500.000
467	61134508	Huỳnh Thị Xuân Tình	13-11-2001	61.QTKS-2	81	Tốt	8,42	20	Giỏi	Giỏi	840.000	4.200.000
468	61132199	Nguyễn Trần Phương Trân	18-09-2001	61.QTKS-3	87	Tốt	8,42	20	Giỏi	Giỏi	840.000	4.200.000
469	61130699	Phạm Thị Minh Ngọc	05-06-2001	61.QTKS-4	82	Tốt	8,42	20	Giỏi	Giỏi	840.000	4.200.000
470	61133892	Lê Minh Lộc	19-09-2001	61.QTKS-7	80	Tốt	8,42	16	Giỏi	Giỏi	840.000	4.200.000
471	61132149	Nguyễn Ngọc Thu	07-03-2001	61.QTKS-4	80	Tốt	8,41	20	Giỏi	Giỏi	840.000	4.200.000
472	61133216	Nguyễn Nhật Phương Uyên	11-03-2001	61.QTKS-5	82	Tốt	8,41	20	Giỏi	Giỏi	840.000	4.200.000
473	61133680	Phạm Huy Hoàng	04-03-2001	61.QTKS-7	91	Xuất sắc	8,41	22	Giỏi	Giỏi	840.000	4.200.000
474	61130012	Trần Thị Hoài Ân	09-04-2001	61.QTKS-4	81	Tốt	8,40	19	Giỏi	Giỏi	840.000	4.200.000
475	61136502	Lê Thị Thư	24-05-2001	61.QTKS-1	80	Tốt	8,39	18	Giỏi	Giỏi	840.000	4.200.000
476	61133304	Nguyễn Quốc Huy Phong	19-11-2001	61.QTKS-4	85	Tốt	8,39	20	Giỏi	Giỏi	840.000	4.200.000
477	61134479	Lê Thị Tiên	15-01-2001	61.QTKS-7	72	Khá	8,39	19	Giỏi	Khá	700.000	3.500.000
478	61131976	Nguyễn Khánh Nhân	18-02-2001	61.QTKS-1	80	Tốt	8,38	14	Giỏi	Giỏi	840.000	4.200.000
479	61131112	Lê Thị Phương Thi	18-05-2001	61.QTKS-4	81	Tốt	8,38	24	Giỏi	Giỏi	840.000	4.200.000
480	61130818	Đổng Thị Cẩm Nhung	08-09-2001	61.QTKS-6	90	Xuất sắc	8,38	22	Giỏi	Giỏi	840.000	4.200.000
481	61130055	Châu Thanh Bình	23-01-2001	61.QTKS-1	81	Tốt	8,37	20	Giỏi	Giỏi	840.000	4.200.000
482	61131955	Hoàng Nguyễn Bảo Ngọc	24-07-2001	61.QTKS-6	81	Tốt	8,37	21	Giỏi	Giỏi	840.000	4.200.000
483	61131226	Lê Thị Thanh Thủy	23-01-2001	61.QTKS-7	82	Tốt	8,37	20	Giỏi	Giỏi	840.000	4.200.000
484	61132981	Lê Thị Ánh Tuyết	28-04-2001	61.QTKS-1	80	Tốt	8,36	20	Giỏi	Giỏi	840.000	4.200.000
485	61131814	Trần Quốc Huy	03-04-2001	61.QTKS-4	82	Tốt	8,36	16	Giỏi	Giỏi	840.000	4.200.000
486	61131805	Nguyễn Thị Yến Hương	07-06-2001	61.QTKS-7	84	Tốt	8,35	28	Giỏi	Giỏi	840.000	4.200.000
		Tổng									60.360.000	301.800.000
		KHÓA 61 - NGÀNH QUẢN KHÁCH SẠN CHẤT LƯỢNG CAO										
487	61134207	Nguyễn Thị Thanh Phương	17-11-2001	61.QTKS-CLC	82	Tốt	8,99	16	Giỏi	Giỏi	840.000	4.200.000
488	61134128	Nguyễn Thị Minh Như	19-12-2001	61.QTKS-CLC	78	Khá	8,79	16	Giỏi	Khá	700.000	3.500.000

STT	Mã SV	Họ tên sinh viên		Ngày sinh	Lớp	ĐRL	XLRL	ĐTB	TC	XLHT	XLHB	Mức HB 01 tháng	Mức HB 05 tháng
489	61134134	Trần Khánh	Như	26-03-2001	61.QTKS-CLC	78	Khá	8,77	16	Giỏi	Khá	700.000	3.500.000
490	61133419	Lê Thị Ngọc	Châu	16-03-2001	61.QTKS-CLC	87	Tốt	8,76	16	Giỏi	Giỏi	840.000	4.200.000
491	61133902	Lý Gia	Long	17-11-2001	61.QTKS-CLC	96	Xuất sắc	8,74	16	Giỏi	Giỏi	840.000	4.200.000
492	61130768	Phạm Thị Mỹ	Nhi	25-05-2001	61.QTKS-CLC	87	Tốt	8,74	16	Giỏi	Giỏi	840.000	4.200.000
	Tổng											4.760.000	23.800.000
	KHÓA 61 - HỆ CAO ĐẲNG, NGÀNH QUẢN TRỊ DU LỊCH												
493	61161021	Nguyễn Minh	Đạt	12-10-2001	61C.QTDL	90	Xuất sắc	8,12	14	Giỏi	Giỏi	840.000	4.200.000
494	61160806	Lê Dương Khánh	Ly	23-07-2001	61C.QTDL	81	Tốt	8,01	14	Giỏi	Giỏi	840.000	4.200.000
495	61160754	Nguyễn Thúy	Hoàng	25-06-2001	61C.QTDL	80	Tốt	7,86	16	Khá	Khá	700.000	3.500.000
496	59132016	Đỗ Ngọc	Quý	14-09-1999	61C.QTDL	87	Tốt	7,64	17	Khá	Khá	700.000	3.500.000
497	61160815	Phan Thị	My	06-08-2001	61C.QTDL	80	Tốt	7,54	16	Khá	Khá	700.000	3.500.000
498	61161028	Huỳnh Kim	Loan	19-03-2001	61C.QTDL	67	Khá	7,46	18	Khá	Khá	700.000	3.500.000
499	61133942	Trịnh Văn	Mạnh	08-03-2001	61C.QTDL	72	Khá	7,46	22	Khá	Khá	700.000	3.500.000
500	61160578	Nguyễn Quý	Trọng	27-08-2001	61C.QTDL	70	Khá	7,46	18	Khá	Khá	700.000	3.500.000
	Tổng											5.880.000	29.400.000
	KHÓA 61 - HỆ CAO ĐẲNG, NGÀNH QUẢN KHÁCH SẠN												
501	61160405	Nguyễn Hạ	Quyên	26-04-1999	61C.QTKS-1	84	Tốt	8,51	14	Giỏi	Giỏi	840.000	4.200.000
502	61160680	Nguyễn Thị	Ý	10-11-2001	61C.QTKS-3	81	Tốt	8,33	18	Giỏi	Giỏi	840.000	4.200.000
503	60130568	Nguyễn Thị Xuân	Mai	15-12-2000	61C.QTKS-1	83	Tốt	8,27	18	Giỏi	Giỏi	840.000	4.200.000
504	61161479	Nguyễn Duyên Ngọc	Quyên	06-01-2001	61C.QTKS-1	85	Tốt	8,24	18	Giỏi	Giỏi	840.000	4.200.000
505	61160565	Lê Thị Thùy	Trang	09-09-2001	61C.QTKS-1	76	Khá	8,24	18	Giỏi	Khá	700.000	3.500.000
506	61160936	Võ Trịnh Thanh	Tuyền	16-06-2001	61C.QTKS-3	81	Tốt	8,23	18	Giỏi	Giỏi	840.000	4.200.000
507	61160272	Trương Thị Trà	My	30-08-2001	61C.QTKS-3	81	Tốt	8,16	16	Giỏi	Giỏi	840.000	4.200.000
508	61160584	Võ Thị Thanh	Trúc	07-09-2001	61C.QTKS-3	76	Khá	8,12	20	Giỏi	Khá	700.000	3.500.000
509	61160174	Trần Lê Khánh	Huyền	13-05-2001	61C.QTKS-3	81	Tốt	8,09	20	Giỏi	Giỏi	840.000	4.200.000
510	61161220	Nguyễn Thị Quỳnh	Mi	15-10-2001	61C.QTKS-3	81	Tốt	8,08	21	Giỏi	Giỏi	840.000	4.200.000
511	61160990	Đỗ Thị Thảo	Nguyễn	31-10-2001	61C.QTKS-2	88	Tốt	8,07	20	Giỏi	Giỏi	840.000	4.200.000
512	61160518	Phạm Thị Thanh	Thúy	13-10-2001	61C.QTKS-3	81	Tốt	8,07	18	Giỏi	Giỏi	840.000	4.200.000
513	61160108	Lê Thị Thu	Hiền	10-04-2001	61C.QTKS-2	82	Tốt	8,02	18	Giỏi	Giỏi	840.000	4.200.000
514	61160335	Nguyễn Thị Yến	Nhi	26-06-2001	61C.QTKS-2	71	Khá	8,01	20	Giỏi	Khá	700.000	3.500.000
515	61160097	Trần Trúc	Hằng	15-02-2001	61C.QTKS-3	80	Tốt	8,00	16	Giỏi	Giỏi	840.000	4.200.000
516	61160241	Nguyễn Thảo Cẩm	Ly	06-08-2001	61C.QTKS-3	80	Tốt	7,98	20	Khá	Khá	700.000	3.500.000
517	61160909	Nguyễn Thị Hà	Trang	28-11-2001	61C.QTKS-2	83	Tốt	7,97	18	Khá	Khá	700.000	3.500.000
518	61161466	Phan Trần Khánh	Đoan	21-09-2001	61C.QTKS-1	83	Tốt	7,96	18	Khá	Khá	700.000	3.500.000
519	61160713	Trần Thị My	Doanh	01-12-2001	61C.QTKS-3	81	Tốt	7,94	20	Khá	Khá	700.000	3.500.000
	Tổng											14.980.000	74.900.000
	KHÓA 62 - NGÀNH QUẢN TRỊ DU LỊCH												
520	62132695	Phạm Đặng Bích	Việt	04-06-2002	62.QTDL-1	89	Tốt	8,92	19	Giỏi	Giỏi	840.000	4.200.000
521	62132138	Ngô Thị Hoài	Thương	28-02-2002	62.QTDL-1	81	Tốt	8,81	16	Giỏi	Giỏi	840.000	4.200.000
522	62133959	Nguyễn Thành	Nam	02-11-2001	62.QTDL-1	88	Tốt	8,79	16	Giỏi	Giỏi	840.000	4.200.000
523	62130820	Đỗ Văn An	Khang	03-03-2002	62.QTDL-1	82	Tốt	8,76	20	Giỏi	Giỏi	840.000	4.200.000
524	62132317	Nguyễn Thị Bảo	Trần	20-10-2002	62.QTDL-1	87	Tốt	8,73	20	Giỏi	Giỏi	840.000	4.200.000

STT	Mã SV	Họ tên sinh viên	Ngày sinh	Lớp	ĐRL	XLRL	ĐTB	TC	XLHT	XLHB	Mức HB 01 tháng	Mức HB 05 tháng
525	62132351	Nguyễn Thị Phương Trang	28-07-2002	62.QTDL-1	83	Tốt	8,56	16	Giỏi	Giỏi	840.000	4.200.000
526	62133884	Nguyễn Thị Loan	27-08-2002	62.QTDL-1	86	Tốt	8,55	16	Giỏi	Giỏi	840.000	4.200.000
527	62132438	Lê Thị Thanh Trúc	28-09-2002	62.QTDL-1	84	Tốt	8,55	20	Giỏi	Giỏi	840.000	4.200.000
528	62134478	Nguyễn Thị Hồng Vân	09-09-2002	62.QTDL-1	70	Khá	8,54	20	Giỏi	Khá	700.000	3.500.000
529	62134072	Nông Thị Hồng Nhung	04-05-2002	62.QTDL-2	82	Tốt	8,50	22	Giỏi	Giỏi	840.000	4.200.000
530	62133863	Phan Thị Mỹ Lệ	10-01-2002	62.QTDL-2	77	Khá	8,44	21	Giỏi	Khá	700.000	3.500.000
531	62131264	Trần Thị Nguyễn Nghi	21-04-2002	62.QTDL-2	82	Tốt	8,43	20	Giỏi	Giỏi	840.000	4.200.000
532	62133607	Nguyễn Quốc Dũng	06-05-2002	62.QTDL-1	85	Tốt	8,28	16	Giỏi	Giỏi	840.000	4.200.000
533	62134330	Phạm Quốc Tiến	28-07-2002	62.QTDL-1	70	Khá	8,25	20	Giỏi	Khá	700.000	3.500.000
		Tổng									11.340.000	56.700.000
				KHÓA 62 - NGÀNH QUẢN TRỊ DU LỊCH PHÁP								
534	62130139	Nguyễn Thị Ngọc Châu	19-07-2002	62.QTDLP	84	Tốt	8,65	19	Giỏi	Giỏi	840.000	4.200.000
535	62132919	Nguyễn Thị Trọng Hiếu	07-06-2000	62.QTDLP	72	Khá	8,11	19	Giỏi	Khá	700.000	3.500.000
536	62133777	Nguyễn Ngọc Quỳnh Hương	29-01-2002	62.QTDLP	73	Khá	8,02	19	Giỏi	Khá	700.000	3.500.000
537	62134376	Ngô Thị Khánh Trang	07-04-2002	62.QTDLP	87	Tốt	7,74	15	Khá	Khá	700.000	3.500.000
		Tổng									2.940.000	14.700.000
				KHÓA 62 - NGÀNH QUẢN KHÁCH SẠN								
538	62131892	Lê Thị Kim Thanh	25-01-2002	62.QTKS-2	84	Tốt	8,70	19	Giỏi	Giỏi	840.000	4.200.000
539	62131025	Trần Thị Thành Lợi	14-04-2002	62.QTKS-3	89	Tốt	8,58	19	Giỏi	Giỏi	840.000	4.200.000
540	62132350	Nguyễn Thị Như Trang	24-08-2002	62.QTKS-1	82	Tốt	8,47	20	Giỏi	Giỏi	840.000	4.200.000
541	62131437	Trịnh Nguyễn Uyên Nhi	11-03-2002	62.QTKS-3	93	Xuất sắc	8,36	22	Giỏi	Giỏi	840.000	4.200.000
542	62133775	Lê Đào Quỳnh Hương	29-10-2002	62.QTKS-1	83	Tốt	8,33	23	Giỏi	Giỏi	840.000	4.200.000
543	62131068	Nguyễn Ngọc Khánh Ly	15-05-2002	62.QTKS-1	83	Tốt	8,28	23	Giỏi	Giỏi	840.000	4.200.000
544	62132421	Trương Thị Phương Trinh	27-06-2002	62.QTKS-1	86	Tốt	8,26	23	Giỏi	Giỏi	840.000	4.200.000
545	62131832	Trần Thị Mỹ Tâm	30-08-2002	62.QTKS-1	86	Tốt	8,23	23	Giỏi	Giỏi	840.000	4.200.000
546	62131753	Phan Lê Quỳnh	10-12-2002	62.QTKS-1	86	Tốt	8,20	23	Giỏi	Giỏi	840.000	4.200.000
547	62131324	Lê Trịnh Ngón	31-05-2002	62.QTKS-2	91	Xuất sắc	8,16	19	Giỏi	Giỏi	840.000	4.200.000
548	62131920	Bùi Mai Gia Thảo	02-11-2002	62.QTKS-2	82	Tốt	8,13	19	Giỏi	Giỏi	840.000	4.200.000
549	62130988	Trần Cẩm Linh	16-11-2002	62.QTKS-3	77	Khá	8,11	19	Giỏi	Khá	700.000	3.500.000
550	62131215	Lê Đặng Thu Ngân	19-07-2002	62.QTKS-2	92	Xuất sắc	8,09	19	Giỏi	Giỏi	840.000	4.200.000
551	62130721	Nguyễn Thị Thu Hương	27-04-2002	62.QTKS-2	83	Tốt	8,08	19	Giỏi	Giỏi	840.000	4.200.000
552	62132179	Hoàng Thị Hiền Thy	26-02-2002	62.QTKS-1	75	Khá	7,99	23	Khá	Khá	700.000	3.500.000
553	62134045	Lê Thị Yến Nhi	30-04-2002	62.QTKS-1	85	Tốt	7,96	23	Khá	Khá	700.000	3.500.000
554	62130360	Lê Nguyễn Mỹ Duyên	16-06-2002	62.QTKS-3	74	Khá	7,95	23	Khá	Khá	700.000	3.500.000
555	62131510	Võ Thị Kim Ny	06-03-2002	62.QTKS-3	81	Tốt	7,94	19	Khá	Khá	700.000	3.500.000
556	62131166	Hồ Qua Ty Na	03-03-2002	62.QTKS-2	81	Tốt	7,91	19	Khá	Khá	700.000	3.500.000
557	62134351	Lê Thị Huyền Trâm	14-10-2002	62.QTKS-1	80	Tốt	7,90	19	Khá	Khá	700.000	3.500.000
558	62134003	Nguyễn Hoàng Tiểu Ngọc	06-09-2002	62.QTKS-3	75	Khá	7,88	19	Khá	Khá	700.000	3.500.000
559	62131261	Nguyễn Phạm Trường Nghi	04-06-2002	62.QTKS-2	71	Khá	7,85	19	Khá	Khá	700.000	3.500.000
560	62131969	Nguyễn Trần Phương Thảo	05-09-2002	62.QTKS-2	71	Khá	7,85	19	Khá	Khá	700.000	3.500.000
561	62132687	Đỗ Tuấn Việt	24-01-2002	62.QTKS-2	81	Tốt	7,82	19	Khá	Khá	700.000	3.500.000
		Tổng									18.620.000	93.100.000

STT	Mã SV	Họ tên sinh viên		Ngày sinh	Lớp	ĐRL	XLRL	ĐTB	TC	XLHT	XLHB	Mức HB 01 tháng	Mức HB 05 tháng
	KHÓA 62 - NGÀNH QUẢN KHÁCH SẠN CHẤT LƯỢNG CAO												
562	62134377	Nguyễn Thảo	Trang	28-10-2002	62.QTKS-CLC	80	Tốt	8,86	18	Giỏi	Giỏi	840.000	4.200.000
563	62130439	Bùi Khánh	Hạ	03-08-2002	62.QTKS-CLC	80	Tốt	8,79	18	Giỏi	Giỏi	840.000	4.200.000
564	62130785	Huỳnh Ngọc	Huyền	23-09-2002	62.QTKS-CLC	83	Tốt	8,55	18	Giỏi	Giỏi	840.000	4.200.000
565	62131973	Phan Huyền Xuân	Thảo	13-03-2002	62.QTKS-CLC	89	Tốt	8,53	18	Giỏi	Giỏi	840.000	4.200.000
	Tổng											3.360.000	16.800.000
	KHOA: KẾ TOÁN - TÀI CHÍNH												624.600.000
	KHÓA 60 - NGÀNH KIỂM TOÁN												
566	60136981	Nguyễn Đức	Thịnh	27-11-2000	60.KIT	92	Xuất sắc	8,99	17	Giỏi	Giỏi	840.000	4.200.000
567	60135619	Hà Thị	Hòa	21-10-2000	60.KIT	83	Tốt	8,69	16	Giỏi	Giỏi	840.000	4.200.000
568	60136146	Nguyễn Thị Kiều	My	28-06-2000	60.KIT	83	Tốt	8,64	16	Giỏi	Giỏi	840.000	4.200.000
569	60130645	Võ Thị Thiên	Ngân	19-12-2000	60.KIT	85	Tốt	8,63	19	Giỏi	Giỏi	840.000	4.200.000
570	60135913	Nguyễn Thị	Lành	25-12-2000	60.KIT	85	Tốt	8,23	21	Giỏi	Giỏi	840.000	4.200.000
571	60135060	Nguyễn Thị Ngọc	Anh	16-12-2000	60.KIT	81	Tốt	8,14	19	Giỏi	Giỏi	840.000	4.200.000
	Tổng											5.040.000	25.200.000
	KHÓA 60 - NGÀNH KẾ TOÁN												
572	60130883	Nguyễn Trương Đông	Soan	25-10-2000	60.KT-1	94	Xuất sắc	9,01	17	Xuất sắc	Xuất sắc	1.000.000	5.000.000
573	60131205	Nguyễn Thị Thanh	Tuyền	30-03-2000	60.KT-2	83	Tốt	8,84	17	Giỏi	Giỏi	840.000	4.200.000
574	60130443	Nguyễn Thị Ngọc	Khánh	08-09-2000	60.KT-4	83	Tốt	8,82	20	Giỏi	Giỏi	840.000	4.200.000
575	60131033	Phạm Thị Ngọc	Thúy	16-06-2000	60.KT-4	83	Tốt	8,69	17	Giỏi	Giỏi	840.000	4.200.000
576	60130363	Trần Thị Thu	Hồng	13-09-1999	60.KT-4	83	Tốt	8,66	20	Giỏi	Giỏi	840.000	4.200.000
577	60135086	Lê Thị Ngọc	Ánh	24-11-2000	60.KT-1	87	Tốt	8,45	17	Giỏi	Giỏi	840.000	4.200.000
578	60130517	Nguyễn Thùy	Linh	30-07-2000	60.KT-3	93	Xuất sắc	8,45	17	Giỏi	Giỏi	840.000	4.200.000
579	60135921	Bùi Duy	Liêm	19-06-2000	60.KT-2	85	Tốt	8,40	17	Giỏi	Giỏi	840.000	4.200.000
580	60130682	Nguyễn Thị Bích	Nguyệt	13-06-2000	60.KT-3	81	Tốt	8,23	18	Giỏi	Giỏi	840.000	4.200.000
581	60137067	Trần Hồ Mỹ	Thuận	05-10-2000	60.KT-1	83	Tốt	8,19	17	Giỏi	Giỏi	840.000	4.200.000
582	60135870	Phan Thị	Kiều	22-10-2000	60.KT-4	81	Tốt	8,19	16	Giỏi	Giỏi	840.000	4.200.000
583	60130473	Lê Thị	Lam	06-12-2000	60.KT-2	88	Tốt	8,17	19	Giỏi	Giỏi	840.000	4.200.000
584	60135561	Trần Thị Mỹ	Hiệp	26-09-2000	60.KT-1	85	Tốt	8,16	14	Giỏi	Giỏi	840.000	4.200.000
585	60136676	Nguyễn Lê Ngọc	Quyên	24-02-2000	60.KT-1	83	Tốt	8,07	17	Giỏi	Giỏi	840.000	4.200.000
586	60136667	Lê Huỳnh Nhã	Quyên	04-03-2000	60.KT-1	83	Tốt	8,05	17	Giỏi	Giỏi	840.000	4.200.000
587	60135715	Nguyễn Thị Hồng	Hương	16-12-2000	60.KT-4	82	Tốt	8,02	17	Giỏi	Giỏi	840.000	4.200.000
588	60136453	Nguyễn Quỳnh	Như	17-07-2000	60.KT-4	83	Tốt	8,02	16	Giỏi	Giỏi	840.000	4.200.000
589	60131992	Bùi Thị Bích	Thuận	23-06-2000	60.KT-1	81	Tốt	7,98	20	Khá	Khá	700.000	3.500.000
590	60136902	Nguyễn Ngọc Phương	Thảo	31-03-2000	60.KT-1	86	Tốt	7,97	17	Khá	Khá	700.000	3.500.000
591	60135657	Trần Lê Ngọc	Hơn	28-11-2000	60.KT-3	90	Xuất sắc	7,96	17	Khá	Khá	700.000	3.500.000
592	60136232	Nguyễn Thị Kim	Ngân	20-08-2000	60.KT-4	81	Tốt	7,95	21	Khá	Khá	700.000	3.500.000
593	60137544	Bùi Thị Nhật	Vi	12-06-2000	60.KT-3	81	Tốt	7,94	17	Khá	Khá	700.000	3.500.000
594	60130943	Lê Thị Thu	Thảo	10-01-2000	60.KT-1	84	Tốt	7,91	21	Khá	Khá	700.000	3.500.000
595	60135470	Phạm Thị	Hân	08-08-2000	60.KT-1	87	Tốt	7,90	20	Khá	Khá	700.000	3.500.000
596	60137190	Lê Thị Bích	Trâm	05-02-2000	60.KT-1	86	Tốt	7,89	17	Khá	Khá	700.000	3.500.000
597	60137289	Trịnh Thị Thanh	Trang	10-04-2000	60.KT-4	84	Tốt	7,85	17	Khá	Khá	700.000	3.500.000

STT	Mã SV	Họ tên sinh viên		Ngày sinh	Lớp	ĐRL	XLRL	ĐTB	TC	XLHT	XLHB	Mức HB 01 tháng	Mức HB 05 tháng
598	60135940	Lê Huỳnh Trúc	Linh	23-06-2000	60.KT-1	82	Tốt	7,79	17	Khá	Khá	700.000	3.500.000
599	60136087	Huỳnh Thị Thanh	Mai	17-10-2000	60.KT-1	81	Tốt	7,73	17	Khá	Khá	700.000	3.500.000
600	60135166	Lê Thị Kim	Chi	24-07-2000	60.KT-3	84	Tốt	7,71	17	Khá	Khá	700.000	3.500.000
601	60137038	Nguyễn Thị Anh	Thư	30-10-2000	60.KT-1	86	Tốt	7,68	17	Khá	Khá	700.000	3.500.000
602	60136603	Tạ Thị Bích	Phương	24-06-2000	60.KT-4	82	Tốt	7,66	17	Khá	Khá	700.000	3.500.000
603	60135570	Huỳnh Thị Thanh	Hiếu	03-03-2000	60.KT-2	87	Tốt	7,60	27	Khá	Khá	700.000	3.500.000
		Tổng										24.940.000	124.700.000
		KHÓA 60 - NGÀNH TÀI CHÍNH NGÂN HÀNG											
604	60136580	Phan Thị Ngọc	Phước	13-01-2000	60.TCNH-1	100	Xuất sắc	8,71	17	Giỏi	Giỏi	840.000	4.200.000
605	60131748	Võ Huyền	Trần	12-10-2000	60.TCNH-2	84	Tốt	8,06	17	Giỏi	Giỏi	840.000	4.200.000
606	60136281	Nguyễn Bích	Ngọc	02-08-2000	60.TCNH-2	91	Xuất sắc	8,04	17	Giỏi	Giỏi	840.000	4.200.000
607	60131191	Lê Vũ Gia	Tường	15-07-2000	60.TCNH-2	81	Tốt	7,99	17	Khá	Khá	700.000	3.500.000
608	60137402	Trần Thị Thanh	Tú	30-09-2000	60.TCNH-2	93	Xuất sắc	7,98	17	Khá	Khá	700.000	3.500.000
609	60136441	Hà Thị Quỳnh	Như	10-10-2000	60.TCNH-1	87	Tốt	7,85	19	Khá	Khá	700.000	3.500.000
610	60130111	Ngô Thành	Đạt	22-03-2000	60.TCNH-2	95	Xuất sắc	7,79	21	Khá	Khá	700.000	3.500.000
611	60137558	Nguyễn Trần Trung	Vĩ	06-09-1999	60.TCNH-2	81	Tốt	7,71	24	Khá	Khá	700.000	3.500.000
612	60136491	Đỗ Huỳnh Trinh	Nữ	16-07-2000	60.TCNH-1	83	Tốt	7,66	21	Khá	Khá	700.000	3.500.000
613	60136817	Huỳnh Thị Cẩm	Thạch	23-09-2000	60.TCNH-1	83	Tốt	7,65	17	Khá	Khá	700.000	3.500.000
614	60136081	Trương Vũ Thảo	Ly	05-08-2000	60.TCNH-2	83	Tốt	7,64	25	Khá	Khá	700.000	3.500.000
615	60132189	Lê Thanh Lan	Ngân	25-11-2000	60.TCNH-1	88	Tốt	7,56	21	Khá	Khá	700.000	3.500.000
616	60137482	Huỳnh Ngọc Thu	Uyên	02-07-2000	60.TCNH-2	81	Tốt	7,50	21	Khá	Khá	700.000	3.500.000
617	60137213	Phạm Thị Bích	Trâm	28-06-2000	60.TCNH-1	86	Tốt	7,45	17	Khá	Khá	700.000	3.500.000
618	60137475	An Trần Phương	Uyên	27-10-2000	60.TCNH-1	89	Tốt	7,45	21	Khá	Khá	700.000	3.500.000
		Tổng										10.920.000	54.600.000
		KHÓA 61 - NGÀNH KẾ TOÁN											
619	61131410	Nguyễn Thị Thanh	Trúc	30-07-2001	61.KT-3	83	Tốt	8,85	17	Giỏi	Giỏi	840.000	4.200.000
620	61134206	Nguyễn Thị Minh	Phương	29-05-2001	61.KIT	83	Tốt	8,64	21	Giỏi	Giỏi	840.000	4.200.000
621	61134370	Lê Phương	Thảo	16-02-2001	61.KT-4	82	Tốt	8,58	21	Giỏi	Giỏi	840.000	4.200.000
622	61133110	Cao Thị Kim	Ly	16-04-2001	61.KT-4	90	Xuất sắc	8,55	19	Giỏi	Giỏi	840.000	4.200.000
623	61134459	Lê Thị Thu	Thúy	05-09-2001	61.KT-4	85	Tốt	8,49	19	Giỏi	Giỏi	840.000	4.200.000
624	61134104	Phạm Ngọc Liên	Nhi	08-11-2001	61.KIT	82	Tốt	8,45	21	Giỏi	Giỏi	840.000	4.200.000
625	61133563	Lê Xuân	Hà	03-04-2000	61.KIT	86	Tốt	8,43	23	Giỏi	Giỏi	840.000	4.200.000
626	61132756	Nguyễn Nhật Anh	Thư	29-09-2000	61.KT-2	87	Tốt	8,40	20	Giỏi	Giỏi	840.000	4.200.000
627	61133767	Nguyễn Thị Mỹ	Huyền	15-10-2001	61.KT-4	85	Tốt	8,35	19	Giỏi	Giỏi	840.000	4.200.000
628	61131902	Nguyễn Thị Trúc	Ly	26-04-2001	61.KIT	90	Xuất sắc	8,32	17	Giỏi	Giỏi	840.000	4.200.000
629	61136412	Võ Mai Thảo	Vân	17-09-2001	61.KIT	85	Tốt	8,31	24	Giỏi	Giỏi	840.000	4.200.000
630	61132562	Nguyễn Thị Bích	Huyền	11-10-2001	61.KT-3	82	Tốt	8,30	20	Giỏi	Giỏi	840.000	4.200.000
631	61133924	Hoàng Thị Phương	Ly	16-09-2001	61.KIT	83	Tốt	8,26	21	Giỏi	Giỏi	840.000	4.200.000
632	61134636	Lê Thị Ngọc	Tuyền	06-06-2001	61.KT-2	91	Xuất sắc	8,26	21	Giỏi	Giỏi	840.000	4.200.000
633	61133020	Lê Thị Lan	Anh	20-03-2001	61.KT-1	85	Tốt	8,18	19	Giỏi	Giỏi	840.000	4.200.000
634	61136359	Trần Nhật Chí	Hoài	26-12-2001	61.KIT	87	Tốt	8,16	19	Giỏi	Giỏi	840.000	4.200.000
635	61134561	Phan Thị Huyền	Trang	20-01-2001	61.KIT	80	Tốt	8,14	21	Giỏi	Giỏi	840.000	4.200.000

STT	Mã SV	Họ tên sinh viên		Ngày sinh	Lớp	ĐRL	XLRL	ĐTB	TC	XLHT	XLHB	Mức HB 01 tháng	Mức HB 05 tháng
636	61134467	Nguyễn Phương	Thùy	10-09-2001	61.KT-2	81	Tốt	8,14	19	Giỏi	Giỏi	840.000	4.200.000
637	61133876	Nguyễn Hoàng	Linh	15-12-2001	61.KT-1	85	Tốt	8,13	17	Giỏi	Giỏi	840.000	4.200.000
638	61134437	Phạm Thị Minh	Thư	04-02-2001	61.KT-4	84	Tốt	8,11	21	Giỏi	Giỏi	840.000	4.200.000
639	61133240	Trần Thị Mỹ	Duyên	06-09-2001	61.KT-4	85	Tốt	8,10	19	Giỏi	Giỏi	840.000	4.200.000
640	61133720	Phan Diệu	Hương	01-12-2001	61.KT-1	80	Tốt	8,09	19	Giỏi	Giỏi	840.000	4.200.000
641	61132577	Nguyễn Thị Thanh	Hân	27-02-2001	61.KIT	85	Tốt	8,08	19	Giỏi	Giỏi	840.000	4.200.000
642	61133402	Đặng Thị Thái	Bình	15-02-2001	61.KT-2	83	Tốt	8,08	21	Giỏi	Giỏi	840.000	4.200.000
643	61133974	Phan Hoàng	My	22-06-2001	61.KIT	81	Tốt	8,06	25	Giỏi	Giỏi	840.000	4.200.000
644	61134724	Lưu Hoàng Lan	Vy	03-11-2001	61.KT-4	89	Tốt	8,05	19	Giỏi	Giỏi	840.000	4.200.000
645	61134637	Phạm Nguyễn Quang	Tuyền	24-05-2001	61.KT-3	83	Tốt	8,04	18	Giỏi	Giỏi	840.000	4.200.000
646	61132989	Thái Thị Kim	Ý	13-11-2001	61.KT-4	84	Tốt	8,03	19	Giỏi	Giỏi	840.000	4.200.000
	Tổng											23.520.000	117.600.000
	KHÓA 61 - NGÀNH TÀI CHÍNH NGÂN HÀNG												
647	61132336	Võ Thị Bích	Lê	04-12-2001	61.TCNH-3	84	Tốt	8,80	15	Giỏi	Giỏi	840.000	4.200.000
648	61131311	Nguyễn Phương	Trâm	12-08-2000	61.TCNH-1	82	Tốt	8,36	21	Giỏi	Giỏi	840.000	4.200.000
649	61134247	Phan Huỳnh Thu	Quyên	08-11-2001	61.TCNH-1	82	Tốt	8,30	21	Giỏi	Giỏi	840.000	4.200.000
650	61130263	Nguyễn Thị Hồng	Hạnh	05-10-2001	61.TCNH-1	82	Tốt	8,23	23	Giỏi	Giỏi	840.000	4.200.000
651	61133667	Đỗ Văn	Hoàng	11-04-2001	61.TCNH-2	93	Xuất sắc	8,19	17	Giỏi	Giỏi	840.000	4.200.000
652	61131777	Nguyễn Thị Hồng	Hoa	04-03-2001	61.TCNH-2	94	Xuất sắc	8,17	23	Giỏi	Giỏi	840.000	4.200.000
653	61133843	Trương Thiêt	Lâm	25-06-2001	61.TCNH-2	96	Xuất sắc	8,04	23	Giỏi	Giỏi	840.000	4.200.000
654	61134118	Biên Thị Mỹ	Nhiên	16-06-2001	61.TCNH-1	76	Khá	7,93	21	Khá	Khá	700.000	3.500.000
655	61134689	Nguyễn Tường	Vi	08-06-2001	61.TCNH-1	71	Khá	7,93	17	Khá	Khá	700.000	3.500.000
656	61132473	Nguyễn Hoàng	Vũ	21-10-2001	61.TCNH-1	71	Khá	7,88	17	Khá	Khá	700.000	3.500.000
657	61131416	Đặng Minh	Trung	01-10-2001	61.TCNH-2	87	Tốt	7,88	16	Khá	Khá	700.000	3.500.000
658	61133418	Huỳnh Thị Minh	Châu	07-11-2001	61.TCNH-1	71	Khá	7,86	17	Khá	Khá	700.000	3.500.000
659	61130702	Trần Thanh Tú	Ngọc	24-01-2001	61.TCNH-1	81	Tốt	7,84	17	Khá	Khá	700.000	3.500.000
660	61133582	Nguyễn Hồ Ngọc	Hân	15-01-2001	61.TCNH-2	90	Xuất sắc	7,79	21	Khá	Khá	700.000	3.500.000
661	61133486	Phạm Tấn	Đạt	17-07-2001	61.TCNH-3	81	Tốt	7,74	22	Khá	Khá	700.000	3.500.000
662	61133356	Hà Hoàng Duy	Anh	05-06-2001	61.TCNH-2	92	Xuất sắc	7,73	23	Khá	Khá	700.000	3.500.000
663	61139014	Trần Gia	Minh	15-08-2001	61.TCNH-3	87	Tốt	7,73	34	Khá	Khá	700.000	3.500.000
664	61133363	Trần Phan Ngọc	Anh	16-10-2001	61.TCNH-1	86	Tốt	7,72	17	Khá	Khá	700.000	3.500.000
665	61136438	Nguyễn Ngọc Tiên	Tiên	12-12-2001	61.TCNH-1	76	Khá	7,72	17	Khá	Khá	700.000	3.500.000
666	61132838	Bùi Thị	Vui	09-04-2001	61.TCNH-3	84	Tốt	7,66	23	Khá	Khá	700.000	3.500.000
667	61133635	Lê Minh	Hiếu	01-01-2001	61.TCNH-1	72	Khá	7,61	17	Khá	Khá	700.000	3.500.000
668	61133885	Trần Thị Thùy	Linh	13-12-2001	61.TCNH-2	87	Tốt	7,59	22	Khá	Khá	700.000	3.500.000
669	61133436	Nguyễn Thị Bích	Chi	13-03-2001	61.TCNH-3	81	Tốt	7,59	21	Khá	Khá	700.000	3.500.000
670	61130601	Nguyễn Thị Tuyết	My	20-07-2001	61.TCNH-1	76	Khá	7,54	17	Khá	Khá	700.000	3.500.000
671	61130630	Hoàng Thị	Ngân	13-10-2001	61.TCNH-3	84	Tốt	7,51	21	Khá	Khá	700.000	3.500.000
672	61132349	Lâm Hoài	Ngọc	09-07-2001	61.TCNH-3	82	Tốt	7,48	20	Khá	Khá	700.000	3.500.000
	Tổng											19.180.000	95.900.000
	KHÓA 61 - HỆ CAO ĐẲNG, NGÀNH KẾ TOÁN												
673	61161440	Cáp Thị	Thúy	14-12-2001	61.CKT	81	Tốt	7,50	17	Khá	Khá	700.000	3.500.000

STT	Mã SV	Họ tên sinh viên	Ngày sinh	Lớp	ĐRL	XLRL	ĐTB	TC	XLHT	XLHB	Mức HB 01 tháng	Mức HB 05 tháng
674	61160880	Hồ Lam Thi	18-10-2000	61C.KT	83	Tốt	7,30	22	Khá	Khá	700.000	3.500.000
		Tổng									1.400.000	7.000.000
		KHÓA 62 - NGÀNH KẾ TOÁN										
675	62130835	Nguyễn Ngọc Bảo Khanh	01-09-2002	62.KT-1	88	Tốt	9,31	20	Xuất sắc	Giỏi	840.000	4.200.000
676	62130006	Ngô Vũ Thủy An	15-10-2002	62.KT-1	80	Tốt	9,24	17	Xuất sắc	Giỏi	840.000	4.200.000
677	62132279	Nguyễn Hoàng Thu Trâm	06-10-2002	62.KT-2	98	Xuất sắc	9,14	19	Xuất sắc	Xuất sắc	1.000.000	5.000.000
678	62131071	Phạm Lê Nhật Ly	04-05-2002	62.KT-3	81	Tốt	9,05	17	Xuất sắc	Giỏi	840.000	4.200.000
679	62130595	Lê Thị Mỹ Hòa	11-11-2002	62.KT-4	88	Tốt	8,96	17	Giỏi	Giỏi	840.000	4.200.000
680	62133694	Đinh Thanh Hiền	22-02-2002	62.KT-1	80	Tốt	8,79	18	Giỏi	Giỏi	840.000	4.200.000
681	62130722	Nguyễn Trần Thu Hương	16-09-2002	62.KT-1	84	Tốt	8,75	20	Giỏi	Giỏi	840.000	4.200.000
682	62132456	Tô Kiều Thanh Trúc	23-01-2001	62.KT-2	92	Xuất sắc	8,75	18	Giỏi	Giỏi	840.000	4.200.000
683	62133717	Huỳnh Thị Ánh Hoa	20-01-2002	62.KT-3	83	Tốt	8,75	21	Giỏi	Giỏi	840.000	4.200.000
684	62130586	Nguyễn Trần Linh Hoa	24-10-2002	62.KT-3	82	Tốt	8,73	23	Giỏi	Giỏi	840.000	4.200.000
685	62131343	Nguyễn Phúc Thảo Nguyên	08-05-2002	62.KT-1	72	Khá	8,72	20	Giỏi	Khá	700.000	3.500.000
686	62132442	Nguyễn Linh Thanh Trúc	07-06-2002	62.KT-2	93	Xuất sắc	8,69	24	Giỏi	Giỏi	840.000	4.200.000
687	62134058	Trần Ngọc Tường Nhi	27-05-2002	62.KT-3	86	Tốt	8,69	22	Giỏi	Giỏi	840.000	4.200.000
688	62134271	Nguyễn Anh Thoa	24-03-2002	62.KT-3	81	Tốt	8,66	20	Giỏi	Giỏi	840.000	4.200.000
689	62134398	Trần Lâm Kiều Trinh	08-01-2002	62.KT-2	93	Xuất sắc	8,65	24	Giỏi	Giỏi	840.000	4.200.000
690	62132801	Nguyễn Thị Hồng Xuân	26-12-2002	62.KT-2	88	Tốt	8,65	19	Giỏi	Giỏi	840.000	4.200.000
691	62132407	Nguyễn Thanh Phương Trinh	13-06-2002	62.KT-2	93	Xuất sắc	8,61	20	Giỏi	Giỏi	840.000	4.200.000
692	62131888	Đặng Bạch Thiên Thanh	03-11-2002	62.KT-2	88	Tốt	8,59	18	Giỏi	Giỏi	840.000	4.200.000
693	62134459	Huỳnh Minh Tuyền	20-12-2002	62.KT-3	94	Xuất sắc	8,58	26	Giỏi	Giỏi	840.000	4.200.000
694	62134484	Trịnh Thị Hồng Vân	31-12-2002	62.KT-2	87	Tốt	8,53	19	Giỏi	Giỏi	840.000	4.200.000
695	62133501	Nguyễn Huỳnh Hoàng Anh	28-05-2002	62.KT-1	80	Tốt	8,51	22	Giỏi	Giỏi	840.000	4.200.000
696	62130724	Trần Thị Thu Hương	27-03-2002	62.KT-2	83	Tốt	8,42	19	Giỏi	Giỏi	840.000	4.200.000
697	62130258	Nguyễn Thị Mỹ Diệu	02-11-2002	62.KT-3	87	Tốt	8,38	22	Giỏi	Giỏi	840.000	4.200.000
698	62130602	Phan Thái Khánh Hòa	07-03-2002	62.KT-1	85	Tốt	8,38	24	Giỏi	Giỏi	840.000	4.200.000
699	62132588	Nguyễn Thụy Ngọc Tuyền	06-09-2002	62.KT-3	87	Tốt	8,37	18	Giỏi	Giỏi	840.000	4.200.000
		Tổng									21.020.000	105.100.000
		KHÓA 62 - NGÀNH KẾ TOÁN (định hướng nghề nghiệp, song ngữ Anh-Việt)										
700	62132990	Cù Gia Hân	01-02-2002	62.KT-CLC	91	Xuất sắc	8,29	20	Giỏi	Giỏi	840.000	4.200.000
701	62134066	Nguyễn Thị Quỳnh Như	27-11-2002	62.KT-CLC	98	Xuất sắc	8,15	20	Giỏi	Giỏi	840.000	4.200.000
702	62130909	Nguyễn Thị Hoài Lam	21-06-2002	62.KT-CLC	83	Tốt	8,06	20	Giỏi	Giỏi	840.000	4.200.000
		Tổng									2.520.000	12.600.000
		KHÓA 62 - NGÀNH TÀI CHÍNH NGÂN HÀNG										
703	62132103	Phan Ngọc Anh Thư	10-06-2002	62.TCNH-1	86	Tốt	8,80	21	Giỏi	Giỏi	840.000	4.200.000
704	62133774	Huỳnh Thị Xuân Hương	04-12-2002	62.TCNH-2	81	Tốt	8,78	23	Giỏi	Giỏi	840.000	4.200.000
705	62134244	Nguyễn Hoài Thanh Thảo	30-09-2002	62.TCNH-1	81	Tốt	8,74	19	Giỏi	Giỏi	840.000	4.200.000
706	62133915	Hoàng Ngọc Như Mai	20-01-2002	62.TCNH-4	84	Tốt	8,74	21	Giỏi	Giỏi	840.000	4.200.000
707	62134217	Nguyễn Thị Hồng Thắm	18-02-2002	62.TCNH-4	82	Tốt	8,67	17	Giỏi	Giỏi	840.000	4.200.000
708	62131008	Nguyễn Phước Lộc	20-03-2002	62.TCNH-3	91	Xuất sắc	8,61	19	Giỏi	Giỏi	840.000	4.200.000
709	62133867	Bùi Thị Kim Liên	08-02-2002	62.TCNH-2	87	Tốt	8,54	19	Giỏi	Giỏi	840.000	4.200.000

STT	Mã SV	Họ tên sinh viên		Ngày sinh	Lớp	ĐRL	XLRL	ĐTB	TC	XLHT	XLHB	Mức HB 01 tháng	Mức HB 05 tháng
710	62131462	Lê Thị Bích	Như	25-12-2002	62.TCNH-1	73	Khá	8,42	23	Giỏi	Khá	700.000	3.500.000
711	62130521	Vũ Thị	Hiên	13-03-2002	62.TCNH-3	83	Tốt	8,34	19	Giỏi	Giỏi	840.000	4.200.000
712	62130998	Võ Lê Thùy	Linh	30-04-2002	62.TCNH-1	81	Tốt	8,28	23	Giỏi	Giỏi	840.000	4.200.000
713	62134048	Lương Thị Phương	Nhi	10-06-2002	62.TCNH-4	81	Tốt	8,24	19	Giỏi	Giỏi	840.000	4.200.000
714	62131496	Nguyễn Thị Hồng	Nhung	16-09-2002	62.TCNH-3	83	Tốt	8,12	14	Giỏi	Giỏi	840.000	4.200.000
715	62133645	Nguyễn Thị Thu	Hà	23-03-2002	62.TCNH-4	84	Tốt	8,08	23	Giỏi	Giỏi	840.000	4.200.000
716	62134124	Nguyễn Thị Trúc	Phương	02-10-2002	62.TCNH-2	83	Tốt	7,98	19	Khá	Khá	700.000	3.500.000
717	62130178	Võ Thị Mỹ	Chung	24-03-2001	62.TCNH-2	75	Khá	7,95	19	Khá	Khá	700.000	3.500.000
718	62130047	Nguyễn Huỳnh Quang	Anh	29-09-2002	62.TCNH-2	97	Xuất sắc	7,94	18	Khá	Khá	700.000	3.500.000
719	62134347	Trần Thị Thu	Trà	29-03-2002	62.TCNH-2	86	Tốt	7,93	23	Khá	Khá	700.000	3.500.000
720	62130560	Lê Trung	Hiếu	22-04-2002	62.TCNH-1	73	Khá	7,87	17	Khá	Khá	700.000	3.500.000
721	62130481	Nguyễn Thị Thanh	Hằng	18-07-2002	62.TCNH-1	73	Khá	7,84	19	Khá	Khá	700.000	3.500.000
722	62133975	Lê Thị Thu	Ngân	22-10-2002	62.TCNH-1	73	Khá	7,82	21	Khá	Khá	700.000	3.500.000
723	62132314	Nguyễn Ngọc Bảo	Trần	10-01-2002	62.TCNH-1	73	Khá	7,76	19	Khá	Khá	700.000	3.500.000
		Tổng										16.380.000	81.900.000
		KHOA: VIỆN NUÔI TRỒNG THỦY SẢN											140.700.000
		KHÓA 60 - NGÀNH BỆNH HỌC THỦY SẢN											
724	60132289	Nguyễn Thị Thu	Thảo	25-12-2000	60.BHTS	87	Tốt	8,53	23	Giỏi	Giỏi	840.000	4.200.000
725	60130085	Đổng Nữ Hồng	Chuyên	19-01-1999	60.BHTS	89	Tốt	7,95	19	Khá	Khá	700.000	3.500.000
		Tổng										1.540.000	7.700.000
		KHÓA 60 - NGÀNH NUÔI TRỒNG THỦY SẢN											
726	60136378	Võ Văn	Nhật	02-09-2000	60.NTTS-1	85	Tốt	8,78	15	Giỏi	Giỏi	840.000	4.200.000
727	60130830	Trần Văn	Quần	12-08-2000	60.NTTS-2	98	Xuất sắc	8,47	15	Giỏi	Giỏi	840.000	4.200.000
728	60136892	Đoàn Thị Thu	Thảo	16-06-2000	60.NTTS-2	83	Tốt	8,43	18	Giỏi	Giỏi	840.000	4.200.000
729	60137168	Nguyễn Đức	Toàn	26-08-2000	60.NTTS-1	91	Xuất sắc	8,26	18	Giỏi	Giỏi	840.000	4.200.000
730	60131241	Võ Thanh	Vì	14-11-2000	60.NTTS-1	90	Xuất sắc	8,13	15	Giỏi	Giỏi	840.000	4.200.000
731	60136022	Lương Quý	Long	27-07-2000	60.NTTS-1	91	Xuất sắc	8,02	23	Giỏi	Giỏi	840.000	4.200.000
732	60131116	Tạ Dương Minh	Trang	11-05-2000	60.NTTS-2	83	Tốt	8,02	15	Giỏi	Giỏi	840.000	4.200.000
733	60137141	Nguyễn Thị Thanh	Tiền	17-02-2000	60.NTTS-1	90	Xuất sắc	7,99	15	Khá	Khá	700.000	3.500.000
734	60131575	Lưu Phương	Nam	25-08-2000	60.NTTS-2	98	Xuất sắc	7,99	15	Khá	Khá	700.000	3.500.000
735	60137319	Miêu Thị Việt	Trình	28-08-1999	60.NTTS-2	89	Tốt	7,97	15	Khá	Khá	700.000	3.500.000
736	60131691	Nguyễn Thị Thanh	Bình	27-04-2000	60.NTTS-1	93	Xuất sắc	7,83	15	Khá	Khá	700.000	3.500.000
737	60132308	Bùi Long	Thị	20-09-2000	60.NTTS-2	83	Tốt	7,81	18	Khá	Khá	700.000	3.500.000
738	60131016	Trịnh Văn	Thuận	01-08-2000	60.NTTS-2	80	Tốt	7,75	15	Khá	Khá	700.000	3.500.000
739	60130171	Hàm Khắc	Dương	29-04-2000	60.NTTS-1	84	Tốt	7,73	15	Khá	Khá	700.000	3.500.000
740	60130492	Châu Bích	Liên	24-03-2000	60.NTTS-1	90	Xuất sắc	7,72	21	Khá	Khá	700.000	3.500.000
741	60131317	Bùi Tấn	Phát	20-06-2000	60.NTTS-1	83	Tốt	7,70	15	Khá	Khá	700.000	3.500.000
		Tổng										12.180.000	60.900.000
		KHÓA 61 - NGÀNH NUÔI TRỒNG THỦY SẢN											
742	61134559	Phạm Ngọc Thùy	Trang	19-09-2001	61.NTTS-2	90	Xuất sắc	8,74	26	Giỏi	Giỏi	840.000	4.200.000
743	61131768	Nguyễn Văn	Hiệp	03-02-2001	61.NTTS-2	83	Tốt	8,54	22	Giỏi	Giỏi	840.000	4.200.000
744	61133646	Nguyễn Thị	Hoa	16-07-2001	61.NTTS-1	92	Xuất sắc	8,45	26	Giỏi	Giỏi	840.000	4.200.000

STT	Mã SV	Họ tên sinh viên	Ngày sinh	Lớp	ĐRL	XLRL	ĐTB	TC	XLHT	XLHB	Mức HB 01 tháng	Mức HB 05 tháng
745	61134116	Chung Văn Nhi	01-04-2001	61.NTTS-1	93	Xuất sắc	8,15	22	Giỏi	Giỏi	840.000	4.200.000
746	61133095	Hoàng Thị Là	14-09-2001	61.NTTS-2	81	Tốt	8,04	23	Giỏi	Giỏi	840.000	4.200.000
747	61133546	Nguyễn Thị Duyên	01-01-2001	61.NTTS-1	85	Tốt	8,03	26	Giỏi	Giỏi	840.000	4.200.000
748	61133867	Hoàng Trúc Linh	17-10-2001	61.NTTS-1	91	Xuất sắc	7,98	26	Khá	Khá	700.000	3.500.000
749	61134462	Nguyễn Thị Thanh Thúy	22-11-2001	61.NTTS-1	88	Tốt	7,88	26	Khá	Khá	700.000	3.500.000
750	61131276	Lê Tâm Tính	10-06-2001	61.NTTS-2	80	Tốt	7,86	24	Khá	Khá	700.000	3.500.000
751	61131046	Nguyễn Ngọc Thắng	14-03-2001	61.NTTS-1	80	Tốt	7,81	25	Khá	Khá	700.000	3.500.000
752	61131538	Từ Công Vi	10-10-1999	61.NTTS-2	81	Tốt	7,71	27	Khá	Khá	700.000	3.500.000
753	61132643	Vũ Văn Linh	23-11-2001	61.NTTS-1	91	Xuất sắc	7,67	26	Khá	Khá	700.000	3.500.000
		Tổng									9.240.000	46.200.000
KHÓA 62 - NGÀNH NUÔI TRỒNG THỦY SẢN												
754	62133760	Nguyễn Minh Hùng	06-10-2002	62.NTTS-2	85	Tốt	8,55	20	Giỏi	Giỏi	840.000	4.200.000
755	62133689	Phạm Quang Hậu	03-02-2002	62.NTTS-1	92	Xuất sắc	8,22	19	Giỏi	Giỏi	840.000	4.200.000
756	62133545	Nguyễn Thị Cẩm Chi	19-06-2002	62.NTTS-2	89	Tốt	7,96	23	Khá	Khá	700.000	3.500.000
757	62133162	Thới Trúc Nhi	25-05-2002	62.NTTS-2	82	Tốt	7,84	20	Khá	Khá	700.000	3.500.000
758	62131595	Ngưu Văn Phước	21-09-2002	62.NTTS-2	80	Tốt	7,52	19	Khá	Khá	700.000	3.500.000
759	62134207	Trần Võ Nhật Tân	26-12-2002	62.NTTS-1	82	Tốt	7,47	19	Khá	Khá	700.000	3.500.000
760	62134540	Đỗ Thị Xuân	16-10-2002	62.NTTS-2	80	Tốt	7,02	19	Khá	Khá	700.000	3.500.000
		Tổng									5.180.000	25.900.000
KHOA: XÂY DỰNG												
KHÓA 60 - NGÀNH CN KỸ THUẬT XÂY DỰNG												
761	60135186	Nguyễn Xuân Chương	22-05-2000	60.CNXD-2	88	Tốt	8,33	12	Giỏi	Giỏi	840.000	4.200.000
762	60131068	Nguyễn Minh Toàn	10-07-2000	60.CNXD-2	98	Xuất sắc	8,04	12	Giỏi	Giỏi	840.000	4.200.000
763	60135766	Phạm Quốc Huy	01-07-2000	60.CNXD-1	87	Tốt	7,73	12	Khá	Khá	700.000	3.500.000
764	60131062	Ngô Văn Tình	03-09-2000	60.CNXD-1	89	Tốt	7,34	10	Khá	Khá	700.000	3.500.000
		Tổng									3.080.000	15.400.000
KHÓA 61 - NGÀNH CN KỸ THUẬT XÂY DỰNG												
765	61133673	Nguyễn Hữu Hoàng	29-05-2001	61.CNXD-2	93	Xuất sắc	8,24	23	Giỏi	Giỏi	840.000	4.200.000
766	61130310	Phan Kỳ Hiệu	04-04-2001	61.CNXD-2	94	Xuất sắc	7,92	26	Khá	Khá	700.000	3.500.000
		Tổng									1.540.000	7.700.000
KHÓA 62 - NGÀNH CN KỸ THUẬT XÂY DỰNG												
767	62132499	Trần Nguyễn Nam Trường	27-10-2002	62.CNXD-2	79	Khá	8,04	20	Giỏi	Khá	700.000	3.500.000
768	62134256	Đoàn Minh Ý Thiên	05-10-2002	62.CNXD-2	94	Xuất sắc	7,73	20	Khá	Khá	700.000	3.500.000
769	62130003	Bùi Xuân An	03-07-2002	62.CNXD-1	86	Tốt	7,26	25	Khá	Khá	700.000	3.500.000
		Tổng									2.100.000	10.500.000
KHOA: KINH TẾ												
KHÓA 60 - NGÀNH KINH DOANH THƯƠNG MẠI												
770	60137427	Lê Quang Tuệ	25-10-2000	60.KDTM-2	90	Xuất sắc	8,86	17	Giỏi	Giỏi	840.000	4.200.000
771	60139054	Phạm Thành Luân	14-09-2000	60.KDTM-2	91	Xuất sắc	8,48	21	Giỏi	Giỏi	840.000	4.200.000
772	60130515	Nguyễn Ngọc Nhật Linh	17-04-2000	60.KDTM-1	80	Tốt	8,01	24	Giỏi	Giỏi	840.000	4.200.000
773	60131785	Nguyễn Thị Thanh Hương	23-03-2000	60.KDTM-1	81	Tốt	7,99	20	Khá	Khá	700.000	3.500.000
774	60131077	Huỳnh Thị Phương Trâm	09-04-2000	60.KDTM-2	84	Tốt	7,89	17	Khá	Khá	700.000	3.500.000

STT	Mã SV	Họ tên sinh viên		Ngày sinh	Lớp	ĐRL	XLRL	ĐTB	TC	XLHT	XLHB	Mức HB 01 tháng	Mức HB 05 tháng
775	60135665	Võ Thị Diễm	Hồng	17-09-2000	60.KDTM-1	88	Tốt	7,82	20	Khá	Khá	700.000	3.500.000
776	60135951	Nguyễn Nhạc	Linh	10-03-2000	60.KDTM-2	86	Tốt	7,78	17	Khá	Khá	700.000	3.500.000
777	60131115	Phạm Thị Thu	Trang	03-09-2000	60.KDTM-1	88	Tốt	7,76	17	Khá	Khá	700.000	3.500.000
778	60131486	Đặng Thị	Mơ	10-01-2000	60.KDTM-2	81	Tốt	7,71	17	Khá	Khá	700.000	3.500.000
779	60137595	Đào Huyền	Vy	25-04-2000	60.KDTM-1	83	Tốt	7,69	17	Khá	Khá	700.000	3.500.000
780	60136119	Nguyễn Hoàng	Minh	25-10-2000	60.KDTM-1	83	Tốt	7,64	17	Khá	Khá	700.000	3.500.000
781	60137322	Nguyễn Thị	Trình	28-02-2000	60.KDTM-2	84	Tốt	7,58	17	Khá	Khá	700.000	3.500.000
782	60131711	Nguyễn Thị Mỹ	Lệ	10-09-2000	60.KDTM-1	83	Tốt	7,53	20	Khá	Khá	700.000	3.500.000
783	60135988	Lê Thị Thu	Loan	13-04-2000	60.KDTM-2	81	Tốt	7,53	17	Khá	Khá	700.000	3.500.000
784	60135383	Nguyễn Thuý	Duyên	07-03-2000	60.KDTM-2	86	Tốt	7,49	17	Khá	Khá	700.000	3.500.000
785	60132011	Tô Bích	Loan	26-05-2000	60.KDTM-2	82	Tốt	7,47	17	Khá	Khá	700.000	3.500.000
786	60137352	Trần Thị Thanh	Trúc	20-01-2000	60.KDTM-1	83	Tốt	7,46	24	Khá	Khá	700.000	3.500.000
		Tổng										12.320.000	61.600.000
		KHÓA 60 - NGÀNH KINH TẾ THỦY SẢN											
787	60130200	Phan Thị Mỹ	Duyên	04-02-2000	60.KTETS	86	Tốt	7,85	15	Khá	Khá	700.000	3.500.000
788	60131388	Phạm Đăng	Tin	15-08-2000	60.KTETS	82	Tốt	7,62	16	Khá	Khá	700.000	3.500.000
789	60130129	Võ Thị Thanh	Diễm	15-10-2000	60.KTETS	82	Tốt	7,56	23	Khá	Khá	700.000	3.500.000
790	60132071	Hồ Thị	Giàu	12-09-2000	60.KTETS	81	Tốt	7,41	15	Khá	Khá	700.000	3.500.000
		Tổng										2.800.000	14.000.000
		KHÓA 60 - NGÀNH KINH TẾ PHÁT TRIỂN											
791	60136726	Nguyễn Thái Thị	Sấn	08-02-2000	60.KTPT	86	Tốt	8,32	17	Giỏi	Giỏi	840.000	4.200.000
792	60130620	Đỗ Thị	Nga	18-06-2000	60.KTPT	86	Tốt	7,30	23	Khá	Khá	700.000	3.500.000
		Tổng										1.540.000	7.700.000
		KHÓA 60 - NGÀNH MARKETING											
793	60135309	Nguyễn Thị Thu	Dung	15-07-2000	60.MARKT-1	93	Xuất sắc	8,74	18	Giỏi	Giỏi	840.000	4.200.000
794	60135365	Lê Thị Kim	Duyên	15-01-2000	60.MARKT-2	95	Xuất sắc	8,59	18	Giỏi	Giỏi	840.000	4.200.000
795	60132157	Nguyễn Nhật	Thảo	12-05-2000	60.MARKT-1	87	Tốt	8,56	18	Giỏi	Giỏi	840.000	4.200.000
796	60135925	Nguyễn Thị	Liên	31-03-2000	60.MARKT-2	93	Xuất sắc	8,33	18	Giỏi	Giỏi	840.000	4.200.000
797	60136201	Lê Thị Thanh	Nga	07-07-2000	60.MARKT-1	89	Tốt	8,32	18	Giỏi	Giỏi	840.000	4.200.000
798	60131028	Hà Thu	Thủy	12-12-2000	60.MARKT-2	93	Xuất sắc	8,31	18	Giỏi	Giỏi	840.000	4.200.000
799	60131097	Võ Bích	Trần	29-10-2000	60.MARKT-1	87	Tốt	8,30	21	Giỏi	Giỏi	840.000	4.200.000
800	60137079	Nguyễn Thị Thân	Thương	07-12-2000	60.MARKT-1	98	Xuất sắc	8,23	18	Giỏi	Giỏi	840.000	4.200.000
801	60136511	Nguyễn Hằng Minh	Pháp	15-05-2000	60.MARKT-2	98	Xuất sắc	8,19	18	Giỏi	Giỏi	840.000	4.200.000
802	60136997	Nguyễn Thị Kim	Thoa	23-02-2000	60.MARKT-2	98	Xuất sắc	8,19	18	Giỏi	Giỏi	840.000	4.200.000
803	60137012	Lê Minh	Thông	03-01-2000	60.MARKT-1	96	Xuất sắc	8,16	18	Giỏi	Giỏi	840.000	4.200.000
804	60131002	Trần Anh	Thư	04-05-2000	60.MARKT-2	93	Xuất sắc	8,16	18	Giỏi	Giỏi	840.000	4.200.000
805	60135670	Đinh Thị Kim	Huệ	25-11-2000	60.MARKT-1	87	Tốt	8,14	18	Giỏi	Giỏi	840.000	4.200.000
806	60136884	Huỳnh Ngọc	Thảo	20-05-2000	60.MARKT-2	91	Xuất sắc	8,14	18	Giỏi	Giỏi	840.000	4.200.000
		Tổng										11.760.000	58.800.000
		KHÓA 60 - NGÀNH QUẢN TRỊ KINH DOANH											
807	60136447	Lê Trịnh Quỳnh	Như	25-06-2000	60.QTKD-2	84	Tốt	8,69	20	Giỏi	Giỏi	840.000	4.200.000
808	60137678	Trịnh Xuân	Yên	03-01-2000	60.QTKD-2	84	Tốt	8,30	16	Giỏi	Giỏi	840.000	4.200.000

STT	Mã SV	Họ tên sinh viên		Ngày sinh	Lớp	ĐRL	XLRL	ĐTB	TC	XLHT	XLHB	Mức HB 01 tháng	Mức HB 05 tháng
809	60135462	Nguyễn Lê Gia	Hân	10-11-2000	60.QTKD-2	84	Tốt	8,19	20	Giỏi	Giỏi	840.000	4.200.000
810	60136200	Lê Thị Kiều	Nga	09-07-2000	60.QTKD-1	85	Tốt	8,13	16	Giỏi	Giỏi	840.000	4.200.000
811	60136350	Phạm Thị Thanh	Nhân	14-07-2000	60.QTKD-2	87	Tốt	7,95	17	Khá	Khá	700.000	3.500.000
812	60137196	Nguyễn Ngọc	Trâm	30-09-2000	60.QTKD-1	89	Tốt	7,94	17	Khá	Khá	700.000	3.500.000
813	60135970	Trần Danh Thùy	Linh	08-03-2000	60.QTKD-1	81	Tốt	7,92	14	Khá	Khá	700.000	3.500.000
814	60139156	Nguyễn Thị Bích	Uyên	07-07-2000	60.QTKD-3	83	Tốt	7,91	26	Khá	Khá	700.000	3.500.000
815	60137483	Lê Nguyễn Phương	Uyên	16-08-2000	60.QTKD-2	78	Khá	7,85	17	Khá	Khá	700.000	3.500.000
816	60135058	Nguyễn Thị Cẩm	Anh	11-01-2000	60.QTKD-2	81	Tốt	7,82	20	Khá	Khá	700.000	3.500.000
817	60131216	Nguyễn Lê Khả	Uyên	04-05-2000	60.QTKD-2	82	Tốt	7,81	17	Khá	Khá	700.000	3.500.000
818	60135888	Nguyễn Hoàng Trúc	Lam	24-07-2000	60.QTKD-2	81	Tốt	7,80	17	Khá	Khá	700.000	3.500.000
819	60136599	Nguyễn Thị Quỳnh	Phương	22-07-2000	60.QTKD-1	77	Khá	7,78	17	Khá	Khá	700.000	3.500.000
820	60130810	Nguyễn Thị	Phương	05-02-2000	60.QTKD-3	87	Tốt	7,78	17	Khá	Khá	700.000	3.500.000
821	60137199	Nguyễn Ngọc Thanh	Trâm	27-02-2000	60.QTKD-2	82	Tốt	7,76	14	Khá	Khá	700.000	3.500.000
822	60135269	Thái Thị Mỹ	Diệu	01-03-2000	60.QTKD-3	86	Tốt	7,70	20	Khá	Khá	700.000	3.500.000
823	60131628	Trần Thị	Hòa	24-03-2000	60.QTKD-3	88	Tốt	7,69	17	Khá	Khá	700.000	3.500.000
824	60132034	Phạm Thị Mỹ	Trang	01-02-2000	60.QTKD-1	75	Khá	7,66	17	Khá	Khá	700.000	3.500.000
825	60137492	Nguyễn Minh	Uyên	15-07-2000	60.QTKD-1	83	Tốt	7,64	17	Khá	Khá	700.000	3.500.000
826	60136285	Nguyễn Lê Bảo	Ngọc	01-09-2000	60.QTKD-2	86	Tốt	7,62	17	Khá	Khá	700.000	3.500.000
827	60136523	Trần Tiến	Phát	20-03-2000	60.QTKD-1	87	Tốt	7,61	17	Khá	Khá	700.000	3.500.000
828	60136618	Lê Thúy	Phượng	06-03-2000	60.QTKD-2	87	Tốt	7,54	18	Khá	Khá	700.000	3.500.000
829	60136885	Lê Thị Thu	Thảo	02-09-2000	60.QTKD-2	83	Tốt	7,51	16	Khá	Khá	700.000	3.500.000
830	60137068	Trần Thị Minh	Thuận	09-02-2000	60.QTKD-1	87	Tốt	7,47	23	Khá	Khá	700.000	3.500.000
831	60131417	Nguyễn Thị Nhật	Lan	16-10-2000	60.QTKD-3	88	Tốt	7,46	19	Khá	Khá	700.000	3.500.000
832	60137365	Phạm Văn	Trung	07-06-2000	60.QTKD-1	82	Tốt	7,45	24	Khá	Khá	700.000	3.500.000
833	60130811	Nguyễn Thùy Hạ	Phương	16-08-2000	60.QTKD-1	77	Khá	7,43	20	Khá	Khá	700.000	3.500.000
834	60136860	Lê Thùy Thiên	Thanh	16-12-2000	60.QTKD-1	77	Khá	7,42	17	Khá	Khá	700.000	3.500.000
		Tổng										20.160.000	100.800.000
		KHÓA 60 - NGÀNH QUẢN TRỊ KINH DOANH PHÁP											
835	60137260	Ngô Thị Huyền	Trang	08-08-2000	60.QTKD-P	80	Tốt	7,69	16	Khá	Khá	700.000	3.500.000
		Tổng										700.000	3.500.000
		KHÓA 61 - NGÀNH KINH DOANH THƯƠNG MẠI											
836	61132959	Đoàn Trần Mỹ	Oanh	25-11-2001	61.KDTM-2	82	Tốt	8,81	21	Giỏi	Giỏi	840.000	4.200.000
837	61134590	Phạm Lê Mai	Trúc	12-11-2001	61.KDTM-2	81	Tốt	8,61	20	Giỏi	Giỏi	840.000	4.200.000
838	61136398	Võ Phương	Trâm	06-04-2001	61.KDTM-2	81	Tốt	8,34	17	Giỏi	Giỏi	840.000	4.200.000
839	61130767	Nguyễn Yến	Nhi	22-02-2001	61.KDTM-1	81	Tốt	8,25	21	Giỏi	Giỏi	840.000	4.200.000
840	61134012	Nguyễn Thị Hoàng	Ngân	18-01-2001	61.KDTM-2	82	Tốt	8,23	21	Giỏi	Giỏi	840.000	4.200.000
841	61130427	Nguyễn Trọng Điền	Khang	15-10-2001	61.KDTM-2	85	Tốt	8,22	18	Giỏi	Giỏi	840.000	4.200.000
842	61133971	Nguyễn Thị Trà	My	27-02-2001	61.KDTM-2	92	Xuất sắc	8,08	21	Giỏi	Giỏi	840.000	4.200.000
843	61132268	Nguyễn Tường	Vi	21-07-2001	61.KDTM-2	83	Tốt	8,06	21	Giỏi	Giỏi	840.000	4.200.000
844	61133935	Nguyễn Thị Ngọc	Mai	15-12-2001	61.KDTM-1	80	Tốt	8,05	24	Giỏi	Giỏi	840.000	4.200.000
845	61130907	Huỳnh Thị Kim	Phượng	30-10-2001	61.KDTM-2	77	Khá	7,99	26	Khá	Khá	700.000	3.500.000
846	61131408	Nguyễn Thị Kim	Trúc	19-08-2001	61.KDTM-1	78	Khá	7,92	21	Khá	Khá	700.000	3.500.000

STT	Mã SV	Họ tên sinh viên		Ngày sinh	Lớp	ĐRL	XLRL	ĐTB	TC	XLHT	XLHB	Mức HB 01 tháng	Mức HB 05 tháng
847	61136435	Đặng Đình	Thành	28-10-2001	61.KDTM-1	80	Tốt	7,84	25	Khá	Khá	700.000	3.500.000
848	61130605	Võ Thị Trà	My	28-11-2001	61.KDTM-2	85	Tốt	7,84	25	Khá	Khá	700.000	3.500.000
849	61136480	Nguyễn Văn	Dũng	26-02-2001	61.KDTM-1	85	Tốt	7,80	23	Khá	Khá	700.000	3.500.000
850	61134014	Nguyễn Thị Thanh	Ngân	20-07-2001	61.KDTM-1	81	Tốt	7,79	21	Khá	Khá	700.000	3.500.000
851	61130477	Cao Thị Xuân	Lam	21-09-2001	61.KDTM-1	75	Khá	7,76	21	Khá	Khá	700.000	3.500.000
852	61136367	Trần Thị	Khuyến	28-05-2001	61.KDTM-1	78	Khá	7,73	27	Khá	Khá	700.000	3.500.000
853	61133765	Nguyễn Thị Bích	Huyền	25-02-2001	61.KDTM-1	75	Khá	7,68	26	Khá	Khá	700.000	3.500.000
	Tổng											13.860.000	69.300.000
	KHÓA 61 - NGÀNH KINH TẾ THỦY SẢN												
854	61134194	Lê Thị	Phụng	20-10-2001	61.KTETS	86	Tốt	7,96	20	Khá	Khá	700.000	3.500.000
855	61133954	Nguyễn Văn	Minh	10-09-2000	61.KTETS	90	Xuất sắc	7,55	19	Khá	Khá	700.000	3.500.000
856	61133128	Nguyễn Trần Bích	Ngọc	13-03-2001	61.KTETS	90	Xuất sắc	7,24	20	Khá	Khá	700.000	3.500.000
857	61133542	Trương Khánh	Duy	05-12-2001	61.KTETS	86	Tốt	7,19	17	Khá	Khá	700.000	3.500.000
	Tổng											2.800.000	14.000.000
	KHÓA 61 - NGÀNH MARKETING												
858	61134425	Hồ Quỳnh	Thư	12-12-2001	61.MARKT-2	98	Xuất sắc	8,33	24	Giỏi	Giỏi	840.000	4.200.000
859	61132972	Nguyễn Thị Kim	Thị	09-09-2001	61.MARKT-1	83	Tốt	8,14	30	Giỏi	Giỏi	840.000	4.200.000
860	61133122	Huỳnh Thị Kim	Ngân	22-05-2001	61.MARKT-2	85	Tốt	8,12	25	Giỏi	Giỏi	840.000	4.200.000
861	61133996	Phạm Thị Thúy	Nga	03-07-2001	61.MARKT-2	87	Tốt	8,06	22	Giỏi	Giỏi	840.000	4.200.000
862	61134756	Nguyễn Kim	Yến	07-09-2001	61.MARKT-1	80	Tốt	7,98	24	Khá	Khá	700.000	3.500.000
863	61133975	Trần Nguyễn Ngọc	My	28-08-2001	61.MARKT-1	93	Xuất sắc	7,94	23	Khá	Khá	700.000	3.500.000
864	61131120	Nguyễn Thị Diễm	Thị	07-05-2001	61.MARKT-2	82	Tốt	7,94	30	Khá	Khá	700.000	3.500.000
865	61134527	Nguyễn Thị Thùy	Trâm	07-01-2001	61.MARKT-2	84	Tốt	7,92	25	Khá	Khá	700.000	3.500.000
866	61131396	Trần Thị Hồng	Trình	28-08-2001	61.MARKT-1	84	Tốt	7,89	22	Khá	Khá	700.000	3.500.000
867	61132810	Phạm Hữu	Phúc	18-08-2001	61.MARKT-2	87	Tốt	7,85	28	Khá	Khá	700.000	3.500.000
868	61131693	Tô Ánh	Đông	18-11-2001	61.MARKT-1	85	Tốt	7,84	22	Khá	Khá	700.000	3.500.000
869	61130231	Phan Thị Thu	Hà	15-03-2001	61.MARKT-1	84	Tốt	7,81	24	Khá	Khá	700.000	3.500.000
870	61132958	Trương Quỳnh	Như	02-02-2001	61.MARKT-1	82	Tốt	7,76	27	Khá	Khá	700.000	3.500.000
871	61136361	Trần Thị	Huê	30-04-2001	61.MARKT-2	85	Tốt	7,76	27	Khá	Khá	700.000	3.500.000
872	61133566	Trương Thị Hồng	Hà	29-04-2001	61.MARKT-1	84	Tốt	7,69	28	Khá	Khá	700.000	3.500.000
873	61134105	Phạm Thị Uyên	Nhi	11-08-2001	61.MARKT-1	80	Tốt	7,66	25	Khá	Khá	700.000	3.500.000
874	61134046	Nguyễn Thị Kim	Ngọc	21-03-2001	61.MARKT-2	84	Tốt	7,61	18	Khá	Khá	700.000	3.500.000
875	61133366	Trần Vũ	Anh	17-05-2001	61.MARKT-2	90	Xuất sắc	7,55	21	Khá	Khá	700.000	3.500.000
876	61130653	Nguyễn Thị Thùy	Ngân	05-02-2001	61.MARKT-1	82	Tốt	7,46	30	Khá	Khá	700.000	3.500.000
877	61133398	Võ Phúc	Bảo	16-03-2001	61.MARKT-1	80	Tốt	7,40	22	Khá	Khá	700.000	3.500.000
878	61133302	Nguyễn Thị Hải	Yến	15-10-2001	61.MARKT-1	87	Tốt	7,35	22	Khá	Khá	700.000	3.500.000
879	61131157	Lê Thị Bích	Thông	10-09-2001	61.MARKT-1	81	Tốt	7,33	23	Khá	Khá	700.000	3.500.000
880	61132728	Ngô Thị	Cần	15-12-2001	61.MARKT-1	80	Tốt	7,30	22	Khá	Khá	700.000	3.500.000
881	61134556	Nguyễn Thị Minh	Trang	03-04-2001	61.MARKT-2	77	Khá	7,26	25	Khá	Khá	700.000	3.500.000
	Tổng											17.360.000	86.800.000
	KHÓA 61 - NGÀNH QUẢN TRỊ KINH DOANH												
882	61132714	Nguyễn Thế	Trọng	21-07-2001	61.QTKD-4	95	Xuất sắc	9,20	23	Xuất sắc	Xuất sắc	1.000.000	5.000.000

STT	Mã SV	Họ tên sinh viên		Ngày sinh	Lớp	ĐRL	XLRL	ĐTB	TC	XLHT	XLHB	Mức HB 01 tháng	Mức HB 05 tháng
883	61133913	Nguyễn Đức	Luân	02-09-2001	61.QTKD-4	84	Tốt	8,95	17	Giỏi	Giỏi	840.000	4.200.000
884	61134540	Trần Bùi Khánh	Trần	22-03-2001	61.QTKD-3	93	Xuất sắc	8,91	23	Giỏi	Giỏi	840.000	4.200.000
885	61131080	Nguyễn Thị Thanh	Thảo	04-05-2001	61.QTKD-4	97	Xuất sắc	8,78	19	Giỏi	Giỏi	840.000	4.200.000
886	61133545	Nguyễn Minh Mỹ	Duyên	28-09-2001	61.QTKD-4	91	Xuất sắc	8,77	23	Giỏi	Giỏi	840.000	4.200.000
887	61134312	Nguyễn Thanh	Tâm	08-12-2001	61.QTKD-4	92	Xuất sắc	8,68	17	Giỏi	Giỏi	840.000	4.200.000
888	61134505	Nguyễn Thị Vi	Tĩnh	01-12-2000	61.QTKD-2	80	Tốt	8,67	21	Giỏi	Giỏi	840.000	4.200.000
889	61134351	Nguyễn Thị Thanh	Thanh	15-01-2001	61.QTKD-3	92	Xuất sắc	8,63	23	Giỏi	Giỏi	840.000	4.200.000
890	61133666	Đinh Nguyễn Kim	Hoàng	11-05-2001	61.QTKD-3	83	Tốt	8,58	23	Giỏi	Giỏi	840.000	4.200.000
891	61131089	Nguyễn Lê Hồng	Thảo	29-09-2001	61.QTKD-2	87	Tốt	8,49	24	Giỏi	Giỏi	840.000	4.200.000
892	61134647	Nguyễn Tuyền Sương	Tuyết	02-07-2001	61.QTKD-3	93	Xuất sắc	8,49	17	Giỏi	Giỏi	840.000	4.200.000
893	61133430	Hoàng Châu Phương	Chi	23-12-2001	61.QTKD-4	91	Xuất sắc	8,44	21	Giỏi	Giỏi	840.000	4.200.000
894	61130411	Lê Thị Thục	Huyền	28-09-2001	61.QTKD-4	87	Tốt	8,42	20	Giỏi	Giỏi	840.000	4.200.000
895	61132248	Hà Thu	Uyên	23-10-2001	61.QTKD-4	91	Xuất sắc	8,42	21	Giỏi	Giỏi	840.000	4.200.000
896	61133455	Huỳnh Quốc	Cường	01-11-2001	61.QTKD-1	86	Tốt	8,38	23	Giỏi	Giỏi	840.000	4.200.000
897	61130059	Nguyễn Ngọc Thái	Bình	22-10-2001	61.QTKD-2	83	Tốt	8,34	23	Giỏi	Giỏi	840.000	4.200.000
898	61131002	Nguyễn Hữu	Tài	29-05-2001	61.QTKD-2	83	Tốt	8,33	19	Giỏi	Giỏi	840.000	4.200.000
899	61132205	Nguyễn Ngọc Thùy	Trang	23-12-2001	61.QTKD-4	89	Tốt	8,32	21	Giỏi	Giỏi	840.000	4.200.000
900	61130562	Lưu Thị Trúc	Ly	07-02-2001	61.QTKD-2	89	Tốt	8,29	28	Giỏi	Giỏi	840.000	4.200.000
901	61134426	Huỳnh Thị Anh	Thư	16-08-2001	61.QTKD-2	83	Tốt	8,29	19	Giỏi	Giỏi	840.000	4.200.000
902	61133319	Võ Thị Mỹ	Liên	08-01-2001	61.QTKD-1	85	Tốt	8,28	26	Giỏi	Giỏi	840.000	4.200.000
903	61132140	Lương Thị Huyền	Thoại	03-08-2001	61.QTKD-3	83	Tốt	8,26	17	Giỏi	Giỏi	840.000	4.200.000
904	61131859	Phùng Thị	Liêm	08-03-2001	61.QTKD-3	83	Tốt	8,20	21	Giỏi	Giỏi	840.000	4.200.000
905	61131204	Phạm Minh	Thuận	16-07-2001	61.QTKD-4	85	Tốt	8,20	17	Giỏi	Giỏi	840.000	4.200.000
906	61130172	Lê Ngọc Thùy	Dung	22-03-2001	61.QTKD-3	88	Tốt	8,19	23	Giỏi	Giỏi	840.000	4.200.000
907	61131602	Hồ Thị Như	Ý	11-11-2001	61.QTKD-4	85	Tốt	8,19	19	Giỏi	Giỏi	840.000	4.200.000
908	61133744	Nguyễn Quang	Huy	30-11-2001	61.QTKD-3	83	Tốt	8,04	21	Giỏi	Giỏi	840.000	4.200.000
909	61130784	Nguyễn Thị	Nhị	28-07-2001	61.QTKD-4	86	Tốt	8,03	23	Giỏi	Giỏi	840.000	4.200.000
910	61134344	Huỳnh Phương	Thanh	20-10-2001	61.QTKD-2	80	Tốt	8,02	25	Giỏi	Giỏi	840.000	4.200.000
911	61134582	Nguyễn Lê Nhật	Trịnh	18-07-2001	61.QTKD-2	80	Tốt	8,00	23	Giỏi	Giỏi	840.000	4.200.000
912	61132217	Nguyễn Thị Xuân	Trình	25-11-2001	61.QTKD-4	83	Tốt	7,99	19	Khá	Khá	700.000	3.500.000
913	61130069	Lương Thị Liêm	Châu	15-11-2001	61.QTKD-1	86	Tốt	7,98	21	Khá	Khá	700.000	3.500.000
914	61134005	Lê Thị Kim	Ngân	01-11-2001	61.QTKD-2	81	Tốt	7,98	26	Khá	Khá	700.000	3.500.000
915	61132045	Nguyễn Thị Út	Quyên	30-09-2001	61.QTKD-4	83	Tốt	7,98	23	Khá	Khá	700.000	3.500.000
916	61131136	Nguyễn Trường	Thịnh	31-05-2001	61.QTKD-4	84	Tốt	7,98	19	Khá	Khá	700.000	3.500.000
917	61132520	Trịnh Bảo	Na	17-12-2001	61.QTKD-4	86	Tốt	7,96	21	Khá	Khá	700.000	3.500.000
918	61130244	Nguyễn Đoàn Ngọc	Hân	20-10-2001	61.QTKD-1	82	Tốt	7,96	21	Khá	Khá	700.000	3.500.000
919	61130306	Nguyễn Thị	Hiếu	10-02-2001	61.QTKD-3	80	Tốt	7,96	15	Khá	Khá	700.000	3.500.000
	Tổng											30.960.000	154.800.000
	KHÓA 61 - NGÀNH QUẢN TRỊ KINH DOANH CHẤT LƯỢNG CAO												
920	61132775	Vũ Minh	Hiếu	15-08-2001	61.QTKD-CLC	85	Tốt	8,55	11	Giỏi	Giỏi	840.000	4.200.000
921	61133688	Lý Dương	Hồng	20-10-2001	61.QTKD-CLC	88	Tốt	8,36	11	Giỏi	Giỏi	840.000	4.200.000
922	61134436	Phạm Thanh	Thư	01-07-2001	61.QTKD-CLC	80	Tốt	8,26	11	Giỏi	Giỏi	840.000	4.200.000

STT	Mã SV	Họ tên sinh viên		Ngày sinh	Lớp	ĐRL	XLRL	ĐTB	TC	XLHT	XLHB	Mức HB 01 tháng	Mức HB 05 tháng
923	61131015	Nguyễn Thị Thanh	Tâm	09-11-2001	61.QTKD-CLC	85	Tốt	8,08	11	Giỏi	Giỏi	840.000	4.200.000
924	61136440	Lê Thành	Tin	30-04-2001	61.QTKD-CLC	80	Tốt	7,96	11	Khá	Khá	700.000	3.500.000
925	61134008	Nguyễn Hoàng Khánh	Ngân	03-12-2001	61.QTKD-CLC	79	Khá	7,94	11	Khá	Khá	700.000	3.500.000
926	61136420	Đỗ Nguyễn	Hạnh	03-10-2001	61.QTKD-CLC	79	Khá	7,87	11	Khá	Khá	700.000	3.500.000
	Tổng											5.460.000	27.300.000
	KHÓA 61 - HỆ CAO ĐẲNG, NGÀNH KINH DOANH THƯƠNG MẠI												
927	61160270	Trương Nguyễn Trà	My	09-09-2001	61C.KDTM	94	Xuất sắc	7,33	21	Khá	Khá	700.000	3.500.000
928	61160581	Hồ Thị Thanh	Trúc	18-04-2001	61C.KDTM	84	Tốt	7,28	18	Khá	Khá	700.000	3.500.000
	Tổng											1.400.000	7.000.000
	KHÓA 61 - HỆ CAO ĐẲNG, NGÀNH QUẢN TRỊ KINH DOANH												
929	61160090	Trần Văn	Hải	06-11-2001	61C.QTKD-1	93	Xuất sắc	8,95	18	Giỏi	Giỏi	840.000	4.200.000
930	61167003	Nguyễn Thị Mỹ	Linh	01-06-2001	61C.QTKD-1	87	Tốt	8,20	18	Giỏi	Giỏi	840.000	4.200.000
931	61160217	Huỳnh Thị Mỹ	Linh	03-02-2001	61C.QTKD-2	97	Xuất sắc	7,94	21	Khá	Khá	700.000	3.500.000
932	61160684	Trần Thị Kim	Yến	27-10-2000	61C.QTKD-1	77	Khá	7,45	18	Khá	Khá	700.000	3.500.000
933	61161334	Võ Thanh	Thùy	15-06-2001	61C.QTKD-2	80	Tốt	7,27	19	Khá	Khá	700.000	3.500.000
934	61160707	Lê Thị	Đào	04-01-2001	61C.QTKD-1	77	Khá	7,12	18	Khá	Khá	700.000	3.500.000
	Tổng											4.480.000	22.400.000
	KHÓA 62 - NGÀNH KINH DOANH THƯƠNG MẠI												
935	62131133	Lê Thị Trà	My	24-04-2002	62.KDTM-1	94	Xuất sắc	9,33	20	Xuất sắc	Xuất sắc	1.000.000	5.000.000
936	62131239	Phạm Thị Kim	Ngân	19-04-2002	62.KDTM-2	72	Khá	8,88	14	Giỏi	Khá	700.000	3.500.000
937	62134005	Nguyễn Thái Thị	Ngọc	25-06-2002	62.KDTM-1	82	Tốt	8,83	18	Giỏi	Giỏi	840.000	4.200.000
938	62130733	Huỳnh Nguyễn Gia	Huy	17-11-2002	62.KDTM-2	82	Tốt	8,82	16	Giỏi	Giỏi	840.000	4.200.000
939	62131991	Tổng Thị Ngọc	Thị	24-11-2002	62.KDTM-2	84	Tốt	8,76	16	Giỏi	Giỏi	840.000	4.200.000
940	62132389	Nguyễn Ngọc	Trí	04-12-2002	62.KDTM-2	81	Tốt	8,71	16	Giỏi	Giỏi	840.000	4.200.000
941	62130528	Đỗ Thị Út	Hiền	25-01-2002	62.KDTM-2	92	Xuất sắc	8,56	25	Giỏi	Giỏi	840.000	4.200.000
942	62130726	Huỳnh Thị Ánh	Hương	30-07-2002	62.KDTM-2	82	Tốt	8,49	16	Giỏi	Giỏi	840.000	4.200.000
943	62133519	Nguyễn Ngọc Nhật	Ánh	16-08-2002	62.KDTM-2	90	Xuất sắc	8,47	18	Giỏi	Giỏi	840.000	4.200.000
944	62131260	Nguyễn Chánh	Nghi	24-04-2002	62.KDTM-2	71	Khá	8,26	16	Giỏi	Khá	700.000	3.500.000
945	62132585	Nguyễn Thị Kim	Tuyền	15-01-2002	62.KDTM-2	83	Tốt	8,25	20	Giỏi	Giỏi	840.000	4.200.000
946	62132155	Nguyễn Thị Phương	Thúy	12-02-2002	62.KDTM-1	81	Tốt	8,21	18	Giỏi	Giỏi	840.000	4.200.000
947	62133874	Nguyễn Nhật	Linh	18-08-2002	62.KDTM-1	81	Tốt	8,14	16	Giỏi	Giỏi	840.000	4.200.000
	Tổng											10.800.000	54.000.000
	KHÓA 62 - NGÀNH KINH TẾ THỦY SẢN												
948	62133826	Nguyễn Vinh	Khánh	12-05-2002	62.KTETS	80	Tốt	7,96	14	Khá	Khá	700.000	3.500.000
949	62133283	Trần Võ Hà Đâu	Thư	31-07-2002	62.KTETS	80	Tốt	7,35	14	Khá	Khá	700.000	3.500.000
950	62132812	Huỳnh Thị Như	Ý	19-01-2002	62.KTETS	79	Khá	7,23	12	Khá	Khá	700.000	3.500.000
951	62139009	Phan Thị	Mai	22-01-2001	62.KTETS	75	Khá	7,18	13	Khá	Khá	700.000	3.500.000
	Tổng											2.800.000	14.000.000
	KHÓA 62 - NGÀNH KINH TẾ PHÁT TRIỂN												
952	62134556	Nguyễn Thị Mai	Hồng	14-12-2002	62.KTPT-2	83	Tốt	9,23	20	Xuất sắc	Giỏi	840.000	4.200.000
953	62130115	Nguyễn Trọng	Bình	10-08-2002	62.KTPT-1	87	Tốt	7,70	16	Khá	Khá	700.000	3.500.000
954	62133969	Hoàng Thị Kim	Ngân	15-09-2002	62.KTPT-1	80	Tốt	7,62	18	Khá	Khá	700.000	3.500.000

STT	Mã SV	Họ tên sinh viên		Ngày sinh	Lớp	ĐRL	XLRL	ĐTB	TC	XLHT	XLHB	Mức HB 01 tháng	Mức HB 05 tháng
955	62131298	Nguyễn Kim	Ngọc	21-01-2002	62.KTPT-1	80	Tốt	7,49	15	Khá	Khá	700.000	3.500.000
956	62134168	Trần Thị Kim	Quỳnh	12-09-2002	62.KTPT-2	91	Xuất sắc	7,42	22	Khá	Khá	700.000	3.500.000
957	62132414	Nguyễn Thị Tuyết	Trình	31-10-2002	62.KTPT-2	69	Khá	7,39	19	Khá	Khá	700.000	3.500.000
958	62130482	Nguyễn Thị Thu	Hằng	05-08-2002	62.KTPT-1	84	Tốt	7,22	17	Khá	Khá	700.000	3.500.000
959	62133850	Nguyễn Thị	Kim	23-01-2002	62.KTPT-1	80	Tốt	7,08	17	Khá	Khá	700.000	3.500.000
960	62131475	Nguyễn Trần Ý	Như	02-12-2002	62.KTPT-2	90	Xuất sắc	7,07	15	Khá	Khá	700.000	3.500.000
	Tổng											6.440.000	32.200.000
	KHÓA 62 - NGÀNH MARKETING												
961	62134011	Phan Nguyễn Bích	Ngọc	23-10-2002	62.MARKT-1	87	Tốt	8,84	20	Giỏi	Giỏi	840.000	4.200.000
962	62132828	Tạ Lê Tịnh	Yên	07-12-2002	62.MARKT-3	83	Tốt	8,71	20	Giỏi	Giỏi	840.000	4.200.000
963	62131799	Đinh Thị Nhật	Sương	28-02-2002	62.MARKT-1	83	Tốt	8,65	19	Giỏi	Giỏi	840.000	4.200.000
964	62130146	Bạch Tùng	Chi	11-05-2002	62.MARKT-1	72	Khá	8,49	19	Giỏi	Khá	700.000	3.500.000
965	62130373	Nguyễn Thị Mỹ	Duyên	13-12-2002	62.MARKT-3	83	Tốt	8,37	15	Giỏi	Giỏi	840.000	4.200.000
966	62133662	Huỳnh Bảo	Hân	23-03-2002	62.MARKT-3	78	Khá	8,32	20	Giỏi	Khá	700.000	3.500.000
967	61130563	Nguyễn Hoàng Trúc	Ly	14-09-2001	62.MARKT-3	77	Khá	8,29	19	Giỏi	Khá	700.000	3.500.000
968	62132655	Nguyễn Thị Hồng	Vân	22-02-2002	62.MARKT-1	85	Tốt	8,28	19	Giỏi	Giỏi	840.000	4.200.000
969	62130523	Cao Thị Thu	Hiền	10-12-2002	62.MARKT-3	83	Tốt	8,23	16	Giỏi	Giỏi	840.000	4.200.000
970	62131367	Võ Thị Thanh	Nhân	03-01-2002	62.MARKT-1	82	Tốt	8,21	15	Giỏi	Giỏi	840.000	4.200.000
971	62132266	Dương Nguyễn Thùy	Trâm	27-02-2002	62.MARKT-1	72	Khá	8,19	19	Giỏi	Khá	700.000	3.500.000
972	62134001	Hồ Đăng Lam	Ngọc	09-10-2002	62.MARKT-3	81	Tốt	8,19	16	Giỏi	Giỏi	840.000	4.200.000
973	62131756	Trần Khánh	Quỳnh	28-10-2002	62.MARKT-1	83	Tốt	8,18	15	Giỏi	Giỏi	840.000	4.200.000
974	62130165	Võ Thị Mỹ	Chi	01-02-2002	62.MARKT-2	83	Tốt	8,17	20	Giỏi	Giỏi	840.000	4.200.000
975	62134407	Lê Thị Minh	Trúc	03-05-2002	62.MARKT-1	75	Khá	8,16	19	Giỏi	Khá	700.000	3.500.000
976	62132329	Đào Thùy	Trang	23-10-2002	62.MARKT-3	84	Tốt	8,15	19	Giỏi	Giỏi	840.000	4.200.000
	Tổng											12.740.000	63.700.000
	KHÓA 62 - NGÀNH QUẢN TRỊ KINH DOANH												
977	62133958	Nguyễn Phi	Nam	28-12-2002	62.QTKD-4	100	Xuất sắc	9,15	21	Xuất sắc	Xuất sắc	1.000.000	5.000.000
978	62131801	Đặng Trần Tiến	Tài	19-06-2002	62.QTKD-2	92	Xuất sắc	9,02	20	Xuất sắc	Xuất sắc	1.000.000	5.000.000
979	62131628	Nguyễn Thị Bích	Phượng	09-05-2002	62.QTKD-4	98	Xuất sắc	8,95	20	Giỏi	Giỏi	840.000	4.200.000
980	62130272	Đỗ Nguyễn Khánh	Đoan	07-03-2002	62.QTKD-2	80	Tốt	8,92	20	Giỏi	Giỏi	840.000	4.200.000
981	62134078	Trương Hoàng	Ny	13-03-2002	62.QTKD-4	81	Tốt	8,91	20	Giỏi	Giỏi	840.000	4.200.000
982	62131051	Trương Lê Sỹ	Luân	01-12-2002	62.QTKD-1	84	Tốt	8,81	16	Giỏi	Giỏi	840.000	4.200.000
983	62134253	Nguyễn Thị Mai	Thị	09-09-2002	62.QTKD-1	98	Xuất sắc	8,78	20	Giỏi	Giỏi	840.000	4.200.000
984	62134208	Nguyễn Xuân	Tấn	13-07-2002	62.QTKD-2	96	Xuất sắc	8,75	17	Giỏi	Giỏi	840.000	4.200.000
985	62132678	Trần Thị Tường	Vi	04-06-2002	62.QTKD-3	96	Xuất sắc	8,68	20	Giỏi	Giỏi	840.000	4.200.000
986	62130591	Đặng Bích	Hòa	18-10-2002	62.QTKD-1	89	Tốt	8,66	16	Giỏi	Giỏi	840.000	4.200.000
987	62130761	Phạm Gia	Huy	08-04-2002	62.QTKD-4	81	Tốt	8,59	20	Giỏi	Giỏi	840.000	4.200.000
988	62134243	Nguyễn Đỗ Phương	Thảo	24-02-2002	62.QTKD-4	80	Tốt	8,58	20	Giỏi	Giỏi	840.000	4.200.000
989	61134213	Đỗ Thị	Phượng	05-11-2001	62.QTKD-3	80	Tốt	8,57	20	Giỏi	Giỏi	840.000	4.200.000
990	62131192	Nguyễn Thị	Nga	20-03-2002	62.QTKD-4	80	Tốt	8,57	20	Giỏi	Giỏi	840.000	4.200.000
991	62132041	Hồ Văn	Thọ	01-02-2002	62.QTKD-1	94	Xuất sắc	8,53	16	Giỏi	Giỏi	840.000	4.200.000
992	62132825	Mang Minh Nguyệt	Yên	01-07-2002	62.QTKD-2	82	Tốt	8,52	16	Giỏi	Giỏi	840.000	4.200.000

STT	Mã SV	Họ tên sinh viên		Ngày sinh	Lớp	ĐRL	XLRL	ĐTB	TC	XLHT	XLHB	Mức HB 01 tháng	Mức HB 05 tháng
993	62131380	Lê Thị Thanh	Nhàng	22-10-2002	62.QTKD-1	98	Xuất sắc	8,43	16	Giỏi	Giỏi	840.000	4.200.000
994	62134489	Trần Thị	Vàng	07-04-2002	62.QTKD-3	88	Tốt	8,36	18	Giỏi	Giỏi	840.000	4.200.000
995	62134202	Nguyễn Duy	Tân	23-08-2001	62.QTKD-1	84	Tốt	8,33	20	Giỏi	Giỏi	840.000	4.200.000
996	62131692	Nguyễn Thị Thanh	Quyên	02-10-2002	62.QTKD-4	80	Tốt	8,32	20	Giỏi	Giỏi	840.000	4.200.000
	Tổng											17.120.000	85.600.000
	KHÓA 62 - NGÀNH QUẢN TRỊ KINH DOANH CHIÁT LƯỢNG CAO												
997	62130224	Lê Thành	Đạt	13-10-2002	62.QTKD-CLC	81	Tốt	8,09	18	Giỏi	Giỏi	840.000	4.200.000
998	62132320	Nguyễn Thụy Khánh	Trần	26-03-2002	62.QTKD-CLC	82	Tốt	8,02	18	Giỏi	Giỏi	840.000	4.200.000
	Tổng											1.680.000	8.400.000
	KHOA: KHOA HỌC XÃ HỘI VÀ NHÂN VĂN												
	KHÓA 60 - NGÀNH LUẬT KINH TẾ												103.000.000
999	60137296	Lê Bá	Trí	27-08-2000	60.LKT	91	Xuất sắc	8,37	17	Giỏi	Giỏi	840.000	4.200.000
1000	60137061	Nguyễn Thị Bích	Thuận	11-11-2000	60.LKT	92	Xuất sắc	8,18	19	Giỏi	Giỏi	840.000	4.200.000
1001	60130860	Bùi Nhật	Quỳnh	01-06-2000	60.LKT	92	Xuất sắc	8,14	17	Giỏi	Giỏi	840.000	4.200.000
1002	60131312	Nguyễn Tấn	Thành	10-01-2000	60.LKT	87	Tốt	8,12	21	Giỏi	Giỏi	840.000	4.200.000
1003	60131732	Đoàn Minh	Quốc	08-01-2000	60.LKT	93	Xuất sắc	7,92	17	Khá	Khá	700.000	3.500.000
1004	60131877	Lê Thị	Mận	10-05-2000	60.LKT	79	Khá	7,67	21	Khá	Khá	700.000	3.500.000
	Tổng											4.760.000	23.800.000
	KHÓA 61 - NGÀNH LUẬT KINH TẾ												
1005	61134751	Nguyễn Lê Xuân	Yên	23-06-2001	61.LKT-2	91	Xuất sắc	8,43	23	Giỏi	Giỏi	840.000	4.200.000
1006	61132797	Phan Đăng Nguyên	Mỹ	21-01-2001	61.LKT-1	91	Xuất sắc	8,03	20	Giỏi	Giỏi	840.000	4.200.000
1007	61133961	Nguyễn Thị Xuân	Mơ	29-01-2001	61.LKT-1	87	Tốt	7,56	23	Khá	Khá	700.000	3.500.000
1008	61131900	Nguyễn Thị Ly	Ly	07-01-2001	61.LKT-2	90	Xuất sắc	7,48	17	Khá	Khá	700.000	3.500.000
1009	61131889	Đỗ Thị Xuân	Lợi	14-11-2001	61.LKT-2	88	Tốt	7,47	23	Khá	Khá	700.000	3.500.000
1010	61133415	Lê Thị Hồng	Cần	24-04-2001	61.LKT-1	87	Tốt	7,40	23	Khá	Khá	700.000	3.500.000
1011	61131479	Dương Ánh	Tuyết	01-11-2001	61.LKT-1	81	Tốt	7,36	23	Khá	Khá	700.000	3.500.000
1012	61131794	Võ Thị Bích	Hợp	05-11-2000	61.LKT-1	83	Tốt	7,34	20	Khá	Khá	700.000	3.500.000
	Tổng											5.880.000	29.400.000
	KHÓA 61 - NGÀNH LUẬT												
1013	61130717	Ngô Trần Thảo	Nguyễn	01-04-2001	61.LUAT	92	Xuất sắc	8,30	22	Giỏi	Giỏi	840.000	4.200.000
1014	60135059	Nguyễn Thị Lan	Anh	13-04-2000	61.LUAT	98	Xuất sắc	8,24	20	Giỏi	Giỏi	840.000	4.200.000
1015	61136508	Phạm Nguyễn Minh	Hạ	18-07-2001	61.LUAT	92	Xuất sắc	7,68	22	Khá	Khá	700.000	3.500.000
1016	61133116	Nguyễn Thị Trà	My	05-03-2001	61.LUAT	84	Tốt	7,66	20	Khá	Khá	700.000	3.500.000
	Tổng											3.080.000	15.400.000
	KHÓA 62 - NGÀNH LUẬT KINH TẾ												
1017	62130086	Đàm Ngọc	Bảo	26-06-2002	62.LKT	86	Tốt	8,33	14	Giỏi	Giỏi	840.000	4.200.000
1018	62132834	Ngô Phi	Yến	22-06-2002	62.LKT	88	Tốt	8,27	18	Giỏi	Giỏi	840.000	4.200.000
1019	62131387	Nguyễn Tấn	Nhật	22-02-1997	62.LKT	81	Tốt	8,16	14	Giỏi	Giỏi	840.000	4.200.000
	Tổng											2.520.000	12.600.000
	KHÓA 62 - NGÀNH LUẬT												
1020	62134367	Vương Trần Khải	Trần	01-01-2002	62.LUAT	95	Xuất sắc	9,01	21	Xuất sắc	Xuất sắc	1.000.000	5.000.000
1021	62130059	Nguyễn Thị Vân	Anh	11-01-2002	62.LUAT	98	Xuất sắc	8,85	15	Giỏi	Giỏi	840.000	4.200.000

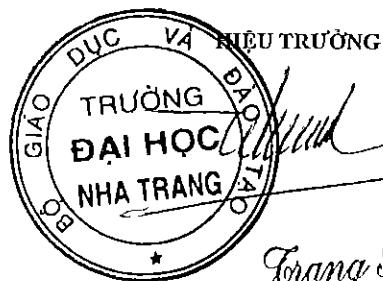
STT	Mã SV	Họ tên sinh viên	Ngày sinh	Lớp	ĐRL	XLRL	ĐTB	TC	XLHT	XLHB	Mức HB 01 tháng	Mức HB 05 tháng
1022	62134210	Nguyễn Thiên Thạch	01-03-2002	62.LUAT	92	Xuất sắc	8,83	21	Giỏi	Giỏi	840.000	4.200.000
1023	62132356	Nguyễn Thị Thùy Trang	01-01-2002	62.LUAT	91	Xuất sắc	8,63	21	Giỏi	Giỏi	840.000	4.200.000
1024	62130973	Nguyễn Đình Phương Linh	06-08-2002	62.LUAT	96	Xuất sắc	8,57	20	Giỏi	Giỏi	840.000	4.200.000
	Tổng										4.360.000	21.800.000
	KHOA: NGOẠI NGỮ											355.000.000
	KHÓA 60 - NGÀNH NGÔN NGỮ ANH											
1025	60136987	Phạm Nguyễn Huyền Thơ	23-10-2000	60.NNA-1	99	Xuất sắc	9,02	15	Xuất sắc	Xuất sắc	1.000.000	5.000.000
1026	60137661	Lê Ngọc Như Ý	26-02-2000	60.NNA-1	96	Xuất sắc	8,88	16	Giỏi	Giỏi	840.000	4.200.000
1027	60130945	Nguyễn Lê Phương Thảo	02-09-2000	60.NNA-8	87	Tốt	8,83	17	Giỏi	Giỏi	840.000	4.200.000
1028	60135313	Trần Thị Kim Dung	17-10-2000	60.NNA-4	81	Tốt	8,76	15	Giỏi	Giỏi	840.000	4.200.000
1029	60137317	Lương Thị Tú Trinh	29-06-2000	60.NNA-6	83	Tốt	8,76	14	Giỏi	Giỏi	840.000	4.200.000
1030	60136334	Tôn Nữ Hạnh Nguyên	04-02-2000	60.NNA-2	98	Xuất sắc	8,68	17	Giỏi	Giỏi	840.000	4.200.000
1031	60135829	Lê Thị Kim Khánh	02-06-2000	60.NNA-2	90	Xuất sắc	8,65	17	Giỏi	Giỏi	840.000	4.200.000
1032	60135816	Nguyễn Phú Khang	11-03-2000	60.NNA-1	90	Xuất sắc	8,63	18	Giỏi	Giỏi	840.000	4.200.000
1033	60135861	Nguyễn Trương Thành Kiệt	10-10-2000	60.NNA-1	86	Tốt	8,63	14	Giỏi	Giỏi	840.000	4.200.000
1034	60135613	Trương Thị Mỹ Hoa	22-05-2000	60.NNA-9	85	Tốt	8,62	20	Giỏi	Giỏi	840.000	4.200.000
1035	60135379	Nguyễn Thị Mỹ Duyên	03-07-2000	60.NNA-3	82	Tốt	8,54	15	Giỏi	Giỏi	840.000	4.200.000
1036	60135596	Trần Minh Hiếu	12-11-2000	60.NNA-4	90	Xuất sắc	8,52	17	Giỏi	Giỏi	840.000	4.200.000
1037	60135217	Bùi Thụy Linh Đan	08-03-2000	60.NNA-7	81	Tốt	8,49	15	Giỏi	Giỏi	840.000	4.200.000
1038	60135077	Trần Trúc Anh	12-01-2000	60.NNA-2	80	Tốt	8,48	17	Giỏi	Giỏi	840.000	4.200.000
1039	60135073	Trần Nguyễn Tuyết Anh	01-08-2000	60.NNA-4	92	Xuất sắc	8,45	16	Giỏi	Giỏi	840.000	4.200.000
1040	60132313	Nguyễn Ngọc Bảo Châu	13-12-2000	60.NNA-6	81	Tốt	8,44	21	Giỏi	Giỏi	840.000	4.200.000
1041	60136968	Nguyễn Thái Thiện	10-02-2000	60.NNA-6	85	Tốt	8,43	17	Giỏi	Giỏi	840.000	4.200.000
1042	60135895	Lê Tùng Lâm	07-11-2000	60.NNA-1	95	Xuất sắc	8,38	17	Giỏi	Giỏi	840.000	4.200.000
1043	60130282	Văn Thị Thục Hiền	01-06-2000	60.NNA-10	72	Khá	8,38	15	Giỏi	Khá	700.000	3.500.000
1044	60135401	Trần Nguyễn Thùy Giang	30-09-2000	60.NNA-3	92	Xuất sắc	8,38	17	Giỏi	Giỏi	840.000	4.200.000
1045	60130360	Nguyễn Thị Xuân Hồng	12-08-2000	60.NNA-3	85	Tốt	8,38	15	Giỏi	Giỏi	840.000	4.200.000
1046	60136558	Ngô Thị Xuân Phúc	19-02-2000	60.NNA-6	85	Tốt	8,37	17	Giỏi	Giỏi	840.000	4.200.000
1047	60135865	Nguyễn Phan Kim Kiều	17-06-2000	60.NNA-2	93	Xuất sắc	8,34	17	Giỏi	Giỏi	840.000	4.200.000
1048	60130601	Nguyễn Tổng Ái My	12-05-2000	60.NNA-2	80	Tốt	8,33	17	Giỏi	Giỏi	840.000	4.200.000
1049	60136950	Trần Nhật Thi Thi	11-05-2000	60.NNA-4	90	Xuất sắc	8,33	17	Giỏi	Giỏi	840.000	4.200.000
1050	60137350	Nguyễn Thị Xuân Trúc	19-06-2000	60.NNA-5	96	Xuất sắc	8,32	15	Giỏi	Giỏi	840.000	4.200.000
1051	60135958	Nguyễn Thị Thùy Linh	22-08-2000	60.NNA-8	83	Tốt	8,31	17	Giỏi	Giỏi	840.000	4.200.000
1052	60136345	Phạm Thị Minh Nguyệt	05-03-2000	60.NNA-3	81	Tốt	8,30	15	Giỏi	Giỏi	840.000	4.200.000
1053	60135481	Nguyễn Thị Thanh Hằng	05-09-2000	60.NNA-4	81	Tốt	8,30	15	Giỏi	Giỏi	840.000	4.200.000
1054	60135983	Đinh Hoàng Linh	31-05-2000	60.NNA-5	86	Tốt	8,30	18	Giỏi	Giỏi	840.000	4.200.000
1055	60137477	Đặng Nhật Uyên	23-07-2000	60.NNA-4	87	Tốt	8,29	17	Giỏi	Giỏi	840.000	4.200.000
1056	59131454	Hoàng Hoài My	18-10-1999	60.NNA-1	83	Tốt	8,28	18	Giỏi	Giỏi	840.000	4.200.000
1057	60131039	Nguyễn Thị Thanh Thủy	03-06-2000	60.NNA-6	81	Tốt	8,23	17	Giỏi	Giỏi	840.000	4.200.000
	Tổng										27.740.000	138.700.000
	KHÓA 61 - NGÀNH NGÔN NGỮ ANH											
1058	61133531	Nguyễn Hải Dương	09-05-2001	61.NNA-2	74	Khá	8,83	18	Giỏi	Khá	700.000	3.500.000

STT	Mã SV	Họ tên sinh viên		Ngày sinh	Lớp	ĐRL	XLRL	ĐTB	TC	XLHT	XLHB	Mức HB 01 tháng	Mức HB 05 tháng
1059	61134727	Nguyễn Ngọc Khánh	Vy	11-01-2001	61.NNA-7	81	Tốt	8,77	20	Giỏi	Giỏi	840.000	4.200.000
1060	61133914	Nguyễn Võ Hoàng	Luân	24-01-1998	61.NNA-5	81	Tốt	8,73	18	Giỏi	Giỏi	840.000	4.200.000
1061	61132313	Trần Kenny	Anh	08-04-2001	61.NNA-8	73	Khá	8,66	21	Giỏi	Khá	700.000	3.500.000
1062	61133498	Võ Thị	Diệu	10-09-2001	61.NNA-5	84	Tốt	8,62	20	Giỏi	Giỏi	840.000	4.200.000
1063	61130371	Nguyễn Hồng Sông	Hương	01-06-2001	61.NNA-7	73	Khá	8,61	20	Giỏi	Khá	700.000	3.500.000
1064	61134332	Nguyễn Thị	Thắm	02-05-2001	61.NNA-1	81	Tốt	8,55	20	Giỏi	Giỏi	840.000	4.200.000
1065	61136468	Trần Thanh	Thanh	10-05-2001	61.NNA-6	81	Tốt	8,53	30	Giỏi	Giỏi	840.000	4.200.000
1066	61133633	Trương Thị	Hiệp	27-03-2001	61.NNA-7	77	Khá	8,49	20	Giỏi	Khá	700.000	3.500.000
1067	61139002	Nguyễn Lê Tổ	Trần	11-12-2000	61.NNA-1	81	Tốt	8,48	18	Giỏi	Giỏi	840.000	4.200.000
1068	61130537	Huỳnh Kim Kiều	Loan	06-01-2001	61.NNA-3	84	Tốt	8,44	19	Giỏi	Giỏi	840.000	4.200.000
1069	61134346	Lê Hồ Trang	Thanh	02-03-2001	61.NNA-3	87	Tốt	8,41	18	Giỏi	Giỏi	840.000	4.200.000
1070	61134087	Hồ Ái	Nhi	12-02-2001	61.NNA-7	80	Tốt	8,39	21	Giỏi	Giỏi	840.000	4.200.000
1071	60136094	Trần Thiên	Mai	04-06-2000	61.NNA-1	80	Tốt	8,29	17	Giỏi	Giỏi	840.000	4.200.000
1072	61130606	Cao Lê	Mỹ	11-08-2001	61.NNA-2	72	Khá	8,28	20	Giỏi	Khá	700.000	3.500.000
1073	61133977	Võ Thị Hà	My	18-01-2001	61.NNA-5	81	Tốt	8,26	18	Giỏi	Giỏi	840.000	4.200.000
1074	61133425	Bùi Hoàng Linh	Chi	05-09-2001	61.NNA-8	83	Tốt	8,22	20	Giỏi	Giỏi	840.000	4.200.000
1075	61133917	Đặng Thị Hiền	Lương	30-11-2001	61.NNA-6	80	Tốt	8,21	20	Giỏi	Giỏi	840.000	4.200.000
1076	61139017	Lục Sĩ	Tiến	28-06-2001	61.NNA-4	70	Khá	8,20	30	Giỏi	Khá	700.000	3.500.000
1077	61130945	Nguyễn Song Nhật	Quyên	28-05-2001	61.NNA-8	78	Khá	8,20	17	Giỏi	Khá	700.000	3.500.000
1078	61133829	Nguyễn Thị Thúy	Kiều	15-06-2001	61.NNA-5	81	Tốt	8,18	16	Giỏi	Giỏi	840.000	4.200.000
1079	61134686	Lê Hoàng Thảo	Vi	07-10-2000	61.NNA-5	82	Tốt	8,14	20	Giỏi	Giỏi	840.000	4.200.000
1080	61134549	Dương Thị Phương	Trang	07-04-2001	61.NNA-8	74	Khá	8,14	20	Giỏi	Khá	700.000	3.500.000
1081	61133606	Nguyễn Tấn	Hào	12-02-2001	61.NNA-1	81	Tốt	8,13	18	Giỏi	Giỏi	840.000	4.200.000
1082	61132394	Bùi Lan	Anh	23-01-2001	61.NNA-1	80	Tốt	8,11	18	Giỏi	Giỏi	840.000	4.200.000
1083	61134421	Nguyễn Thị	Thu	10-10-2001	61.NNA-1	74	Khá	8,11	20	Giỏi	Khá	700.000	3.500.000
1084	61131413	Từ Thị Thiên	Trúc	25-02-2001	61.NNA-3	86	Tốt	8,08	19	Giỏi	Giỏi	840.000	4.200.000
		Tổng										21.420.000	107.100.000
		KHÓA 61 - HỆ CAO ĐẲNG, NGÀNH TIẾNG ANH DU LỊCH											
1085	61160753	Nguyễn Phạm Thanh	Hoàng	26-01-2001	61C.TADL	93	Xuất sắc	8,01	14	Giỏi	Giỏi	840.000	4.200.000
1086	61161526	Đỗ Thị	Ngân	08-02-2001	61C.TADL	81	Tốt	7,63	14	Khá	Khá	700.000	3.500.000
1087	61160354	Hồ Minh	Phan	28-01-2001	61C.TADL	74	Khá	7,45	21	Khá	Khá	700.000	3.500.000
		Tổng										2.240.000	11.200.000
		KHÓA 62 - NGÀNH NGÔN NGỮ ANH											
1088	62133900	Trần Duy	Luân	06-08-2002	62.NNA-5	84	Tốt	8,81	18	Giỏi	Giỏi	840.000	4.200.000
1089	62130714	Nguyễn Lam	Hương	03-05-2002	62.NNA-4	83	Tốt	8,72	17	Giỏi	Giỏi	840.000	4.200.000
1090	62130999	Võ Nguyễn Mỹ	Linh	20-12-2002	62.NNA-3	73	Khá	8,62	22	Giỏi	Khá	700.000	3.500.000
1091	62134012	Phan Thị Bích	Ngọc	22-09-2002	62.NNA-5	83	Tốt	8,62	22	Giỏi	Giỏi	840.000	4.200.000
1092	62132634	Trần Hồng	Uyên	10-09-2002	62.NNA-3	87	Tốt	8,52	18	Giỏi	Giỏi	840.000	4.200.000
1093	62139004	Giáp Bảo	Hân	14-07-2002	62.NNA-2	81	Tốt	8,51	22	Giỏi	Giỏi	840.000	4.200.000
1094	62133590	Hồ Hạnh Tâm	Đoan	12-12-2002	62.NNA-2	82	Tốt	8,44	22	Giỏi	Giỏi	840.000	4.200.000
1095	62131348	Phan Khánh	Nguyễn	25-10-2002	62.NNA-4	86	Tốt	8,43	18	Giỏi	Giỏi	840.000	4.200.000
1096	62130744	Lý Đăng	Huy	02-04-2002	62.NNA-5	70	Khá	8,40	16	Giỏi	Khá	700.000	3.500.000

STT	Mã SV	Họ tên sinh viên	Ngày sinh	Lớp	ĐRL	XLRL	ĐTB	TC	XLHT	XLHB	Mức HB 01 tháng	Mức HB 05 tháng
1097	62133628	Lê Hoàng Mỹ Duyên	22-08-2002	62.NNA-4	91	Xuất sắc	8,30	18	Giỏi	Giỏi	840.000	4.200.000
1098	62134324	Trần Thị Thùy Tiên	12-05-2002	62.NNA-4	84	Tốt	8,30	16	Giỏi	Giỏi	840.000	4.200.000
1099	62132308	Lê Thị Khánh Trân	07-03-2002	62.NNA-4	91	Xuất sắc	8,30	18	Giỏi	Giỏi	840.000	4.200.000
1100	62134014	Trần Thị Kim Ngọc	07-06-2002	62.NNA-6	70	Khá	8,26	22	Giỏi	Khá	700.000	3.500.000
1101	62131735	Nguyễn Như Quỳnh	25-12-2002	62.NNA-6	66	Khá	8,23	16	Giỏi	Khá	700.000	3.500.000
1102	62134433	Nguyễn Đức Tú	30-01-2002	62.NNA-4	91	Xuất sắc	8,21	22	Giỏi	Giỏi	840.000	4.200.000
1103	62132824	Huỳnh Thị Thu Yên	11-12-2002	62.NNA-4	70	Khá	8,19	22	Giỏi	Khá	700.000	3.500.000
1104	62130837	Nguyễn Văn Khanh	02-04-2002	62.NNA-5	70	Khá	8,14	18	Giỏi	Khá	700.000	3.500.000
1105	62132333	Hồ Hoàng Trang	30-06-2002	62.NNA-1	81	Tốt	8,10	18	Giỏi	Giỏi	840.000	4.200.000
1106	62131604	Huỳnh Đỗ Quang Phương	30-07-2002	62.NNA-6	70	Khá	8,10	18	Giỏi	Khá	700.000	3.500.000
1107	62132096	Nguyễn Trúc Anh Thư	17-06-2002	62.NNA-4	81	Tốt	8,07	18	Giỏi	Giỏi	840.000	4.200.000
1108	62133413	Trần Vĩnh Long	05-05-2000	62.NNA-5	96	Xuất sắc	8,04	18	Giỏi	Giỏi	840.000	4.200.000
1109	62131151	Trần Ngọc My	29-11-2002	62.NNA-4	87	Tốt	8,03	18	Giỏi	Giỏi	840.000	4.200.000
1110	62130066	Trần Nguyễn Lan Anh	11-02-2002	62.NNA-4	71	Khá	8,01	18	Giỏi	Khá	700.000	3.500.000
1111	62133548	Trần Thị Ninh Chi	10-05-2002	62.NNA-5	73	Khá	8,01	18	Giỏi	Khá	700.000	3.500.000
1112	62134348	Đoàn Vũ Quỳnh Trâm	17-08-2002	62.NNA-6	68	Khá	8,01	22	Giỏi	Khá	700.000	3.500.000
		Tổng									19.600.000	98.000.000
		TỔNG CỘNG									866.820.000	4.334.100.000

Số tiền bằng chữ: Bốn tỷ, ba trăm ba mươi bốn triệu, một trăm ngàn đồng.

(Danh sách gồm 1112SV)



Trang Sĩ Trung

TRƯỞNG PHÒNG CTCTS

Tổng Văn Toàn

Khánh Hòa, ngày tháng năm 2021

NGƯỜI LẬP BẢNG

Trần Thị Thùy Dương

